

Tên dịch vụ	Tên dịch vụ(BH)	Đơn vị tính	Giá BH	Giá VP
CHUYÊN KHOA	CHUYÊN KHOA			
DỊCH VỤ	DỊCH VỤ			
Hội chẩn để xác định ca bệnh khó có mời chuyên khoa	Hội chẩn để xác định ca bệnh khó có mời chuyên khoa			200,000
Cấp giấy chứng thương, giám định y khoa, trích sao bệnh án	Cấp giấy chứng thương, giám định y khoa, trích sao bệnh án			120,000
Giấy khám sức khỏe	Giấy khám sức khỏe	tờ		10,000
OXY	OXY			
Oxy được dụng [8 1/p x 60']	Oxy được dụng [8 1/p x 60']	Giờ	7,329	7,329
Oxy được dụng [10 1/p x 60']	Oxy được dụng [10 1/p x 60']	Giờ	9,162	9,162
Oxy được dụng [8 1/p x 60']	Oxy được dụng [8 1/p x 60']	Giờ	7,329	7,329
Oxy được dụng [9 1/p x 60']	Oxy được dụng [9 1/p x 60']	Giờ	8,246	8,246
Oxy được dụng [1,5 1/p x 60']	Oxy được dụng [1,5 1/p x 60']	Giờ	1,374	1,374
Oxy được dụng [1 lít /phút x60']	Oxy được dụng [1 lít /phút x60']	Giờ	916	916
Oxy được dụng [2 1/p x 60']	Oxy được dụng [2 1/p x 60']	Giờ	1,832	1,832
Oxy được dụng [2,5 1/p x 60']	Oxy được dụng [2,5 1/p x 60']	Giờ	2,290	2,290
Oxy được dụng [3 1/p x 60']	Oxy được dụng [3 1/p x 60']	Giờ	2,748	2,748
Oxy được dụng [3,5 1/p x 60']	Oxy được dụng [3,5 1/p x 60']	Giờ	3,115	3,115
Oxy được dụng [4 1/p x 60']	Oxy được dụng [4 1/p x 60']	Giờ	3,664	3,664
Oxy được dụng [4,5 1/p x 60']	Oxy được dụng [4,5 1/p x 60']	Giờ	4,123	4,123
Oxy được dụng [5 1/p x 60']	Oxy được dụng [5 1/p x 60']	Giờ	4,581	4,581
Oxy được dụng [6 1/p x 60']	Oxy được dụng [6 1/p x 60']	Giờ	5,497	5,497
Oxy được dụng [7 1/p x 60']	Oxy được dụng [7 1/p x 60']	Giờ	6,413	6,413
MÁU VÀ CHẾ PHẨM MÁU	MÁU VÀ CHẾ PHẨM MÁU			
Bộ dụng cụ gan tách tiểu cầu Nigale (loại 120ml)	Bộ dụng cụ gan tách tiểu cầu Nigale (loại 120ml)	Bộ	1,347,500	1,377,000
Chi phí điều chế khối tiểu cầu gan tách 250ml(chưa bao gồm dụng cụ gan tách)	Chi phí điều chế khối tiểu cầu gan tách 250ml(chưa bao gồm dụng cụ gan tách)	đơn vị	1,151,000	1,151,000
Bộ dụng cụ gan tách tiểu cầu Nigale (loại 250ml)	Bộ dụng cụ gan tách tiểu cầu Nigale (loại 250ml)	Bộ	2,753,000	2,753,000
Khối hồng cầu từ 350ml máu toàn phần	Khối hồng cầu từ 350 ml máu toàn phần	đơn vị	975,000	975,000
Túi Pool và lọc bạch cầu	Túi Pool và lọc bạch cầu	Túi	798,000	798,000
Huyết tương đông lạnh 150 ml	Huyết tương đông lạnh 150 ml	đơn vị	167,000	167,000
Huyết tương đông lạnh 250 ml	Huyết tương đông lạnh 250 ml	đơn vị	262,000	262,000
Huyết tương tươi đông lạnh 150 ml	Huyết tương tươi đông lạnh 150 ml	đơn vị	177,000	177,000
Huyết tương đông lạnh 200 ml	Huyết tương đông lạnh 200 ml	đơn vị	220,000	220,000
Chi phí điều chế Khối bạch cầu hạt gan tách (chưa bao gồm bộ dụng cụ gan tách)	Chi phí điều chế Khối bạch cầu hạt gan tách (chưa bao gồm bộ dụng cụ gan tách)	đơn vị	1,151,000	1,151,000
Huyết tương tươi đông lạnh 250 ml	Huyết tương tươi đông lạnh 250 ml	đơn vị	343,000	343,000
Khối hồng cầu từ 250ml máu toàn phần	Khối hồng cầu từ 250ml máu toàn phần	đơn vị	865,000	865,000
Bộ dụng cụ gan tách bạch cầu Optia	Bộ dụng cụ gan tách bạch cầu Optia	Bộ	5,773,000	5,773,000
Khối tiểu cầu 8 đơn vị (từ 2.000 ml máu toàn phần) (chưa bao gồm túi pool và lọc bạch cầu)	Khối tiểu cầu 8 đơn vị (từ 2.000 ml máu toàn phần) (chưa bao gồm túi pool và lọc bạch cầu)	đơn vị	1,295,000	1,295,000
Chi phí điều chế khối tiểu cầu gan tách 120ml (chưa bao gồm dụng cụ gan tách)	Chi phí điều chế khối tiểu cầu gan tách 120ml (chưa bao gồm dụng cụ gan tách)	đơn vị	627,500	627,500
Huyết tương đông lạnh 100 ml	Huyết tương đông lạnh 100 ml	đơn vị	120,000	120,000
Huyết tương giàu tiểu cầu 100 ml từ 250 ml máu toàn phần	Huyết tương giàu tiểu cầu 100 ml từ 250 ml máu toàn phần	đơn vị	209,000	209,000
Huyết tương giàu tiểu cầu 150 ml từ 350 ml máu toàn phần	Huyết tương giàu tiểu cầu 150 ml từ 350 ml máu toàn phần	đơn vị	228,000	228,000
Huyết tương giàu tiểu cầu 200 ml từ 450 ml máu toàn phần	Huyết tương giàu tiểu cầu 200 ml từ 450 ml máu toàn phần	đơn vị	248,000	248,000
Huyết tương tươi đông lạnh 100 ml	Huyết tương tươi đông lạnh 100 ml	đơn vị	155,000	155,000
Huyết tương tươi đông lạnh 200 ml	Huyết tương tươi đông lạnh 200 ml	đơn vị	280,000	280,000
Khối hồng cầu từ 200ml máu toàn phần	Khối hồng cầu từ 200 ml máu toàn phần	đơn vị	520,000	520,000
Khối hồng cầu từ 450 ml máu toàn phần	Khối hồng cầu từ 450 ml máu toàn phần	đơn vị	1,065,000	1,065,000
Khối tiểu cầu 1 đơn vị (từ 250 ml máu toàn phần)	Khối tiểu cầu 1 đơn vị (từ 250 ml máu toàn phần)	đơn vị	140,000	250,000
Khối tiểu cầu 2 đơn vị (từ 500 ml máu toàn phần)	Khối tiểu cầu 2 đơn vị (từ 500 ml máu toàn phần)	đơn vị	290,000	290,000
Khối tiểu cầu 3 đơn vị (từ 750 ml máu toàn phần)	Khối tiểu cầu 3 đơn vị (từ 750 ml máu toàn phần)	đơn vị	445,000	445,000
Khối tiểu cầu 4 đơn vị (từ 1.000 ml máu toàn phần)	Khối tiểu cầu 4 đơn vị (từ 1.000 ml máu toàn phần)	đơn vị	785,000	785,000
PHẪU THUẬT	PHẪU THUẬT			
Phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa	Phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa	lần	2,463,000	1,793,000
Phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa + rửa bụng	Phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa + rửa bụng	lần	2,463,000	1,793,000
Phẫu thuật tách dính 3 ngón tay	Phẫu thuật tạo hình điều trị tật dính ngón tay	Lần		2,689,000
Phẫu thuật nội soi cắt u buồng trứng và phần phụ	Phẫu thuật nội soi cắt u buồng trứng và phần phụ	Lần	4,899,000	4,899,000
Mở khí quản cấp cứu	Mở khí quản cấp cứu	Lần	704,000	704,000
Phẫu thuật tái tạo thành bụng đơn giản	Tạo hình thành bụng phức tạp	Lần		1,800,000
Tạo hình mở xương phức tạp (osteotomy)	Tạo hình mở xương phức tạp (osteotomy)	Lần		2,500,000
Mở khoang và giải phóng mạch bị chèn ép của các chi	Mở khoang và giải phóng mạch bị chèn ép của các chi	Lần	1,560,000	1,560,000
Phẫu thuật nội soi viêm phúc mạc ruột thừa	Phẫu thuật nội soi viêm phúc mạc do viêm ruột thừa	Lần	2,460,000	2,460,000
Phẫu thuật nội soi cắt túi thừa Meckel	Phẫu thuật nội soi cắt túi thừa Meckel	Lần	4,072,000	4,072,000
Vá da, niêm mạc tạo cùng đồ ± tách dính mi cầu	Vá da, niêm mạc tạo cùng đồ ± tách dính mi cầu	Lần	1,060,000	1,060,000
Phẫu thuật gấp cân cơ nâng mi trên điều trị sụp mi	Phẫu thuật gấp cân cơ nâng mi trên điều trị sụp mi	Lần	1,265,000	1,265,000
Kết hợp xương bằng đinh Sign không mở ổ gãy	Kết hợp xương bằng đinh Sign không mở ổ gãy	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật ung thư- biểu mô tế bào đáy/gai vùng mặt, Phẫu thuật Mohs	Phẫu thuật ung thư- biểu mô tế bào đáy/gai vùng mặt, Phẫu thuật Mohs	Lần	3,044,000	3,044,000

Cắt ung thư biểu mô vùng mặt + tạo hình vạt da, đóng khuyết da bằng phẫu thuật	Cắt ung thư biểu mô vùng mặt + tạo hình vạt da, đóng khuyết da bằng phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ đường kính từ 5cm trở lên	Lần	7,253,000	7,253,000
Phẫu thuật tái tạo tổn khuyết da bằng vạt có cuống	Phẫu thuật tái tạo tổn khuyết da bằng vạt có cuống	Lần	4,533,000	4,533,000
Phẫu thuật co gân Achille	Phẫu thuật co gân Achille	Lần	2,828,000	2,828,000
Phẫu thuật xử lý vết thương da đầu phức tạp	Phẫu thuật xử lý vết thương da đầu phức tạp	Lần	4,381,000	4,381,000
Phẫu thuật điều trị vết thương tim	Phẫu thuật điều trị vết thương tim	Lần	13,460,000	13,460,000
Phẫu thuật điều trị chấn thương – vết thương mạch máu ngoại vi ở trẻ em	Phẫu thuật điều trị chấn thương - vết thương mạch máu ngoại vi ở trẻ em	Lần	4,335,000	4,335,000
Phẫu thuật KHX khớp giả xương cánh tay	Phẫu thuật KHX khớp giả xương cánh tay	Lần	4,446,000	4,446,000
Phẫu thuật KHX gãy phức tạp khớp khuỷu	Phẫu thuật KHX gãy phức tạp khớp khuỷu	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật KHX gãy trật cổ xương đùi	Phẫu thuật KHX gãy trật cổ xương đùi	Lần	3,609,000	3,609,000
Chuyển xoay vạt da, cơ ghép có cuống mạch liền không nối	Chuyển xoay vạt da, cơ ghép có cuống mạch liền không nối	Lần	3,167,000	3,167,000
Phẫu thuật KHX gãy mâm chày + thân xương chày	Phẫu thuật KHX gãy mâm chày + thân xương chày	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật KHX gãy đầu dưới xương chày (Pilon)	Phẫu thuật KHX gãy đầu dưới xương chày (Pilon)	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật KHX gãy mắt cá kèm trật khớp cổ chân	Phẫu thuật KHX gãy mắt cá kèm trật khớp cổ chân	Lần	3,609,000	3,609,000
Khâu tổn thương gân gấp bàn tay ở vùng II	Khâu tổn thương gân gấp bàn tay ở vùng II	Lần	2,828,000	2,828,000
Phẫu thuật kết hợp xương gãy Pilon	Phẫu thuật kết hợp xương gãy Pilon	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật thay toàn bộ khớp háng	Phẫu thuật thay toàn bộ khớp háng	Lần	4,981,000	4,981,000
Cắt u vùng hàm mặt phức tạp	Cắt u vùng hàm mặt phức tạp	Lần	2,858,000	2,858,000
Cắt u tiểu khung thuộc tử cung, buồng trứng to, dính, cắm sâu trong tiểu khung	Cắt u tiểu khung thuộc tử cung, buồng trứng to, dính, cắm sâu trong tiểu khung	Lần	5,830,000	5,830,000
Phẫu thuật cắt tử cung tình trạng người bệnh nặng, viêm phúc mạc nặng, kèm vỡ	Phẫu thuật cắt tử cung tình trạng người bệnh nặng, viêm phúc mạc nặng, kèm vỡ tạng trong tiểu khung, vỡ tử cung phức tạp	Lần	9,188,000	9,188,000
Cắt u tiểu khung thuộc tử cung, buồng trứng to, dính, cắm sâu trong tiểu khung	Cắt u tiểu khung thuộc tử cung, buồng trứng to, dính, cắm sâu trong tiểu khung	Lần	5,830,000	5,830,000
Tạo hình bằng các vật tự do đa dạng đơn giản	Tạo hình bằng các vật tự do đa dạng đơn giản	Lần		3,167,000
Phẫu thuật nội soi xử trí viêm phúc mạc tiểu khung, viêm phần phụ, ứ mủ vòi trứng	Phẫu thuật nội soi xử trí viêm phúc mạc tiểu khung, viêm phần phụ, ứ mủ vòi trứng	Lần	6,294,000	6,294,000
Tách dính mi cầu, ghép kết mạc rời hoặc màng ối	Tách dính mi cầu, ghép kết mạc rời hoặc màng ối	Lần	2,088,000	2,088,000
Cắt u mi cả bề dày ghép niêm mạc cứng của vòm miệng và chuyển vạt da	Cắt u mi cả bề dày ghép sụn kết mạc và chuyển vạt da	Lần	1,200,000	1,200,000
Lắp mắt giả trong bộ phận giả tái tạo khuyết hồng hàm mặt	Phẫu thuật tạo cùng đồ để lắp mắt giả	Lần		882,000
Phẫu thuật nội soi cắt tử cung hoàn toàn+cắt 2 phần phụ	Phẫu thuật nội soi cắt tử cung hoàn toàn + cắt 2 phần phụ	Lần	5,742,000	5,742,000
Phẫu thuật nội soi điều trị cứng khớp khuỷu	Phẫu thuật nội soi điều trị cứng khớp khuỷu	Lần	3,109,000	3,109,000
Phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân bánh chè tự thân	Phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân bánh chè tự thân	Lần	4,101,000	4,101,000
Phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân chân ngỗng	Phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân chân ngỗng	Lần	4,101,000	4,101,000
Phẫu thuật điều trị da đầu đứt rời không sử dụng kỹ thuật vi phẫu	Phẫu thuật điều trị da đầu đứt rời không sử dụng kỹ thuật vi phẫu	Lần	4,040,000	4,040,000
Phẫu thuật điều trị da đầu đứt rời không sử dụng kỹ thuật vi phẫu	Phẫu thuật điều trị da đầu đứt rời không sử dụng kỹ thuật vi phẫu	Lần	2,689,000	2,689,000
Phẫu thuật sinh thiết tổ chức phần mềm bề mặt	Sinh thiết phần mềm bằng kim bắn dưới hướng dẫn của siêu âm	Lần	808,000	808,000
Phẫu thuật điều trị da đầu đứt rời không sử dụng kỹ thuật vi phẫu	Phẫu thuật tạo vạt giãn da vùng da đầu	Lần	3,679,000	3,679,000
Phẫu thuật tạo hình che phủ khuyết phức hợp vùng đầu bằng vạt da cân xương có	Phẫu thuật tạo hình che phủ khuyết phức hợp vùng đầu bằng vạt da cân xương có cuống nuôi	Lần		3,167,000
Phẫu thuật tạo hình che phủ khuyết phức hợp vùng đầu bằng vạt da cân xương có	Chuyển vạt da có cuống mạch	Lần		3,167,000
Phẫu thuật tạo hình che phủ khuyết phức hợp vùng đầu bằng vạt da cân xương có	Phẫu thuật tạo vạt da lân cận che phủ các khuyết da đầu	Lần		4,533,000
Tái tạo toàn bộ mi và cùng đồ bằng vạt có cuống mạch	Tái tạo toàn bộ mi và cùng đồ bằng vạt có cuống mạch	Lần		4,533,000
Phẫu thuật điều trị hoại tử mô do tia xạ bằng vạt có cuống mạch nuôi	Phẫu thuật điều trị hoại tử mô do tia xạ bằng vạt có cuống mạch nuôi	Lần	4,533,000	4,533,000
Phẫu thuật KHX gãy hở II thân hai xương cẳng tay	Phẫu thuật KHX gãy hở II thân hai xương cẳng tay	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật KHX gãy hở độ II thân xương cánh tay	Phẫu thuật KHX gãy hở độ II thân xương cánh tay	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật điều trị bệnh DE QUER VAIN và ngón tay cò súng	Phẫu thuật điều trị bệnh DE QUER VAIN và ngón tay cò súng	Lần	3,429,000	3,429,000
Cắt u nang thừng tinh	Cắt u nang thừng tinh	Lần	1,160,000	1,160,000
Phẫu thuật nội soi khớp gối tạo dây chằng chéo trước endo-button	Phẫu thuật nội soi khớp gối tạo dây chằng chéo trước endo-button	Lần	4,101,000	4,101,000
Phẫu thuật tạo nếp mi 1 mắt	Phẫu thuật tạo hình nếp mi	Lần		804,000
Phẫu thuật tạo nếp mi 2 mắt	Phẫu thuật tạo hình nếp mi	Lần		1,045,000
Phẫu thuật điều trị hở mi	Phẫu thuật chuyển gân điều trị hở mi	Lần		2,041,000
Phẫu thuật nội soi cắt lọc khâu rách chóp xoay qua nội soi khớp vai	Phẫu thuật nội soi cắt lọc khâu rách chóp xoay qua nội soi khớp vai	Lần	3,109,000	3,109,000
Ghép da tự thân bằng các mảnh da lớn, dày toàn lớp da trên người bệnh đái tháo đ	Ghép da rời rộng mỗi chiều trên 5cm	Lần	2,672,000	2,672,000
Ghép da tự thân bằng các mảnh da lớn, dày toàn lớp da trên người bệnh đái tháo đ	Ghép da tự thân mảnh lớn trên 10% diện tích cơ thể ở người lớn	Lần	4,051,000	4,051,000
Phẫu thuật u thần kinh ngoại biên	Phẫu thuật u thần kinh ngoại biên	Lần	2,167,000	2,167,000
Phẫu thuật giải phóng chèn ép TK ngoại biên	Phẫu thuật giải phóng chèn ép TK ngoại biên	Lần	2,167,000	2,167,000
Phẫu thuật treo mi - cơ trán (bằng Silicon, cân cơ đùi...) điều trị sụp mi	Phẫu thuật treo mi - cơ trán (bằng Silicon, cân cơ đùi...) điều trị sụp mi	Lần	1,265,000	1,265,000
Phẫu thuật u thần kinh trên da	Phẫu thuật u thần kinh trên da	Lần	679,000	679,000
Phẫu thuật điều trị vết thương ngực hở đơn thuần	Phẫu thuật điều trị vết thương ngực hở đơn thuần	Lần	6,567,000	6,567,000
Phẫu thuật điều trị vết thương - chấn thương mạch máu chi	Phẫu thuật điều trị vết thương - chấn thương mạch máu chi	Lần	2,619,000	2,619,000

Phẫu thuật cắt u máu lớn (đường kính ≥ 10 cm)	Phẫu thuật cắt u máu lớn (đường kính ≥ 10 cm)	Lần	2,896,000	2,896,000
Lấy sỏi san hô thận	Lấy sỏi san hô thận	Lần	3,910,000	3,910,000
Lấy sỏi mở bể thận trong xoang	Lấy sỏi mở bể thận trong xoang	Lần	3,910,000	3,910,000
Lấy sỏi mở bể thận, đài thận có dẫn lưu thận	Lấy sỏi mở bể thận, đài thận có dẫn lưu thận	Lần	3,910,000	3,910,000
Lấy sỏi bể thận ngoài xoang	Lấy sỏi bể thận ngoài xoang	Lần	3,910,000	3,910,000
Lấy sỏi niệu quản đoạn sát bàng quang	Lấy sỏi niệu quản đoạn sát bàng quang	Lần	3,910,000	3,910,000
Cắt bề cứng giác mạc (Trabeculectomy)	Cắt bề cứng giác mạc (Trabeculectomy)	Lần	932,000	932,000
Lấy sỏi bàng quang lần 2, đóng lỗ rò bàng quang	Lấy sỏi bàng quang lần 2, đóng lỗ rò bàng quang	Lần	2,619,000	2,619,000
Phẫu thuật cấp cứu vỡ bàng quang	Phẫu thuật cấp cứu vỡ bàng quang	Lần	3,963,000	3,963,000
Hạ tinh hoàn ẩn, tinh hoàn lạc chỗ	Hạ tinh hoàn ẩn, tinh hoàn lạc chỗ	Lần	2,254,000	2,254,000
Mở ruột non lấy dị vật (bã thức ăn, giun, mảnh kim loại,...)	Mở ruột non lấy dị vật (bã thức ăn, giun, mảnh kim loại,...)	Lần	3,414,000	3,414,000
Cắt đoạn ruột non, lập lại lưu thông	Cắt đoạn ruột non, lập lại lưu thông	Lần	4,441,000	4,441,000
Cắt đoạn ruột non, nối tận bên, đưa 1 đầu ra ngoài (Quénué)	Cắt đoạn ruột non, nối tận bên, đưa 1 đầu ra ngoài (Quénué)	Lần	4,441,000	4,441,000
Gỡ dính sau mổ lại	Gỡ dính sau mổ lại	Lần	2,416,000	2,416,000
Phẫu thuật điều trị apxe tồn dư, dẫn lưu ổ bụng	Phẫu thuật điều trị apxe tồn dư, dẫn lưu ổ bụng	Lần	2,709,000	2,709,000
Phẫu thuật lấy toàn bộ trĩ vòng	Phẫu thuật lấy toàn bộ trĩ vòng	Lần	2,461,000	2,461,000
Phẫu thuật chích, dẫn lưu áp xe cạnh hậu môn đơn giản	Phẫu thuật chích, dẫn lưu áp xe cạnh hậu môn đơn giản	Lần	2,461,000	2,461,000
Cắt bề cứng giác mạc (Trabeculectomy)	Cắt bề cứng giác mạc (Trabeculectomy)	Lần	1,065,000	1,065,000
Phẫu thuật điều trị áp xe hậu môn phức tạp	Phẫu thuật điều trị áp xe hậu môn phức tạp	Lần	2,461,000	2,461,000
Phẫu thuật điều trị rò hậu môn phức tạp	Phẫu thuật điều trị rò hậu môn phức tạp	Lần	2,461,000	2,461,000
Cắt túi mật	Cắt túi mật	Lần	4,335,000	4,335,000
Cắt lách do chấn thương	Cắt lách do chấn thương	Lần	4,284,000	4,284,000
Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn tái phát	Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn tái phát	Lần	3,157,000	3,157,000
Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn 2 bên	Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn 2 bên	Lần	3,157,000	3,157,000
Phẫu thuật điều trị thoát vị vết mổ thành bụng	Phẫu thuật điều trị thoát vị vết mổ thành bụng	Lần	3,157,000	3,157,000
Phẫu thuật điều trị thoát vị thành bụng khác	Phẫu thuật điều trị thoát vị thành bụng khác	Lần	3,157,000	3,157,000
Phẫu thuật khâu phục hồi thành bụng do toác vết mổ	Phẫu thuật khâu phục hồi thành bụng do toác vết mổ	Lần	2,524,000	2,524,000
Mở bụng thăm dò, lau rửa ổ bụng, đặt dẫn lưu	Mở bụng thăm dò, lau rửa ổ bụng, đặt dẫn lưu	Lần	2,447,000	2,447,000
Khâu giác mạc đơn giản	Khâu giác mạc	Lần	750,000	750,000
Phẫu thuật kết hợp xương (KHX) gãy xương bả vai	Phẫu thuật kết hợp xương (KHX) gãy xương bả vai	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật KHX gãy cổ xương bả vai	Phẫu thuật KHX gãy cổ xương bả vai	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật KHX trật khớp cùng đòn	Phẫu thuật KHX trật khớp cùng đòn	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật KHX khớp giả xương đòn	Phẫu thuật KHX khớp giả xương đòn	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật KHX gãy thân xương cánh tay	Phẫu thuật KHX gãy thân xương cánh tay	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật KHX gãy thân xương cánh tay cánh tay có liệt TK quay	Phẫu thuật KHX gãy thân xương cánh tay cánh tay có liệt TK quay	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật KHX gãy thân xương cánh tay phức tạp	Phẫu thuật KHX gãy thân xương cánh tay phức tạp	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu xương cánh tay	Phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu xương cánh tay	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật KHX gãy liên lồi cầu xương cánh tay	Phẫu thuật KHX gãy liên lồi cầu xương cánh tay	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật KHX gãy mỏm khuỷu	Phẫu thuật KHX gãy mỏm khuỷu	Lần	3,850,000	3,850,000
Khâu giác mạc phức tạp	Khâu giác mạc	Lần	1,060,000	1,060,000
Phẫu thuật KHX gãy mỏm khuỷu phức tạp	Phẫu thuật KHX gãy mỏm khuỷu phức tạp	Lần	3,850,000	3,850,000
Phẫu thuật KHX gãy Monteggia	Phẫu thuật KHX gãy Monteggia	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật KHX gãy đài quay phức tạp	Phẫu thuật KHX gãy đài quay phức tạp	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật KHX gãy thân 2 xương cẳng tay	Phẫu thuật KHX gãy thân 2 xương cẳng tay	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật KHX gãy xương quay kèm trật khớp quay trụ dưới	Phẫu thuật KHX gãy xương quay kèm trật khớp quay trụ dưới	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật KHX gãy đầu dưới quơng quay	Phẫu thuật KHX gãy đầu dưới quơng quay	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật KHX gãy thân đốt bàn và ngón tay	Phẫu thuật KHX gãy thân đốt bàn và ngón tay	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật KHX gãy lồi cầu xương bàn và ngón tay	Phẫu thuật KHX gãy lồi cầu xương bàn và ngón tay	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật tổn thương gân duỗi cẳng và bàn ngón tay	Phẫu thuật tổn thương gân duỗi cẳng và bàn ngón tay	Lần	2,828,000	2,828,000
Phẫu thuật tổn thương gân gấp của cổ tay và cẳng tay	Phẫu thuật tổn thương gân gấp của cổ tay và cẳng tay	Lần	2,828,000	2,828,000
Khâu củng mạc phức tạp	Khâu củng mạc	Lần	1,200,000	1,200,000
Phẫu thuật tổn thương gân gấp bàn - cổ tay	Phẫu thuật tổn thương gân gấp bàn - cổ tay	Lần	2,828,000	2,828,000
Phẫu thuật KHX gãy cổ xương đùi	Phẫu thuật KHX gãy cổ xương đùi	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật KHX gãy cổ máu chuyển xương đùi	Phẫu thuật KHX gãy cổ máu chuyển xương đùi	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật KHX gãy liên máu chuyển xương đùi	Phẫu thuật KHX gãy liên máu chuyển xương đùi	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật KHX gãy thân xương đùi	Phẫu thuật KHX gãy thân xương đùi	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu xương đùi	Phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu xương đùi	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật KHX gãy lồi cầu ngoài xương đùi	Phẫu thuật KHX gãy lồi cầu ngoài xương đùi	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật KHX gãy lồi cầu trong xương đùi	Phẫu thuật KHX gãy lồi cầu trong xương đùi	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật KHX gãy trên và liên lồi cầu xương đùi	Phẫu thuật KHX gãy trên và liên lồi cầu xương đùi	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật KHX gãy thân xương đùi phức tạp	Phẫu thuật KHX gãy thân xương đùi phức tạp	Lần	3,609,000	3,609,000
Thăm dò, khâu vết thương củng mạc	Thăm dò, khâu vết thương củng mạc	Lần	1,060,000	1,060,000
Phẫu thuật KHX gãy xương bánh chè phức tạp	Phẫu thuật KHX gãy xương bánh chè phức tạp	Lần	3,850,000	3,850,000
Phẫu thuật KHX gãy mâm chày trong	Phẫu thuật KHX gãy mâm chày trong	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật KHX gãy mâm chày ngoài	Phẫu thuật KHX gãy mâm chày ngoài	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật KHX gãy thân xương chày	Phẫu thuật KHX gãy thân xương chày	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật KHX gãy thân 2 xương cẳng chân	Phẫu thuật KHX gãy thân 2 xương cẳng chân	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật KHX gãy xương mác đơn thuần	Phẫu thuật KHX gãy xương mác đơn thuần	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật KHX gãy 2 mắt cá cổ chân	Phẫu thuật KHX gãy 2 mắt cá cổ chân	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật KHX gãy mắt cá trong	Phẫu thuật KHX gãy mắt cá trong	Lần	3,609,000	3,609,000

Phẫu thuật quặm bằng ghép niêm mạc môi Sapejko 4 mắt gậy mê	Phẫu thuật quặm (Panas, Cuenod, Nataf, Trabut)	Lần	1,745,000	1,745,000
Phẫu thuật KHX gãy hở độ II hai xương cẳng chân	Phẫu thuật KHX gãy hở độ II hai xương cẳng chân	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật KHX gãy hở độ III hai xương cẳng chân	Phẫu thuật KHX gãy hở độ III hai xương cẳng chân	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật KHX gãy hở I thân hai xương cẳng tay	Phẫu thuật KHX gãy hở I thân hai xương cẳng tay	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật KHX gãy hở III thân hai xương cẳng tay	Phẫu thuật KHX gãy hở III thân hai xương cẳng tay	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật KHX gãy hở độ I thân xương cánh tay	Phẫu thuật KHX gãy hở độ I thân xương cánh tay	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật KHX gãy hở độ III thân xương cánh tay	Phẫu thuật KHX gãy hở độ III thân xương cánh tay	Lần	3,609,000	3,609,000
Cố định ngoại vi trong điều trị gãy hở chi trên	Cố định ngoại vi trong điều trị gãy hở chi trên	Lần	2,597,000	2,597,000
Cố định ngoại vi trong điều trị gãy hở chi dưới	Cố định ngoại vi trong điều trị gãy hở chi dưới	Lần	2,597,000	2,597,000
Phẫu thuật đập nát phần mềm các cơ quan vận động	Phẫu thuật đập nát phần mềm các cơ quan vận động	Lần	4,381,000	4,381,000
Phẫu thuật vết thương bàn tay	Phẫu thuật vết thương bàn tay	Lần	1,793,000	1,793,000
Phẫu thuật quặm bằng ghép niêm mạc môi Sapejko 4 mắt gậy tê	Phẫu thuật quặm (Panas, Cuenod, Nataf, Trabut)	Lần	1,176,000	1,176,000
Phẫu thuật vết thương bàn tay tổn thương gân duỗi	Phẫu thuật vết thương bàn tay tổn thương gân duỗi	Lần	2,828,000	2,828,000
Phẫu thuật vết thương phần mềm tổn thương gân gấp	Phẫu thuật vết thương phần mềm tổn thương gân gấp	Lần	2,828,000	2,828,000
Phẫu thuật KHX gãy xương đốt bàn ngón tay	Phẫu thuật KHX gãy xương đốt bàn ngón tay	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật KHX gãy nội khớp xương khớp ngón tay	Phẫu thuật KHX gãy nội khớp xương khớp ngón tay	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật KHX gãy lõi cầu xương khớp ngón tay	Phẫu thuật KHX gãy lõi cầu xương khớp ngón tay	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật gãy xương đốt bàn ngón tay	Phẫu thuật gãy xương đốt bàn ngón tay	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật và điều trị trật khớp quay trụ dưới	Phẫu thuật và điều trị trật khớp quay trụ dưới	Lần	2,619,000	2,619,000
Phẫu thuật tái tạo dây chằng bên của ngón 1 bàn tay	Phẫu thuật tái tạo dây chằng bên của ngón 1 bàn tay	Lần	2,828,000	2,828,000
Phẫu thuật chỉnh trục Cal lệch đầu dưới xương quay	Phẫu thuật chỉnh trục Cal lệch đầu dưới xương quay	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật điều trị hội chứng ống cổ tay	Phẫu thuật điều trị hội chứng ống cổ tay	Lần	2,167,000	2,167,000
Phẫu thuật cắt, nạo xương ổ răng	Phẫu thuật nạo quanh cuống răng (gậy tê)	Lần	590,000	590,000
Khâu tổn thương gân gấp vùng I, III, IV, V	Khâu tổn thương gân gấp vùng I, III, IV, V	Lần	2,828,000	2,828,000
Khâu phục hồi tổn thương gân duỗi	Khâu phục hồi tổn thương gân duỗi	Lần	2,828,000	2,828,000
Phẫu thuật điều trị viêm bao hoạt dịch của gân gấp bàn ngón tay	Phẫu thuật điều trị viêm bao hoạt dịch của gân gấp bàn ngón tay	Lần	2,657,000	2,657,000
Phẫu thuật tạo hình điều trị tật dính ngón tay	Phẫu thuật tạo hình điều trị tật dính ngón tay	Lần	2,689,000	2,689,000
Phẫu thuật tạo hình điều trị tật thừa ngón tay	Phẫu thuật tạo hình điều trị tật thừa ngón tay	Lần	2,752,000	2,752,000
Thương tích bàn tay phức tạp	Thương tích bàn tay phức tạp	Lần	4,381,000	4,381,000
Phẫu thuật kết hợp xương gãy cổ chân	Phẫu thuật kết hợp xương gãy cổ chân	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật KHX gãy xương đốt bàn và đốt ngón chân	Phẫu thuật KHX gãy thân xương đùi phức tạp	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật kết hợp xương trật khớp cổ chân	Phẫu thuật kết hợp xương trật khớp cổ chân	Lần	3,850,000	3,850,000
Phẫu thuật tổn thương gân Achille	Phẫu thuật tổn thương gân Achille	Lần	2,828,000	2,828,000
Phẫu thuật cắt bỏ một chân răng để bảo tồn răng	Phẫu thuật cắt cuống răng	Lần	1,330,000	1,330,000
Phẫu thuật tổn thương gân cơ chày sau	Phẫu thuật tổn thương gân cơ chày sau	Lần	2,828,000	2,828,000
Phẫu thuật điều trị tổn thương gân cơ chóp xoay	Phẫu thuật điều trị tổn thương gân cơ chóp xoay	Lần	2,828,000	2,828,000
Phẫu thuật đứt gân cơ nhị đầu	Phẫu thuật đứt gân cơ nhị đầu	Lần	2,828,000	2,828,000
Phẫu thuật điều trị đứt gân Achille	Phẫu thuật điều trị đứt gân Achille	Lần	2,828,000	2,828,000
Chuyển vạt da cân - cơ cuống mạch liên	Chuyển vạt da cân - cơ cuống mạch liên	Lần	3,167,000	3,167,000
Chỉnh sửa lệch trục chi (chân chữ X, O)	Chỉnh sửa lệch trục chi (chân chữ X, O)	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật trật bánh chè bẩm sinh	Phẫu thuật trật bánh chè bẩm sinh	Lần	2,597,000	2,597,000
Phẫu thuật trật bánh chè mắc phải	Phẫu thuật trật bánh chè mắc phải	Lần	2,597,000	2,597,000
Phẫu thuật xơ cứng gân cơ tứ đầu đùi	Phẫu thuật xơ cứng gân cơ tứ đầu đùi	Lần	3,429,000	3,429,000
Phẫu thuật kết hợp xương gãy bong sụn tiếp đầu dưới xương cánh tay	Phẫu thuật kết hợp xương gãy bong sụn tiếp đầu dưới xương cánh tay	Lần	3,850,000	3,850,000
Cố định điều trị gãy xương hàm dưới bằng các nút Ivy	Cố định điều trị gãy xương hàm dưới bằng các nút Ivy	Lần	2,543,000	2,543,000
Phẫu thuật kết hợp xương gãy Monteggia	Phẫu thuật kết hợp xương gãy Monteggia	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật kết hợp xương gãy đài quay (Gãy cổ xương quay)	Phẫu thuật kết hợp xương gãy đài quay (Gãy cổ xương quay)	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật kết hợp xương gãy 2 xương cẳng tay	Phẫu thuật kết hợp xương gãy 2 xương cẳng tay	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật kết hợp xương gãy thân xương đùi	Phẫu thuật kết hợp xương gãy thân xương đùi	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật kết hợp xương gãy đầu dưới xương đùi	Phẫu thuật kết hợp xương gãy đầu dưới xương đùi	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật kết hợp xương gãy bong sụn tiếp vùng khớp gối	Phẫu thuật kết hợp xương gãy bong sụn tiếp vùng khớp gối	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật kết hợp xương gãy thân xương cẳng chân	Phẫu thuật kết hợp xương gãy thân xương cẳng chân	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật kết hợp xương gãy bong sụn tiếp đầu dưới xương chày	Phẫu thuật kết hợp xương gãy bong sụn tiếp đầu dưới xương chày	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật thay khớp háng bán phần	Phẫu thuật thay khớp háng bán phần	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật chỉnh bàn chân khèo	Phẫu thuật chỉnh bàn chân khèo	Lần		2,597,000
Phẫu thuật điều trị đa chấn thương vùng hàm mặt	Phẫu thuật điều trị đa chấn thương vùng hàm mặt	Lần	3,903,000	3,903,000
Phẫu thuật cắt cụt chi	Phẫu thuật cắt cụt chi	Lần	3,640,000	3,640,000
Phẫu thuật vết thương phần mềm phức tạp	Phẫu thuật vết thương phần mềm phức tạp	Lần	4,381,000	4,381,000
Phẫu thuật chuyên da, cơ che phủ	Phẫu thuật chuyên da, cơ che phủ	Lần	3,167,000	3,167,000
Phẫu thuật vá da diện tích >10cm ²	Phẫu thuật vá da diện tích >10cm ²	Lần	4,040,000	4,040,000
Phẫu thuật giải ép thần kinh (ống cổ tay, Khuỷu...)	Phẫu thuật giải ép thần kinh (ống cổ tay, Khuỷu...)	Lần	2,167,000	2,167,000
Phẫu thuật ghép xương tự thân	Phẫu thuật ghép xương tự thân	Lần	4,446,000	4,446,000
Phẫu thuật nạo viêm + lấy xương chết	Phẫu thuật nạo viêm + lấy xương chết	Lần	2,752,000	2,752,000
Phẫu thuật kết hợp xương gãy xương đốt bàn và đốt ngón chân	Phẫu thuật kết hợp xương gãy xương đốt bàn và đốt ngón chân	Lần	3,609,000	3,609,000
Cắt bỏ hoại tử tiếp tuyến bong sâu từ 5% - 10% diện tích cơ thể ở người lớn	Cắt bỏ hoại tử tiếp tuyến bong sâu từ 5% - 10% diện tích cơ thể ở người lớn	Lần	3,095,000	3,095,000
Cắt bỏ hoại tử tiếp tuyến bong sâu từ 3% - 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	Cắt bỏ hoại tử tiếp tuyến bong sâu từ 3% - 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	Lần	2,713,000	2,713,000

	hồng tổ chức	Lần	2,531,000	2,531,000
Cắt bỏ hoại tử toàn lớp bì sâu từ 3% - 5% diện tích cơ thể ở người lớn	Cắt bỏ hoại tử toàn lớp bì sâu từ 3% - 5% diện tích cơ thể ở người lớn	Lần	3,112,000	3,112,000
Cắt bỏ hoại tử toàn lớp bì sâu từ 1% - 3% diện tích cơ thể ở trẻ em	Cắt bỏ hoại tử toàn lớp bì sâu từ 1% - 3% diện tích cơ thể ở trẻ em	Lần	2,791,000	2,791,000
Ghép da tự thân mảnh lớn từ 5% - 10% diện tích cơ thể ở người lớn	Ghép da tự thân mảnh lớn từ 5% - 10% diện tích cơ thể ở người lớn	Lần	3,809,000	3,809,000
Ghép da tự thân mảnh lớn từ 3% - 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	Ghép da tự thân mảnh lớn từ 3% - 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	Lần	3,376,000	3,376,000
Phẫu thuật ghép da dày tự thân kiểu wolf- krause dưới 3% diện tích cơ thể ở người lớn	Phẫu thuật ghép da dày tự thân kiểu wolf- krause dưới 3% diện tích cơ thể ở người lớn điều trị bỏng sâu	Lần	4,029,000	4,029,000
Phẫu thuật ghép da dày tự thân kiểu wolf- krause dưới 1% diện tích cơ thể ở trẻ em	Phẫu thuật ghép da dày tự thân kiểu wolf- krause dưới 1% diện tích cơ thể ở trẻ em điều trị bỏng sâu	Lần	4,029,000	4,029,000
Cắt hoại tử toàn lớp – khâu kín \geq 3% diện tích cơ thể ở người lớn	Cắt hoại tử toàn lớp - khâu kín \geq 3% diện tích cơ thể ở người lớn	Lần	3,837,000	3,837,000
Cắt hoại tử toàn lớp – khâu kín \geq 1% diện tích cơ thể ở trẻ em	Cắt hoại tử toàn lớp - khâu kín \geq 1% diện tích cơ thể ở trẻ em	Lần	3,837,000	3,837,000
Phẫu thuật chuyển vạt da tại chỗ điều trị bỏng sâu	Phẫu thuật chuyển vạt da tại chỗ điều trị bỏng sâu	Lần	3,428,000	3,428,000
Phẫu thuật chuyển vạt da kiểu Ý điều trị bỏng sâu	Phẫu thuật chuyển vạt da kiểu Ý điều trị bỏng sâu	Lần	3,428,000	3,428,000
Khâu nối thần kinh ngoại biên	Khâu nối dây thần kinh ngoại biên	Lần	2,801,000	2,801,000
Cắt cụt chi thể bỏng không còn khả năng bảo tồn điều trị bỏng sâu	Cắt cụt chi thể bỏng không còn khả năng bảo tồn điều trị bỏng sâu	Lần	3,640,000	3,640,000
Phẫu thuật khoan đục xương, lấy bỏ xương chết trong điều trị bỏng sâu	Phẫu thuật khoan đục xương, lấy bỏ xương chết trong điều trị bỏng sâu	Lần	3,488,000	3,488,000
Cắt sẹo ghép da dày toàn lớp kiểu wolf- krause	Cắt sẹo ghép da dày toàn lớp kiểu wolf- krause	Lần		3,150,000
Kỹ thuật tạo vạt da có cuống mạch liên điều trị sẹo bỏng	Kỹ thuật tạo vạt da có cuống mạch liên điều trị sẹo bỏng	Lần	3,730,000	3,730,000
Kỹ thuật tạo vạt da chữ Z điều trị sẹo bỏng	Kỹ thuật tạo vạt da chữ Z điều trị sẹo bỏng	Lần	2,842,000	2,842,000
Kỹ thuật tạo vạt da V-Y điều trị sẹo bỏng	Kỹ thuật tạo vạt da V-Y điều trị sẹo bỏng	Lần	2,842,000	2,842,000
Kỹ thuật tạo vạt da tại chỗ điều trị sẹo bỏng	Kỹ thuật tạo vạt da tại chỗ điều trị sẹo bỏng	Lần	2,842,000	2,842,000
Cắt các loại u vùng da đầu, cổ có đường kính 5 đến 10 cm	Cắt các loại u vùng da đầu, cổ có đường kính 5 đến 10 cm	Lần	1,094,000	1,094,000
Cắt các loại u vùng da đầu, cổ có đường kính trên 10 cm	Cắt các loại u vùng da đầu, cổ có đường kính trên 10 cm	Lần	1,200,000	1,200,000
Cắt các loại u vùng mặt có đường kính dưới 5 cm	Cắt các loại u vùng mặt có đường kính dưới 5 cm	Lần	679,000	679,000
Phẫu thuật tái tạo vùng đầu-cổ bằng vạt da cân-cơ xương	Phẫu thuật tái tạo hình tổn thương mất chất vùng mặt bằng vạt da, cân cơ, xương	Lần	5,809,000	5,809,000
Cắt các loại u vùng mặt có đường kính 5 đến 10 cm	Cắt các loại u vùng mặt có đường kính 5 đến 10 cm	Lần	1,094,000	1,094,000
Cắt các loại u vùng mặt có đường kính trên 10 cm	Cắt các loại u vùng mặt có đường kính trên 10 cm	Lần	1,200,000	1,200,000
Cắt u cơ vùng hàm mặt	Cắt u cơ vùng hàm mặt	Lần	2,507,000	2,507,000
Cắt u máu – bạch mạch vùng hàm mặt	Cắt u máu - bạch mạch vùng hàm mặt	Lần	2,935,000	2,935,000
Cắt ung thư da vùng hàm mặt và tạo hình bằng vạt tại chỗ	Cắt ung thư da vùng hàm mặt và tạo hình bằng vạt tại chỗ	Lần	7,253,000	7,253,000
Cắt nang vùng sàn miệng	Cắt nang vùng sàn miệng	Lần	2,657,000	2,657,000
Cắt nang vùng sàn miệng và tuyến nước bọt dưới hàm	Cắt nang vùng sàn miệng và tuyến nước bọt dưới hàm	Lần	4,495,000	4,495,000
Cắt u xơ vùng hàm mặt đường kính dưới 3 cm	Cắt u xơ vùng hàm mặt đường kính dưới 3 cm	Lần	1,200,000	1,200,000
Cắt u xơ vùng hàm mặt đường kính trên 3 cm	Cắt u xơ vùng hàm mặt đường kính trên 3 cm	Lần	1,200,000	1,200,000
Cắt bỏ nang xương hàm từ 2-5 cm	Cắt bỏ nang xương hàm từ 2-5 cm	Lần	2,807,000	2,807,000
Phẫu thuật cắt vách ngăn âm đạo, mở thông âm đạo	Phẫu thuật cắt vách ngăn âm đạo, mở thông âm đạo	Lần	2,551,000	2,551,000
Cắt u nang men răng, ghép xương	Cắt u nang men răng, ghép xương	Lần	1,000,000	1,000,000
Cắt u môi lạnh tính có tạo hình	Cắt u môi lạnh tính có tạo hình	Lần	1,200,000	1,200,000
Cắt u thần kinh vùng hàm mặt	Cắt u thần kinh vùng hàm mặt	Lần	2,935,000	2,935,000
Cắt u lợi đường kính 2 cm trở lên	Cắt u lợi đường kính 2 cm trở lên	Lần	429,000	429,000
Cắt u tuyến nước bọt phụ	Cắt u tuyến nước bọt phụ	Lần	3,043,000	3,043,000
Cắt u máu, u bạch huyết thành ngực đường kính 5 - 10 cm	Cắt u máu, u bạch huyết thành ngực đường kính 5 - 10 cm	Lần	2,896,000	2,896,000
Phẫu thuật mở bụng/ nội soi bóc u lành tử cung	Phẫu thuật mở bụng bóc u xơ tử cung	Lần	3,246,000	3,246,000
Cắt toàn bộ tử cung, đường bụng	Cắt toàn bộ tử cung, đường bụng	Lần	3,704,000	3,704,000
Phẫu thuật mở bụng cắt u nang hoặc cắt buồng trứng trên bệnh nhân có thai	Phẫu thuật mở bụng cắt u nang hoặc cắt buồng trứng trên bệnh nhân có thai	Lần	2,835,000	2,835,000
Cắt u máu/u bạch mạch dưới da đường kính từ 5 - 10cm	Cắt u máu/u bạch mạch dưới da đường kính từ 5 - 10cm	Lần	2,536,000	2,536,000
Đóng rò trực tràng - âm đạo hoặc rò tiết niệu- sinh dục	Đóng rò trực tràng - âm đạo hoặc rò tiết niệu- sinh dục	Lần	3,941,000	3,941,000
Cắt u máu/u bạch mạch lan toả, đường kính bằng và trên 10cm	Cắt u máu/u bạch mạch lan toả, đường kính bằng và trên 10cm	Lần	2,935,000	2,935,000
Cắt u lành phần mềm đường kính trên 10cm(chưa bao gồm thuốc)	Cắt u lành phần mềm đường kính trên 10cm	Lần	1,642,000	1,642,000
Phẫu thuật lấy thai lần hai trở lên	Phẫu thuật lấy thai lần hai trở lên	Lần	2,773,000	2,773,000
Phẫu thuật lấy thai trên người bệnh có sẹo mổ bụng cũ phức tạp	Phẫu thuật lấy thai trên người bệnh có sẹo mổ bụng cũ phức tạp	Lần	3,881,000	3,881,000
Phẫu thuật lấy thai trên người bệnh mắc bệnh toàn thân (tim, thận, gan, huyết học...)	Phẫu thuật lấy thai trên người bệnh mắc bệnh toàn thân (tim, thận, gan, huyết học, nội tiết...)	Lần	4,135,000	4,135,000
Phẫu thuật lấy thai do bệnh lý sản khoa (rau tiền đạo, rau bong non, tiền sản giật, sản giật...)	Phẫu thuật lấy thai do bệnh lý sản khoa (rau tiền đạo, rau bong non, tiền sản giật, sản giật...)	Lần	4,135,000	4,135,000
Phẫu thuật lấy thai có kèm các kỹ thuật cầm máu (thắt động mạch tử cung, mũi khâu B- lynch...)	Phẫu thuật lấy thai có kèm các kỹ thuật cầm máu (thắt động mạch tử cung, mũi khâu B- lynch...)	Lần	4,056,000	4,056,000
Phẫu thuật bảo tồn tử cung do vỡ tử cung	Phẫu thuật bảo tồn tử cung do vỡ tử cung	Lần	4,692,000	4,692,000
Phẫu thuật cắt lọc vết mổ, khâu lại tử cung sau mổ lấy thai	Phẫu thuật cắt lọc vết mổ, khâu lại tử cung sau mổ lấy thai	Lần	4,480,000	4,480,000
Phẫu thuật nội soi cắt tử cung bán phần	Phẫu thuật nội soi cắt tử cung bán phần	Lần	5,742,000	5,742,000

Phẫu thuật nội soi bóc u xơ tử cung	Phẫu thuật nội soi bóc u xơ tử cung	Lần	5,944,000	5,944,000
Phẫu thuật cắt tử cung đường âm đạo có sự hỗ trợ của nội soi	Phẫu thuật cắt tử cung đường âm đạo có sự hỗ trợ của nội soi	Lần	5,724,000	5,724,000
Phẫu thuật cắt tử cung đường âm đạo	Phẫu thuật cắt tử cung đường âm đạo	Lần	3,564,000	3,564,000
Phẫu thuật mở bụng cắt tử cung hoàn toàn	Phẫu thuật mở bụng cắt tử cung hoàn toàn	Lần	3,704,000	3,704,000
Phẫu thuật mở bụng cắt tử cung hoàn toàn cả khối	Phẫu thuật mở bụng cắt tử cung hoàn toàn cả khối	Lần	3,704,000	3,704,000
Phẫu thuật mở bụng cắt tử cung bán phần	Phẫu thuật mở bụng cắt tử cung bán phần	Lần	3,704,000	3,704,000
Phẫu thuật mở bụng xử trí viêm phúc mạc tiêu khung, viêm phần phụ, ú mũ vòi tử cung	Phẫu thuật mở bụng xử trí viêm phúc mạc tiêu khung, viêm phần phụ, ú mũ vòi trứng	Lần	4,117,000	4,117,000
Phẫu thuật nội soi cắt phần phụ	Phẫu thuật nội soi cắt phần phụ	Lần	4,899,000	4,899,000
Phẫu thuật nội soi bóc u lạc nội mạc tử cung	Phẫu thuật nội soi bóc u lạc nội mạc tử cung	Lần	4,899,000	4,899,000
Phẫu thuật nội soi cắt u nang hoặc cắt buồng trứng trên bệnh nhân có thai	Phẫu thuật nội soi cắt u nang hoặc cắt buồng trứng trên bệnh nhân có thai	Lần	4,899,000	4,899,000
Cắt u vùng tuyến mang tai	Cắt u vùng tuyến mang tai	Lần	4,495,000	4,495,000
Phẫu thuật nội soi cắt u nang buồng trứng xoắn	Phẫu thuật nội soi cắt u nang buồng trứng xoắn	Lần	4,899,000	4,899,000
Phẫu thuật nội soi cắt u nang buồng trứng, nang cạnh vòi tử cung	Phẫu thuật nội soi cắt u nang buồng trứng, nang cạnh vòi tử cung	Lần	4,899,000	4,899,000
Phẫu thuật nội soi cắt u nang buồng trứng kèm triệt sản	Phẫu thuật nội soi cắt u nang buồng trứng kèm triệt sản	Lần	4,899,000	4,899,000
Phẫu thuật mở bụng cắt góc tử cung	Phẫu thuật mở bụng cắt góc tử cung	Lần	3,335,000	3,335,000
Phẫu thuật nội soi thai ngoài tử cung thể huyết tụ thành nang	Phẫu thuật nội soi thai ngoài tử cung thể huyết tụ thành nang	Lần	4,899,000	4,899,000
Phẫu thuật nội soi thai ngoài tử cung vỡ	Phẫu thuật nội soi thai ngoài tử cung vỡ	Lần	4,899,000	4,899,000
Phẫu thuật nội soi thai ngoài tử cung chưa vỡ	Phẫu thuật nội soi thai ngoài tử cung chưa vỡ	Lần	4,899,000	4,899,000
Phẫu thuật chữa ngoài tử cung vỡ có choáng	Phẫu thuật chữa ngoài tử cung vỡ có choáng	Lần	3,553,000	3,553,000
Phẫu thuật chữa ngoài tử cung thể huyết tụ thành nang	Phẫu thuật chữa ngoài tử cung thể huyết tụ thành nang	Lần	3,594,000	3,594,000
Phẫu thuật Crossen	Phẫu thuật Crossen	Lần	3,840,000	3,840,000
Cắt u da đầu lạnh, đường kính từ 5 cm trở lên	Cắt u da đầu lạnh, đường kính từ 5 cm trở lên	Lần	1,094,000	1,094,000
Phẫu thuật Manchester	Phẫu thuật Manchester	Lần	3,509,000	3,509,000
Phẫu thuật chấn thương tầng sinh môn	Phẫu thuật chấn thương tầng sinh môn	Lần	3,538,000	3,538,000
Đóng rò trực tràng - âm đạo hoặc rò tiết niệu - sinh dục	Đóng rò trực tràng - âm đạo hoặc rò tiết niệu - sinh dục	Lần	3,941,000	3,941,000
Phẫu thuật nội soi ổ bụng chẩn đoán các bệnh lý phụ khoa	Phẫu thuật nội soi ổ bụng chẩn đoán các bệnh lý phụ khoa	Lần	4,791,000	4,791,000
Phẫu thuật nội soi khâu lỗ thủng tử cung	Phẫu thuật nội soi khâu lỗ thủng tử cung	Lần	4,917,000	4,917,000
Phẫu thuật nội soi lấy dụng cụ tử cung trong ổ bụng	Phẫu thuật nội soi lấy dụng cụ tử cung trong ổ bụng	Lần	5,352,000	5,352,000
Phẫu thuật nội soi triệt sản nữ	Phẫu thuật nội soi triệt sản nữ	Lần	3,970,000	3,970,000
Vá da, niêm mạc tạo cùng đồ có hoặc không tách dính mi cầu	Vá da, niêm mạc tạo cùng đồ có hoặc không tách dính mi cầu	Lần	1,060,000	1,060,000
Tái tạo lệ quản kết hợp khâu mi	Tái tạo lệ quản kết hợp khâu mi	Lần	1,460,000	1,460,000
Cắt u mi cả bề dày ghép sụn kết mạc và chuyển vạt da	Cắt u mi cả bề dày ghép sụn kết mạc và chuyển vạt da	Lần	1,200,000	1,200,000
Bóc, cắt u bã đậu, u mỡ dưới da đầu đường kính dưới 10 cm	Bóc, cắt u bã đậu, u mỡ dưới da đầu đường kính dưới 10 cm	Lần	2,507,000	2,507,000
Cắt u kết mạc, giác mạc có ghép kết mạc, màng ối hoặc giác mạc	Cắt u kết mạc, giác mạc có ghép kết mạc, màng ối hoặc giác mạc	Lần	1,115,000	1,115,000
Tái tạo cùng đồ	Tái tạo cùng đồ	Lần	1,060,000	1,060,000
Phẫu thuật rút ngắn cơ nâng mi trên điều trị sụp mi	Phẫu thuật rút ngắn cơ nâng mi trên điều trị sụp mi	Lần	1,265,000	1,265,000
Phẫu thuật gấp cân cơ nâng mi trên điều trị sụp mi	Phẫu thuật gấp cân cơ nâng mi trên điều trị sụp mi	Lần	1,265,000	1,265,000
Phẫu thuật treo mi - cơ trán (bằng Silicon, cân cơ đùi...) điều trị sụp mi	Phẫu thuật treo mi - cơ trán (bằng Silicon, cân cơ đùi...) điều trị sụp mi	Lần	1,265,000	1,265,000
Vá da tạo hình mi	Vá da tạo hình mi	Lần	1,010,000	1,010,000
Ghép da hay vạt da điều trị hờ mi do sẹo	Ghép da hay vạt da điều trị hờ mi do sẹo	Lần	2,689,000	2,689,000
Mở góc tiền phòng	Mở góc tiền phòng	Lần	1,060,000	1,060,000
Mở bè có hoặc không cắt bè	Mở bè có hoặc không cắt bè	Lần	1,065,000	1,065,000
Khâu giác mạc	Khâu giác mạc	Lần	1,060,000	1,060,000
Cắt u máu - bạch mạch vùng hàm mắt	Cắt u máu - bạch mạch vùng hàm mắt	Lần	2,935,000	2,935,000
Khâu củng mạc gây tê	Khâu củng mạc	Lần	800,000	800,000
Khâu củng mạc gây mê	Khâu củng mạc	Lần	1,060,000	1,060,000
Thăm dò, khâu vết thương củng mạc	Thăm dò, khâu vết thương củng mạc	Lần	1,060,000	1,060,000
Khâu lại mép mỡ giác mạc, củng mạc	Khâu lại mép mỡ giác mạc, củng mạc	Lần	750,000	750,000
Cắt bè củng giác mạc (Trabeculectomy)	Cắt bè củng giác mạc (Trabeculectomy)	Lần	1,065,000	1,065,000
Phẫu thuật quặm bằng ghép niêm mạc môi (Sapejko) gây mê	Phẫu thuật quặm bằng ghép niêm mạc môi (Sapejko)	Lần	1,745,000	1,745,000
Phẫu thuật quặm bằng ghép niêm mạc môi (Sapejko) gây tê	Phẫu thuật quặm bằng ghép niêm mạc môi (Sapejko)	Lần	1,176,000	1,176,000
Phẫu thuật lấy mỡ mi mắt trên, dưới và tạo hình hai mi	Phẫu thuật tạo hình nếp mi	Lần	882,000	882,000
Phẫu thuật phục hồi trẻ mi dưới	Phẫu thuật rút ngắn cơ nâng mi trên điều trị sụp mi	Lần	1,265,000	1,265,000
Phẫu thuật tạo cùng đồ để lấp mắt giả	Phẫu thuật tạo cùng đồ để lấp mắt giả	Lần	1,060,000	1,060,000
Cắt u mỡ, u bã đậu vùng hàm mắt đường kính trên 5 cm	Cắt u mỡ, u bã đậu vùng hàm mắt đường kính trên 5 cm	Lần	2,507,000	2,507,000
Phẫu thuật tạo hình mi	Phẫu thuật tạo hình mi mắt toàn bộ	Lần	4,533,000	4,533,000
Cắt lợi xơ cho răng mọc	Cắt lợi trùm răng khôn hàm dưới	Lần	151,000	151,000
Phẫu thuật điều trị gãy Lefort I bằng chỉ thép	Phẫu thuật điều trị gãy Lefort I bằng chỉ thép	Lần	2,943,000	2,943,000
Phẫu thuật điều trị gãy Lefort I bằng nẹp vít hợp kim	Phẫu thuật điều trị gãy Lefort I bằng nẹp vít hợp kim	Lần	2,943,000	2,943,000
Phẫu thuật điều trị gãy Lefort II bằng nẹp vít hợp kim	Phẫu thuật điều trị gãy Lefort II bằng nẹp vít hợp kim	Lần	2,943,000	2,943,000
Phẫu thuật điều trị gãy xương gò má bằng chỉ thép	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy xương gò má - cung tiếp bằng chỉ thép	Lần	2,843,000	2,843,000
Phẫu thuật điều trị gãy xương gò má bằng chỉ thép	Phẫu thuật điều trị gãy xương gò má bằng chỉ thép	Lần	2,084,000	2,084,000
Phẫu thuật điều trị gãy xương gò má bằng nẹp vít hợp kim	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy xương gò má - cung tiếp bằng nẹp vít hợp kim	Lần	2,843,000	2,843,000

Phẫu thuật điều trị gãy cung tiếp bằng chì thép	bằng chì thép	Lần	2,843,000	2,843,000
Cắt u xơ vùng hàm mắt đường kính trên 3 cm	Cắt u xơ vùng hàm mắt đường kính trên 3 cm	Lần	2,507,000	2,507,000
Phẫu thuật điều trị gãy cung tiếp bằng nẹp vít hợp kim	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy xương gò má - cung tiếp bằng nẹp vít hợp kim	Lần	2,843,000	2,843,000
Phẫu thuật điều trị gãy cung tiếp bằng nẹp vít hợp kim	Phẫu thuật điều trị gãy cung tiếp bằng nẹp vít hợp kim	Lần	2,084,000	2,084,000
Phẫu thuật điều trị gãy xương gò má - cung tiếp bằng chì thép	Phẫu thuật điều trị gãy xương gò má - cung tiếp bằng chì thép	Lần	2,843,000	2,843,000
Phẫu thuật điều trị gãy xương gò má - cung tiếp bằng nẹp vít hợp kim	Phẫu thuật điều trị gãy xương gò má - cung tiếp bằng nẹp vít hợp kim	Lần	2,843,000	2,843,000
Điều trị gãy xương hàm dưới bằng buộc nút Ivy cố định 2 hàm	Điều trị gãy xương hàm dưới bằng buộc nút Ivy cố định 2 hàm	Lần	2,543,000	2,543,000
Điều trị gãy xương hàm dưới bằng vít neo chặn cố định 2 hàm	Điều trị gãy xương hàm dưới bằng vít neo chặn cố định 2 hàm	Lần	2,543,000	2,543,000
Phẫu thuật lấy dị vật vùng hàm mắt	Phẫu thuật lấy dị vật vùng hàm mắt	Lần	2,303,000	2,303,000
Phẫu thuật lấy sỏi ống Wharton tuyến dưới hàm	Phẫu thuật lấy sỏi ống Wharton tuyến dưới hàm	Lần	1,000,000	1,000,000
Phẫu thuật cắt lồi xương	Phẫu thuật cắt lồi xương	Lần	2,300,000	2,300,000
Phẫu thuật cắt nang do răng xương hàm trên có căn thiệp xoang	Cắt nang răng đường kính dưới 2 cm	Lần	2,807,000	2,807,000
Cắt bỏ u lành tính vùng tuyến nước bọt mang tai hoặc dưới hàm từ 2-5 cm	Cắt bỏ u lành tính vùng tuyến nước bọt mang tai hoặc dưới hàm từ 2-5 cm	Lần	3,043,000	3,043,000
Phẫu thuật cắt nang không do răng xương hàm dưới	Cắt nang răng đường kính dưới 2 cm	Lần	2,807,000	2,807,000
Phẫu thuật rạch dẫn lưu viêm tấy lan toả vùng hàm mắt	Phẫu thuật rạch dẫn lưu viêm tấy lan toả vùng hàm mắt	Lần	2,036,000	2,036,000
Phẫu thuật rạch dẫn lưu áp xe nông vùng hàm mắt	Phẫu thuật rạch dẫn lưu viêm tấy lan toả vùng hàm mắt	Lần	2,036,000	2,036,000
Nắn sai khớp thái dương hàm dưới gây mê	Nắn sai khớp thái dương hàm dưới gây mê	Lần	1,594,000	1,594,000
Nội soi ổ bụng lấy dụng cụ tránh thai	Phẫu thuật nội soi ổ bụng lấy dụng cụ tránh thai	Lần	5,352,000	5,352,000
Nội soi ổ bụng chẩn đoán các bệnh lý phụ khoa	Phẫu thuật nội soi ổ bụng chẩn đoán các bệnh lý phụ khoa	Lần	4,791,000	4,791,000
Phẫu thuật nội soi khâu thủng dạ dày	Phẫu thuật nội soi khâu thủng dạ dày	Lần	2,800,000	4,037,000
Phẫu thuật nội soi khâu vết thương dạ dày	Phẫu thuật nội soi khâu vết thương dạ dày	Lần	2,800,000	4,037,000
Phẫu thuật nội soi gỡ dính ruột	Phẫu thuật nội soi gỡ dính ruột	Lần	2,416,000	2,416,000
Phẫu thuật nội soi cắt lại mòm ruột thừa	Phẫu thuật nội soi cắt lại mòm ruột thừa	Lần	2,463,000	2,460,000
Cắt u mi cả bề dày không vá	Cắt u mi cả bề dày không vá	Lần	689,000	689,000
Phẫu thuật nội soi điều trị áp xe ruột thừa trong ổ bụng	Phẫu thuật nội soi điều trị áp xe ruột thừa trong ổ bụng	Lần	2,463,000	2,460,000
Phẫu thuật nội soi viêm phúc mạc do viêm ruột thừa	Phẫu thuật nội soi viêm phúc mạc do viêm ruột thừa	Lần	2,460,000	2,460,000
Phẫu thuật nội soi cắt nang gan	Phẫu thuật nội soi cắt nang gan	Lần	2,061,000	2,061,000
Phẫu thuật nội soi cắt túi mật	Phẫu thuật nội soi cắt túi mật	Lần	2,958,000	2,958,000
Phẫu thuật nội soi khâu mạc treo	Phẫu thuật nội soi khâu mạc treo	Lần	2,061,000	2,061,000
Phẫu thuật nội soi đặt tấm lưới nhân tạo đường vào hoàn toàn trước phúc mạc (TAPP)	Phẫu thuật nội soi đặt tấm lưới nhân tạo trước phúc mạc đường vào qua ổ bụng (TAPP)	Lần	2,061,000	2,061,000
Phẫu thuật nội soi đặt tấm lưới nhân tạo trước phúc mạc đường vào qua ổ bụng (TAPP)	Phẫu thuật nội soi đặt tấm lưới nhân tạo trước phúc mạc đường vào qua ổ bụng (TAPP)	Lần	2,061,000	2,061,000
Phẫu thuật nội soi đặt lưới nhân tạo trong ổ bụng	Phẫu thuật nội soi đặt lưới nhân tạo trong ổ bụng	Lần	2,061,000	2,061,000
Phẫu thuật nội soi cầm máu sau mổ	Phẫu thuật nội soi cầm máu sau mổ	Lần	2,061,000	2,061,000
Phẫu thuật nội soi dẫn lưu áp xe tồn dư	Phẫu thuật nội soi dẫn lưu áp xe tồn dư	Lần	2,061,000	2,061,000
Cắt u kết mạc không vá	Cắt u kết mạc không vá	Lần	750,000	750,000
Phẫu thuật nội soi rửa bụng, dẫn lưu	Phẫu thuật nội soi rửa bụng, dẫn lưu	Lần	2,061,000	2,061,000
Cắt u phì đại lành tính tuyến tiền liệt qua nội soi	Cắt u phì đại lành tính tuyến tiền liệt qua nội soi	Lần	3,809,000	3,809,000
Nội soi bóc u tiền liệt tuyến lành tính	Nội soi bóc u tiền liệt tuyến lành tính	Lần	2,950,000	2,950,000
Phẫu thuật nội soi xử lý viêm phúc mạc tiểu khung	Phẫu thuật nội soi xử lý viêm phúc mạc tiểu khung	Lần	6,294,000	6,294,000
Phẫu thuật nội soi ổ bụng lấy dụng cụ tránh thai	Phẫu thuật nội soi ổ bụng lấy dụng cụ tránh thai	Lần	5,352,000	5,352,000
Phẫu thuật nội soi cắt khối chứa ngoài tử cung	Phẫu thuật nội soi thai ngoài tử cung vỡ	Lần	4,899,000	4,899,000
Phẫu thuật nội soi mở vòi trứng lấy khối chứa ngoài tử cung + tạo hình vòi trứng	Phẫu thuật nội soi mở vòi trứng lấy khối chứa ngoài tử cung + tạo hình vòi trứng	Lần	3,525,000	3,525,000
Phẫu thuật nội soi GEU thể huyết tụ thành nang	Phẫu thuật nội soi GEU thể huyết tụ thành nang	Lần	2,061,000	2,061,000
Phẫu thuật nội soi viêm phần phụ	Phẫu thuật nội soi viêm phần phụ	Lần	6,294,000	6,294,000
Phẫu thuật nội soi cắt tử cung hoàn toàn để lại 2 phần phụ	Phẫu thuật nội soi cắt tử cung hoàn toàn để lại 2 phần phụ	Lần	4,899,000	4,899,000
Cắt chỏm nang gan	Cắt chỏm nang gan	Lần	2,619,000	2,619,000
Phẫu thuật nội soi cắt góc tử cung ở bệnh nhân GEU	Phẫu thuật nội soi cắt góc tử cung ở bệnh nhân GEU	Lần	5,742,000	5,742,000
Phẫu thuật nội soi cắt góc buồng trứng	Phẫu thuật nội soi cắt góc buồng trứng	Lần	4,899,000	4,899,000
Phẫu thuật nội soi u buồng trứng trên bệnh nhân có thai	Phẫu thuật nội soi u buồng trứng trên bệnh nhân có thai	Lần	4,899,000	4,899,000
Cắt u buồng trứng qua nội soi	Cắt u buồng trứng qua nội soi	Lần	4,899,000	4,899,000
Phẫu thuật nội soi u nang buồng trứng	Phẫu thuật nội soi u nang buồng trứng	Lần	4,899,000	4,899,000
Phẫu thuật nội soi cắt hoạt mạc viêm khớp gối	Phẫu thuật nội soi cắt hoạt mạc viêm khớp gối	Lần	3,109,000	3,109,000
Phẫu thuật nội soi cắt sụn chêm	Phẫu thuật nội soi cắt sụn chêm	Lần	3,109,000	3,109,000
Phẫu thuật nội soi cắt lọc sụn khớp gối	Phẫu thuật nội soi cắt lọc sụn khớp gối	Lần	3,109,000	3,109,000
Phẫu thuật nội soi khoan kích thích tủy	Phẫu thuật nội soi khoan kích thích tủy	Lần	3,109,000	3,109,000
Phẫu thuật chuyển gân điều trị hở mi	Phẫu thuật chuyển gân điều trị hở mi	Lần	2,041,000	2,041,000
Cắt chỏm nang gan bằng nội soi hay mở bụng	Phẫu thuật nội soi cắt chỏm nang gan	Lần	2,061,000	2,061,000
Phẫu thuật tách dính 4 ngón tay	Phẫu thuật tạo hình điều trị tật dính ngón tay	Lần	2,689,000	2,689,000
Phẫu thuật che phủ vết thương khuyết da đầu mang tóc bằng vạt tại chỗ	Phẫu thuật che phủ vết thương khuyết da đầu mang tóc bằng vạt tại chỗ	Lần	3,167,000	3,167,000
Phẫu thuật che phủ vết thương khuyết da đầu mang tóc bằng vạt tại chỗ	Phẫu thuật tạo vạt da lân cận che phủ các khuyết da đầu	Lần	4,533,000	4,533,000
Phẫu thuật che phủ vết thương khuyết da đầu mang tóc bằng vạt lân cận	Phẫu thuật che phủ vết thương khuyết da đầu mang tóc bằng vạt lân cận	Lần	3,167,000	3,167,000

Phẫu thuật cắt bỏ ung thư da vùng da đầu từ 2cm trở lên	Phẫu thuật cắt bỏ ung thư da vùng da đầu từ 2cm trở lên	Lần	2,619,000	2,619,000
Tạo hình khuyết da đầu bằng vật da tại chỗ	Tạo hình khuyết da đầu bằng vật da tại chỗ	Lần	4,533,000	4,533,000
Phẫu thuật tạo vật da lân cận che phủ các khuyết da đầu	Phẫu thuật tạo vật da lân cận che phủ các khuyết da đầu	Lần	4,533,000	4,533,000
Phẫu thuật tạo vật da tại chỗ cho vết thương khuyết toàn bộ mi trên	Phẫu thuật tạo vật da tại chỗ cho vết thương khuyết toàn bộ mi trên	Lần	3,167,000	3,167,000
Cắt bỏ tạng trong tiểu khung, từ 2 tạng trở lên	Cắt bỏ tạng trong tiểu khung, từ 2 tạng trở lên	Lần	8,653,000	8,653,000
Phẫu thuật tạo vật da tại chỗ cho vết thương khuyết toàn bộ mi dưới	Phẫu thuật tạo vật da tại chỗ cho vết thương khuyết toàn bộ mi dưới	Lần	4,533,000	4,533,000
Phẫu thuật rút ngắn, gấp cơ nâng mi trên điều trị sụp mi	Phẫu thuật rút ngắn cơ nâng mi trên điều trị sụp mi	Lần	1,265,000	1,265,000
Phẫu thuật tạo hình khuyết một phần mi mắt	Phẫu thuật tạo hình nếp mi	Lần		1,045,000
Phẫu thuật tạo hình khuyết 1/2 toàn bộ mi mắt trên	Phẫu thuật tạo hình mi mắt toàn bộ	Lần		4,533,000
Phẫu thuật tạo hình khuyết toàn bộ mi mắt trên	Phẫu thuật tạo hình mi mắt toàn bộ	Lần		4,533,000
Phẫu thuật tạo hình khuyết toàn bộ mi mắt dưới	Phẫu thuật tạo hình mi mắt toàn bộ	Lần		4,533,000
Phẫu thuật cắt bỏ khối u da ác tính mi mắt	Phẫu thuật cắt bỏ khối u da ác tính mi mắt	Lần	3,536,000	3,536,000
Phẫu thuật tạo hình mi mắt kết hợp các bộ phận xung quanh	Phẫu thuật tạo hình mi mắt toàn bộ	Lần	4,533,000	4,533,000
Tái tạo toàn bộ mi bằng vật có cuống mạch	Tái tạo toàn bộ mi và cùng đồ bằng vật có cuống mạch	Lần	4,533,000	4,533,000
Phẫu thuật lấy dị vật vùng hàm mắt	Phẫu thuật lấy dị vật vùng hàm mắt	Lần	2,801,000	2,801,000
Cắt cụt cánh tay do ung thư	Cắt cụt cánh tay do ung thư	Lần	3,640,000	3,640,000
Cắt u máu vùng đầu mặt cổ	Cắt u máu vùng đầu mặt cổ	Lần	2,935,000	2,935,000
Cắt dị dạng bạch mạch đầu mặt cổ	Cắt dị dạng bạch mạch đầu mặt cổ	Lần	2,935,000	2,935,000
Cắt dị dạng tĩnh mạch đầu mặt cổ	Cắt dị dạng bạch mạch đầu mặt cổ	Lần	2,935,000	2,935,000
Phẫu thuật cắt ung thư da vùng cổ mặt dưới 5cm và tạo hình bằng vật da tại chỗ	Cắt ung thư da vùng hàm mắt và tạo hình bằng vật da tại chỗ	Lần	7,253,000	7,253,000
Cắt u mỡ hệ thống lan tỏa vùng hàm mắt	Cắt u mỡ, u bã đậu vùng hàm mắt đường kính trên 5 cm	Lần	2,507,000	2,507,000
Phẫu thuật tạo hình khuyết phần mềm thành ngực bụng bằng vật da cơ kế cận	Phẫu thuật Tạo hình khuyết phần mềm thành ngực bụng bằng vật da lân cận	Lần		4,533,000
Phẫu thuật Tạo hình khuyết phần mềm thành ngực bụng bằng vật da lân cận	Phẫu thuật Tạo hình khuyết phần mềm thành ngực bụng bằng vật da lân cận	Lần		4,533,000
Phẫu thuật tạo hình khuyết phần mềm thành ngực, bụng bằng vật giãn da	Phẫu thuật Tạo hình khuyết phần mềm thành ngực, bụng bằng vật giãn da	Lần		3,679,000
Phẫu thuật tạo hình khuyết phần cơ thành bụng bằng vật cơ lân cận	Phẫu thuật Tạo hình khuyết phần mềm thành ngực bụng bằng vật da lân cận	Lần		4,533,000
Phẫu thuật loét tỉ đè cùng cụt bằng vật da cơ có cuống mạch	Phẫu thuật loét tỉ đè cùng cụt bằng vật da cơ có cuống mạch	Lần	4,533,000	4,533,000
Cắt u bạch mạch, đường kính bằng và trên 10cm	Cắt u bạch mạch, đường kính bằng và trên 10cm	Lần	2,935,000	2,935,000
Phẫu thuật loét tỉ đè ụ ngồi bằng vật da cơ có cuống mạch	Phẫu thuật loét tỉ đè ụ ngồi bằng vật da cơ có cuống mạch	Lần	4,533,000	4,533,000
Phẫu thuật loét tỉ đè máu chuyển bằng vật da cơ có cuống mạch	Phẫu thuật loét tỉ đè máu chuyển bằng vật da cơ có cuống mạch	Lần	4,533,000	4,533,000
Phẫu thuật loét tỉ đè bằng vật tự do	Phẫu thuật loét tỉ đè cùng cụt bằng vật da cơ có cuống mạch	Lần	4,533,000	4,533,000
Phẫu thuật tạo hình các khuyết phần mềm phức tạp cánh tay bằng vật tại chỗ	Phẫu thuật tạo hình các khuyết phần mềm phức tạp cánh tay bằng vật tại chỗ	Lần		3,167,000
Phẫu thuật tạo hình các khuyết phần mềm phức tạp cẳng tay bằng vật tại chỗ	Phẫu thuật tạo hình các khuyết phần mềm phức tạp cẳng tay bằng vật tại chỗ	Lần		3,167,000
Phẫu thuật tạo hình các khuyết phần mềm phức tạp cánh tay bằng vật lân cận	Phẫu thuật tạo hình các khuyết phần mềm phức tạp cánh tay bằng vật lân cận	Lần		3,167,000
Phẫu thuật tạo hình các khuyết phần mềm phức tạp cẳng tay bằng vật lân cận	Phẫu thuật tạo hình các khuyết phần mềm phức tạp cẳng tay bằng vật lân cận	Lần		3,167,000
Phẫu thuật điều trị vết thương ngón tay bằng ghép da từ xa	Phẫu thuật điều trị vết thương ngón tay bằng các vật da lân cận	Lần	3,167,000	3,167,000
Phẫu thuật ghép gân gấp không sử dụng vi phẫu thuật	Nối gân gấp	Lần	2,828,000	2,828,000
Nối gân duỗi	Nối gân duỗi	Lần	2,828,000	2,828,000
Phẫu thuật ung thư- biểu mô tế bào đáy/gai vùng mặt, đóng khuyết da	Phẫu thuật ung thư- biểu mô tế bào đáy/gai vùng mặt, đóng khuyết da	Lần	3,536,000	3,536,000
Khâu nối thần kinh không sử dụng vi phẫu thuật	Khâu nối thần kinh không sử dụng vi phẫu thuật	Lần	2,828,000	2,828,000
Khâu nối thần kinh	Khâu nối thần kinh	Lần	2,801,000	2,801,000
Phẫu thuật sửa sẹo co nách bằng ghép da tự thân	Phẫu thuật sửa sẹo co nách bằng vật da cơ lân cận	Lần		3,167,000
Phẫu thuật sửa sẹo co khuỷu bằng ghép da tự thân	Phẫu thuật sửa sẹo co khuỷu bằng vật tại chỗ	Lần		3,167,000
Phẫu thuật sửa sẹo co nách bằng vật da tại chỗ	Phẫu thuật sửa sẹo co nách bằng vật da tại chỗ	Lần		3,167,000
Phẫu thuật sửa sẹo co khuỷu bằng vật tại chỗ	Phẫu thuật sửa sẹo co khuỷu bằng vật tại chỗ	Lần		3,167,000
Phẫu thuật sửa sẹo co nách bằng vật da cơ lân cận	Phẫu thuật sửa sẹo co nách bằng vật da cơ lân cận	Lần		3,167,000
Phẫu thuật sửa sẹo co khuỷu bằng vật da từ xa	Phẫu thuật sửa sẹo co khuỷu bằng vật tại chỗ	Lần		3,167,000
Phẫu thuật sửa sẹo co cổ bàn tay bằng tạo hình chữ Z	Phẫu thuật sửa sẹo co khuỷu bằng vật tại chỗ	Lần		3,167,000
Phẫu thuật tạo vật trị hoãn cho bàn ngón tay	Phẫu thuật tạo vật trị hoãn cho bàn ngón tay	Lần	3,167,000	3,167,000
Cắt bỏ tinh hoàn	Cắt bỏ tinh hoàn	Lần	2,254,000	2,254,000
Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng cổ chân bằng ghép da tự thân	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng bàn chân bằng vật da tại chỗ	Lần		3,167,000
Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng bàn chân bằng ghép da tự thân	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng bàn chân bằng ghép da lân cận	Lần		3,167,000
Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng đùi bằng vật da tại chỗ	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng đùi bằng vật da tại chỗ	Lần		3,167,000
Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng khoeo bằng vật da tại chỗ	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng khoeo bằng vật da tại chỗ	Lần		3,167,000
Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng cẳng chân bằng vật da tại chỗ	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng cẳng chân bằng vật da tại chỗ	Lần		3,167,000

	chỗ	Lần		3,167,000
Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng đùi bằng vật da lân cận	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng đùi bằng vật da lân cận	Lần		3,167,000
Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng khoeo bằng vật da lân cận	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng khoeo bằng vật da lân cận	Lần		3,167,000
Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng cẳng chân bằng vật da lân cận	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng cẳng chân bằng vật da lân cận	Lần		3,167,000
Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng bàn chân bằng ghép da lân cận	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng bàn chân bằng ghép da lân cận	Lần		3,167,000
Phẫu thuật cắt bỏ sẹo xấu ngắn dưới 5cm: tạo hình phức tạp	Phẫu thuật cắt bỏ sẹo xấu ngắn dưới 5cm: Tạo hình phức tạp	Lần	720,000	720,000
Phẫu thuật tạo hình các khuyết chi dưới bằng vật da cơ có cuống mạch nuôi	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng cẳng chân bằng vật da tại chỗ	Lần		3,167,000
Phẫu thuật ghép gân gấp không sử dụng vi phẫu thuật	Phẫu thuật ghép gân gấp không sử dụng vi phẫu thuật	Lần	2,828,000	2,828,000
Mở khí quản thường quy	Mở khí quản thường quy	Lần	704,000	704,000
Khâu lại bực thành bụng đơn thuần	Khâu lại bực thành bụng đơn thuần	Lần	750,000	750,000
Dẫn lưu bằng quang trên xương mu bằng ống thông	Đặt ống thông dẫn lưu bằng quang trên khớp vệ	Lần	360,000	360,000
Ghép da tự do trên diện hẹp	Ghép da tự do trên diện hẹp	Lần	600,000	600,000
Cắt lọc da, cơ, cân trên 3% diện tích cơ thể	Cắt lọc da, cơ, cân trên 3% diện tích cơ thể	Lần	2,752,000	2,752,000
Mở cửa sổ xương	Mở cửa sổ xương	Lần	1,719,000	1,719,000
Mở khí quản trên người bệnh có hay không có ống nội khí quản	Mở khí quản thường quy	Lần	704,000	704,000
Phẫu thuật đặt ống Silicon lệ quản - ống lệ mũi	Nối thông lệ mũi ± đặt ống Silicon ± áp MMC	Lần	1,004,000	1,004,000
Phẫu thuật tái tạo tổn khuyết da bằng vật hình trụ	Phẫu thuật tái tạo tổn khuyết da bằng vật tại chỗ	Lần	3,428,000	3,428,000
Phẫu thuật mộng có ghép (kết mạc rìa tự thân, màng ối...) ± áp thuốc chống chuyể	Phẫu thuật mộng có ghép (kết mạc tự thân, màng ối...) có hoặc không sử dụng keo dán sinh học	Lần	804,000	804,000
Rửa tiền phòng (máu, xuất tiết, mủ, hóa chất...)	Rửa tiền phòng (máu, xuất tiết, mủ, hóa chất...)	Lần	704,000	704,000
Khâu phủ kết mạc	Khâu phủ kết mạc	Lần	614,000	614,000
Bơm hơi tiền phòng	Bơm hơi tiền phòng	Lần	1,060,000	1,060,000
Phẫu thuật quặm (Panas, Cuenod, Nataf, Trabut) 2 mắt gây tê	Phẫu thuật quặm (Panas, Cuenod, Nataf, Trabut)	Lần	809,000	809,000
Phẫu thuật quặm (Panas, Cuenod, Nataf, Trabut) 2 mắt gây mê	Phẫu thuật quặm (Panas, Cuenod, Nataf, Trabut)	Lần	1,356,000	1,356,000
Phẫu thuật quặm (Panas, Cuenod, Nataf, Trabut) 3 mắt gây tê	Phẫu thuật quặm (Panas, Cuenod, Nataf, Trabut)	Lần	1,020,000	1,020,000
Phẫu thuật quặm (Panas, Cuenod, Nataf, Trabut) 3 mắt gây mê	Phẫu thuật quặm (Panas, Cuenod, Nataf, Trabut)	Lần	1,563,000	1,563,000
Phẫu thuật quặm (Panas, Cuenod, Nataf, Trabut) 4 mắt gây mê	Phẫu thuật quặm bằng ghép niêm mạc môi (Sapejko)	Lần	1,745,000	1,745,000
Phẫu thuật quặm (Panas, Cuenod, Nataf, Trabut) 4 mắt gây tê	Phẫu thuật quặm (Panas, Cuenod, Nataf, Trabut)	Lần	1,176,000	1,176,000
Phẫu thuật cắt bỏ sẹo bồng khâu kín	Cắt sẹo khâu kín	Lần		2,595,000
Mổ quặm bẩm sinh 1 mắt gây mê	Mổ quặm bẩm sinh	Lần	1,189,000	1,189,000
Mổ quặm bẩm sinh 2 mắt gây tê	Mổ quặm bẩm sinh	Lần	809,000	809,000
Mổ quặm bẩm sinh 3 mắt gây tê	Mổ quặm bẩm sinh	Lần	1,020,000	1,020,000
Mổ quặm bẩm sinh 3 mắt gây mê	Mổ quặm bẩm sinh	Lần	1,563,000	1,563,000
Mổ quặm bẩm sinh 4 mắt gây mê	Mổ quặm bẩm sinh	Lần	1,745,000	1,745,000
Mổ quặm bẩm sinh 4 mắt gây tê	Mổ quặm bẩm sinh	Lần	1,176,000	1,176,000
Phẫu thuật cắt cuống răng	Phẫu thuật cắt cuống răng	Lần	452,000	452,000
Phẫu thuật rạch dẫn lưu áp xe nông vùng hàm mặt	Phẫu thuật rạch dẫn lưu viêm tấy lan toả vùng hàm mặt	Lần	2,036,000	2,036,000
Chích nhọt ống tai ngoài	Chích nhọt ống tai ngoài	Lần	173,000	173,000
Phẫu thuật làm lại tầng sinh môn và cơ vòng do rách phức tạp	Phẫu thuật làm lại tầng sinh môn và cơ vòng do rách phức tạp	Lần	2,735,000	2,735,000
Phẫu thuật điều trị viêm/chảy máu túi thừa Meckel	Phẫu thuật điều trị viêm/chảy máu túi thừa Meckel	Lần	4,105,000	4,105,000
Làm lại thành âm đạo, tầng sinh môn	Làm lại thành âm đạo, tầng sinh môn	Lần	2,735,000	2,735,000
Cắt u phần mềm vùng cổ	Cắt u phần mềm vùng cổ	Lần	2,507,000	2,507,000
Cắt u da đầu lạnh, đường kính dưới 5 cm	Cắt u da đầu lạnh, đường kính dưới 5 cm	Lần	679,000	679,000
Cắt u mỡ, u bã đậu vùng hàm mặt đường kính dưới 5 cm	Cắt u mỡ, u bã đậu vùng hàm mặt đường kính dưới 5 cm	Lần	2,507,000	2,507,000
Cắt nang răng đường kính dưới 2 cm	Cắt nang răng đường kính dưới 2 cm	Lần	2,807,000	2,807,000
Cắt polyp ống tai gây mê	Cắt polyp ống tai	Lần	1,938,000	1,938,000
Cắt polyp ống tai gây tê	Cắt polyp ống tai	Lần	589,000	589,000
Cắt u nang buồng trứng và phần phụ	Cắt u nang buồng trứng và phần phụ	Lần	2,835,000	2,835,000
Bóc nang tuyến Bartholin	Bóc nang tuyến Bartholin	Lần	1,237,000	1,237,000
Cắt u cơ xâm lấn	Cắt u xơ cơ xâm lấn	Lần	2,840,000	2,840,000
Phẫu thuật viêm phúc mạc ruột thừa	Phẫu thuật viêm phúc mạc ruột thừa	Lần	4,117,000	4,117,000
Cắt u bạch mạch, đường kính dưới 10 cm	Cắt u bạch mạch, đường kính bằng và trên 10cm	Lần	2,935,000	2,935,000
Phẫu thuật tái tạo tổn khuyết da bằng ghép da tự do	Phẫu thuật tái tạo tổn khuyết da bằng vật có cuống	Lần	4,533,000	4,533,000
Phẫu thuật tái tạo tổn khuyết da bằng vật tại chỗ	Phẫu thuật tái tạo tổn khuyết da bằng vật tại chỗ	Lần	3,428,000	3,428,000
Chuyên vạt da tại chỗ đơn giản điều trị sẹo bồng	Phẫu thuật chuyên vạt da tại chỗ điều trị bồng sâu	Lần	3,428,000	3,428,000
Phẫu thuật cắt bỏ các u nhỏ dưới móng	Phẫu thuật cắt bỏ các u nhỏ dưới móng	Lần	1,000,000	1,000,000
Khâu lỗ thủng dạ dày, tá tràng đơn thuần	Khâu lỗ thủng dạ dày, tá tràng đơn thuần	Lần	3,414,000	3,414,000
Phẫu thuật viêm ruột thừa	Phẫu thuật viêm ruột thừa	Lần	2,460,000	2,460,000
Phẫu thuật trĩ độ 3	Phẫu thuật trĩ độ 3	Lần	2,461,000	2,461,000
Phẫu thuật trĩ độ 1V	Phẫu thuật trĩ độ 1V	Lần	2,461,000	2,461,000
Thắt trĩ có kèm bóc tách, cắt một bó trĩ	Thắt trĩ có kèm bóc tách, cắt một bó trĩ	Lần	2,461,000	2,461,000
Cắt bỏ trĩ vòng	Cắt bỏ trĩ vòng	Lần	2,461,000	2,461,000
Phẫu thuật trĩ nhồi máu nhỏ	Phẫu thuật trĩ nhồi máu nhỏ	Lần	2,461,000	2,461,000
Phẫu thuật điều trị áp xe tồn dư trong ổ bụng	Phẫu thuật điều trị áp xe tồn dư trong ổ bụng	Lần	2,709,000	2,709,000
Phẫu thuật thoát vị bẹn nghệt	Phẫu thuật thoát vị bẹn nghệt	Lần	3,157,000	3,157,000
Phẫu thuật thoát vị vết mổ cũ thành bụng	Phẫu thuật thoát vị vết mổ cũ thành bụng	Lần	3,157,000	3,157,000

Mổ lấy sỏi bàng quang	Mổ lấy sỏi bàng quang	Lần	3,910,000	3,910,000
Mở thông bàng quang	Mở thông bàng quang	Lần	360,000	360,000
Khâu vết thương âm hộ, âm đạo	Khâu vết thương âm hộ, âm đạo	Lần	244,000	244,000
Phẫu thuật thoát vị bẹn thường 1 bên /2 bên	Phẫu thuật thoát vị bẹn thường 1 bên /2 bên	Lần	3,157,000	3,157,000
Phẫu thuật lại trĩ chảy máu	Phẫu thuật lại trĩ chảy máu	Lần	2,461,000	2,461,000
Dẫn lưu áp xe bìu/tinh hoàn	Dẫn lưu áp xe bìu/tinh hoàn	Lần	173,000	173,000
Cố định nẹp vít gãy liên lồi cầu cánh tay	Cố định nẹp vít gãy liên lồi cầu cánh tay	Lần	3,609,000	3,609,000
Cố định Kirschner trong gãy đầu trên xương cánh tay	Cố định Kirschner trong gãy đầu trên xương cánh tay	Lần	3,850,000	3,850,000
Phẫu thuật can lệnh đầu dưới xương quay	Phẫu thuật can lệnh đầu dưới xương quay	Lần	3,609,000	3,609,000
Nắn găm Kirschner trong gãy Pouteau-Colles	Nắn găm Kirschner trong gãy Pouteau-Colles	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật gãy Monteggia	Phẫu thuật gãy Monteggia	Lần	3,609,000	3,609,000
Cắt cụt cẳng tay	Cắt cụt cẳng tay	Lần	3,640,000	3,640,000
Phẫu thuật gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay	Phẫu thuật gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật gãy mỏm trên ròng rọc xương cánh tay	Phẫu thuật gãy mỏm trên ròng rọc xương cánh tay	Lần	2,752,000	2,752,000
Phẫu thuật cố định nẹp vít gãy hai xương cẳng tay	Phẫu thuật cố định nẹp vít gãy hai xương cẳng tay	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật rò hậu môn thể đơn giản	Phẫu thuật rò hậu môn thể đơn giản	Lần	2,461,000	2,461,000
Phẫu thuật đóng đinh nội tủy gãy 2 xương cẳng tay	Phẫu thuật đóng đinh nội tủy gãy 2 xương cẳng tay	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật đóng đinh nội tủy gãy 1 xương cẳng tay	Phẫu thuật đóng đinh nội tủy gãy 1 xương cẳng tay	Lần	3,609,000	3,609,000
Găm đinh Kirschner gãy đốt bàn nhiều đốt bàn	Găm đinh Kirschner gãy đốt bàn nhiều đốt bàn	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật viêm tấy bàn tay, cả viêm bao hoạt dịch	Phẫu thuật viêm tấy bao hoạt dịch bàn tay	Lần	2,657,000	2,657,000
Phẫu thuật điều trị ngón tay cò súng	Phẫu thuật điều trị ngón tay cò súng	Lần	2,232,000	2,232,000
Tháo bỏ các ngón tay, đốt ngón tay	Tháo bỏ các ngón tay, đốt ngón tay	Lần	2,752,000	2,752,000
Phẫu thuật gãy đốt bàn ngón tay kết hợp xương với Kirschner hoặc nẹp vít	Phẫu thuật gãy đốt bàn ngón tay kết hợp xương với Kirschner hoặc nẹp vít	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật xơ cứng cơ thẳng trước	Phẫu thuật xơ cứng cơ thẳng trước	Lần	3,429,000	3,429,000
Néo ép hoặc buộc vòng chỉ thép gãy xương bánh chè	Néo ép hoặc buộc vòng chỉ thép gãy xương bánh chè	Lần	3,609,000	3,609,000
Đóng đinh xương chày mở	Đóng đinh xương chày mở	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật thoát vị thành rốn và khe hở thành bụng	Phẫu thuật thoát vị rốn và khe hở thành bụng	Lần	3,157,000	3,157,000
Cắt lọc vết thương gãy xương hở, nắn chỉnh cố định tạm thời	Cắt lọc vết thương gãy xương hở, nắn chỉnh cố định tạm thời	Lần	4,381,000	4,381,000
Cắt cụt cẳng chân	Cắt cụt cẳng chân	Lần	3,640,000	3,640,000
Găm Kirschner trong gãy mắt cá	Găm Kirschner trong gãy mắt cá	Lần	3,609,000	3,609,000
Kết hợp xương trong trong gãy xương mác	Kết hợp xương trong trong gãy xương mác	Lần	3,609,000	3,609,000
Kết hợp xương điều trị gãy xương bàn, xương ngón chân	Kết hợp xương điều trị gãy xương bàn, xương ngón chân	Lần	3,609,000	3,609,000
Đặt vít gãy thân xương sên	Đặt vít gãy thân xương sên	Lần	3,609,000	3,609,000
Đặt nẹp vít trong gãy trật xương chêm	Đặt nẹp vít trong gãy trật xương chêm	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật Kirschner gãy thân xương sên	Phẫu thuật Kirschner gãy thân xương sên	Lần	3,609,000	3,609,000
Đặt nẹp vít gãy mắt cá trong, ngoài hoặc Dupuytren	Đặt nẹp vít gãy mắt cá trong, ngoài hoặc Dupuytren	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật chỉnh hình điều trị bàn chân khoèo	Phẫu thuật chỉnh hình điều trị bàn chân khoèo	Lần		2,597,000
Lấy sỏi niệu quản	Lấy sỏi niệu quản	Lần	3,910,000	3,910,000
Tháo bỏ các ngón chân	Tháo bỏ các ngón chân	Lần	2,752,000	2,752,000
Tháo đốt bàn	Tháo đốt bàn	Lần	2,752,000	2,752,000
Phẫu thuật bong lóc da và cơ phức tạp, sâu, rộng sau chấn thương	Phẫu thuật bong lóc da và cơ phức tạp, sâu, rộng sau chấn thương	Lần	4,381,000	4,381,000
Gỡ dính gân	Gỡ dính gân	Lần	2,828,000	2,828,000
Vá da dày toàn bộ, diện tích bằng và trên 10cm ²	Vá da dày toàn bộ, diện tích bằng và trên 10cm ²	Lần	4,040,000	4,040,000
Phẫu thuật vết thương bàn tay, cắt lọc đơn thuần	Phẫu thuật vết thương bàn tay, cắt lọc đơn thuần	Lần	2,752,000	2,752,000
Cắt hoại tử tiếp tuyến 10 đến 15% diện tích cơ thể	Cắt lọc hoại tử ổ loét vết thương mạn tính	Lần	2,319,000	2,319,000
Cắt hoại tử tiếp tuyến từ dưới 10 % diện tích cơ thể	Cắt lọc hoại tử ổ loét vết thương mạn tính	Lần	2,319,000	2,319,000
Vá da dày toàn bộ, diện tích dưới 10cm ²	Vá da dày toàn bộ, diện tích dưới 10cm ²	Lần	2,689,000	2,689,000
Rút nẹp vít và các dụng cụ khác sau phẫu thuật	Rút nẹp vít và các dụng cụ khác sau phẫu thuật	Lần	1,681,000	1,681,000
Cắt bỏ tinh hoàn lạc chỗ	Cắt bỏ tinh hoàn lạc chỗ	Lần	2,254,000	2,254,000
Phẫu thuật viêm tấy phần mềm ở cơ quan vận động	Phẫu thuật thương tích phần mềm các cơ quan vận động	Lần	4,381,000	4,381,000
Phẫu thuật điều trị u dưới móng	Phẫu thuật điều trị u dưới móng	Lần	696,000	696,000
Phẫu thuật điều trị móng chọc thịt	Phẫu thuật điều trị móng chọc thịt	Lần	696,000	696,000
Phẫu thuật điều trị móng cuộn, móng quặp	Phẫu thuật điều trị móng cuộn, móng quặp	Lần	696,000	696,000
Ghép da tự thân bằng mảnh da tròn nhỏ < 5mm trên người bệnh đái tháo đường	Ghép da tự thân mảnh siêu nhỏ (micro skin graft) dưới 10% diện tích cơ thể ở người lớn	Lần	3,527,000	3,527,000
Phẫu thuật Newmann	Phẫu thuật Newmann	Lần	1,747,000	1,747,000
Các phẫu thuật thành bụng khác	Khâu lại bực thành bụng đơn thuần	Lần	750,000	750,000
Phẫu thuật dẫn lưu tối thiểu khoang màng phổi	Phẫu thuật dẫn lưu tối thiểu khoang màng phổi	Lần	1,689,000	1,689,000
Phẫu thuật cắt u máu nhỏ (đường kính < 10 cm)	Phẫu thuật cắt u máu nhỏ (đường kính < 10 cm)	Lần	2,896,000	2,896,000
Phẫu thuật điều trị nhiễm trùng vết mổ ngực	Phẫu thuật điều trị nhiễm trùng vết mổ ngực	Lần	1,793,000	1,793,000
Phẫu thuật thoát vị bẹn bẹn nghệt	Phẫu thuật thoát vị bẹn bẹn nghệt	Lần	3,157,000	3,157,000
Dẫn lưu bề thận tối thiểu	Dẫn lưu bề thận tối thiểu	Lần	1,684,000	1,684,000
Lấy sỏi niệu quản đơn thuần	Lấy sỏi niệu quản đơn thuần	Lần	3,910,000	3,910,000
Lấy sỏi bàng quang	Lấy sỏi bàng quang	Lần	3,910,000	3,910,000
Dẫn lưu nước tiểu bàng quang	Dẫn lưu nước tiểu bàng quang	Lần	1,684,000	1,684,000
Dẫn lưu áp xe khoang Retzius	Dẫn lưu áp xe khoang Retzius	Lần	1,684,000	1,684,000
Cắt bỏ tinh hoàn lạc chỗ	Cắt bỏ tinh hoàn lạc chỗ	Lần	2,254,000	2,254,000
Phẫu thuật tái tạo miệng sáo do hẹp miệng sáo	Phẫu thuật tái tạo miệng sáo do hẹp miệng sáo	Lần	1,136,000	1,136,000
Thắt tĩnh mạch tinh trên bụng	Thắt tĩnh mạch tinh trên bụng	Lần	1,136,000	1,136,000
Phẫu thuật xoắn, vỡ tinh hoàn	Phẫu thuật xoắn, vỡ tinh hoàn	Lần	2,254,000	2,254,000

Khâu lỗ thủng dạ dày tá tràng	Khâu lỗ thủng dạ dày tá tràng	Lần	3,414,000	3,414,000
Khâu cầm máu ổ loét dạ dày	Khâu cầm máu ổ loét dạ dày	Lần	3,414,000	3,414,000
Khâu lỗ thủng hoặc khâu vết thương ruột non	Khâu lỗ thủng hoặc khâu vết thương ruột non	Lần	3,414,000	3,414,000
Cắt dây chằng, gỡ dính ruột	Cắt dây chằng, gỡ dính ruột	Lần	2,416,000	2,416,000
Tháo xoắn ruột non	Tháo xoắn ruột non	Lần	2,416,000	2,416,000
Tháo lồng ruột non	Tháo lồng ruột non	Lần	2,416,000	2,416,000
Đẩy bã thức ăn xuống đại tràng	Đẩy bã thức ăn xuống đại tràng	Lần	3,414,000	3,414,000
Cắt ruột thừa đơn thuần	Cắt ruột thừa đơn thuần	Lần	2,460,000	2,460,000
Cắt ruột thừa, lau rửa ổ bụng	Cắt ruột thừa, lau rửa ổ bụng	Lần	2,460,000	2,460,000
Cắt ruột thừa, dẫn lưu ổ apxe	Cắt ruột thừa, dẫn lưu ổ apxe	Lần	2,460,000	2,460,000
Chích rạch màng trinh điều trị ứ dịch âm đạo, tử cung	Chích rạch màng trinh điều trị ứ dịch âm đạo, tử cung	Lần	753,000	753,000
Dẫn lưu áp xe ruột thừa	Dẫn lưu áp xe ruột thừa	Lần	2,709,000	2,709,000
Các phẫu thuật ruột thừa khác	Các phẫu thuật ruột thừa khác	Lần	2,460,000	2,460,000
Dẫn lưu hoặc mở thông manh tràng	Dẫn lưu hoặc mở thông manh tràng	Lần	2,447,000	2,447,000
Làm hậu môn nhân tạo	Làm hậu môn nhân tạo	Lần	2,447,000	2,447,000
Phẫu thuật cắt 1 búi trĩ	Phẫu thuật cắt 1 búi trĩ	Lần	2,461,000	2,461,000
Phẫu thuật cắt trĩ kinh điển (phương pháp Milligan – Morgan hoặc Ferguson)	Phẫu thuật cắt trĩ kinh điển (phương pháp Milligan - Morgan hoặc Ferguson)	Lần	2,461,000	2,461,000
Phẫu thuật cắt trĩ kinh điển có sử dụng dụng cụ hỗ trợ	Phẫu thuật cắt trĩ kinh điển có sử dụng dụng cụ hỗ trợ	Lần	2,461,000	2,461,000
Phẫu thuật Longo	Phẫu thuật Longo	Lần	2,153,000	2,153,000
Phẫu thuật Longo kết hợp với khâu treo trĩ	Phẫu thuật Longo kết hợp với khâu treo trĩ	Lần	2,153,000	2,153,000
Phẫu thuật điều trị rò hậu môn đơn giản	Phẫu thuật điều trị rò hậu môn đơn giản	Lần	2,461,000	2,461,000
Phẫu thuật trật khớp cùng đòn	Phẫu thuật trật khớp cùng đòn	Lần	3,609,000	3,609,000
Điều trị nứt kẽ hậu môn bằng cắt cơ tròn trong (vị trí 3 giờ và 9 giờ)	Điều trị nứt kẽ hậu môn bằng cắt cơ tròn trong (vị trí 3 giờ và 9 giờ)	Lần	2,461,000	2,461,000
Phẫu thuật cắt da thừa cạnh hậu môn	Hồi sức phẫu thuật lại các dị tật hậu môn trực tràng đơn thuần, không làm lại niệu đạo	Lần	915,000	915,000
Cắt u lành tính ống hậu môn (u cơ, polyp...)	Cắt u lành tính ống hậu môn (u cơ, polyp...)	Lần	1,136,000	1,136,000
Phẫu thuật cắt lọc, xử lý vết thương tầng sinh môn đơn giản	Phẫu thuật cắt lọc, xử lý vết thương tầng sinh môn đơn giản	Lần	2,147,000	2,147,000
Mở thông túi mật	Mở thông túi mật	Lần	1,793,000	1,793,000
Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Bassini	Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Bassini	Lần	3,157,000	3,157,000
Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Shouldice	Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Shouldice	Lần	3,157,000	3,157,000
Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp kết hợp Bassini và Shouldice	Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp kết hợp Bassini và Shouldice	Lần	3,157,000	3,157,000
Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Lichtenstein	Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Lichtenstein	Lần	3,157,000	3,157,000
Phẫu thuật điều trị thoát vị đùi	Phẫu thuật điều trị thoát vị đùi	Lần	3,157,000	3,157,000
Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy xương đòn	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy xương đòn	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật cắt u thành bụng	Phẫu thuật cắt u thành bụng	Lần	1,793,000	1,793,000
Phẫu thuật KHX gãy xương đòn	Phẫu thuật KHX gãy xương đòn	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật KHX gãy rỗng rọc xương cánh tay	Phẫu thuật KHX gãy rỗng rọc xương cánh tay	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật KHX gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay	Phẫu thuật KHX gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật KHX gãy đài quay	Phẫu thuật KHX gãy đài quay	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật KHX gãy bánh chè	Phẫu thuật KHX gãy bánh chè	Lần	3,850,000	3,850,000
Phẫu thuật thương tích phần mềm các cơ quan vận động	Phẫu thuật thương tích phần mềm các cơ quan vận động	Lần	4,381,000	4,381,000
Phẫu thuật KHX gãy đầu dưới xương quay	Phẫu thuật KHX gãy đầu dưới xương quay	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật KHX gãy nội khớp đầu dưới xương quay	Phẫu thuật KHX gãy nội khớp đầu dưới xương quay	Lần	3,609,000	3,609,000
KHX qua da bằng K.Wire gãy đầu dưới xương quay	KHX qua da bằng K.Wire gãy đầu dưới xương quay	Lần	4,981,000	4,981,000
Lấy u xương, ghép xương tự thân hoặc ghép xương đồng loại điều trị u xương	Lấy u xương, ghép xương tự thân hoặc ghép xương đồng loại điều trị u xương	Lần	4,446,000	4,446,000
Phẫu thuật điều trị hội chứng chèn ép thần kinh trụ	Phẫu thuật điều trị hội chứng chèn ép thần kinh trụ	Lần	2,167,000	2,167,000
Phẫu thuật điều trị hội chứng chèn ép thần kinh quay	Phẫu thuật điều trị hội chứng chèn ép thần kinh quay	Lần	2,167,000	2,167,000
Phẫu thuật làm mòm cụt ngón và đốt bàn ngón	Phẫu thuật làm mòm cụt ngón và đốt bàn ngón	Lần	2,752,000	2,752,000
Phẫu thuật cắt cụt cẳng tay, cánh tay	Phẫu thuật cắt cụt cẳng tay, cánh tay	Lần	3,640,000	3,640,000
Phẫu thuật tháo khớp cổ tay	Phẫu thuật tháo khớp cổ tay	Lần	1,793,000	1,793,000
Cụt chân thương cổ và bàn chân	Cụt chân thương cổ và bàn chân	Lần	2,752,000	2,752,000
Phẫu thuật tổn thương gân chày trước	Phẫu thuật tổn thương gân chày trước	Lần	2,828,000	2,828,000
Phẫu thuật tổn thương gân duỗi dài ngón I	Phẫu thuật tổn thương gân duỗi dài ngón I	Lần	2,828,000	2,828,000
Phẫu thuật tổn thương gân cơ mác bên	Phẫu thuật tổn thương gân cơ mác bên	Lần	2,828,000	2,828,000
Lấy bỏ tổ chức u điều trị u xương	Lấy bỏ tổ chức u điều trị u xương	Lần	3,611,000	3,611,000
Phẫu thuật tổn thương gân gấp dài ngón I	Phẫu thuật tổn thương gân gấp dài ngón I	Lần	2,828,000	2,828,000
Phẫu thuật chỉnh hình bàn chân khoèo theo phương pháp PONESETI	Phẫu thuật chỉnh hình bàn chân khoèo theo phương pháp PONESETI	Lần		2,597,000
Phẫu thuật xơ cứng cơ ức đòn chũm	Phẫu thuật xơ cứng cơ ức đòn chũm	Lần	3,429,000	3,429,000
Phẫu thuật kết hợp xương bằng K.Wire điều trị gãy trên lồi cầu xương cánh tay	Phẫu thuật kết hợp xương bằng K.Wire điều trị gãy trên lồi cầu xương cánh tay	Lần	3,850,000	3,850,000
Phẫu thuật kết hợp xương gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay	Phẫu thuật kết hợp xương gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay	Lần	3,850,000	3,850,000
Rút đinh/tháo phương tiện kết hợp xương	Rút đinh/tháo phương tiện kết hợp xương	Lần	1,681,000	1,681,000
Phẫu thuật tháo khớp chi	Phẫu thuật tháo khớp chi	Lần	3,640,000	3,640,000
Phẫu thuật xơ cứng đơn giản	Phẫu thuật xơ cứng đơn giản	Lần	3,429,000	3,429,000
Phẫu thuật lấy xương chết, nạo viêm	Phẫu thuật lấy xương chết, nạo viêm	Lần	2,752,000	2,752,000
Phẫu thuật đặt lại khớp găm kim cổ xương cánh tay	Phẫu thuật đặt lại khớp găm kim cổ xương cánh tay	Lần	3,850,000	3,850,000

Phẫu thuật đặt lại khớp, găm kim cố định (buộc vòng chỉ thép)	Phẫu thuật đặt lại khớp, găm kim cố định (buộc vòng chỉ thép)	Lần	3,850,000	3,850,000
Phẫu thuật sửa mỏm cụt chi	Phẫu thuật sửa mỏm cụt chi	Lần	2,752,000	2,752,000
Phẫu thuật sửa mỏm cụt ngón tay/ngón chân (1 ngón)	Phẫu thuật sửa mỏm cụt ngón tay/ngón chân (1 ngón)	Lần	2,752,000	2,752,000
Phẫu thuật vết thương phần mềm đơn giản/rách da đầu	Phẫu thuật vết thương phần mềm đơn giản/rách da đầu	Lần	2,531,000	2,531,000
Phẫu thuật vá da diện tích dưới 5cm ²	Phẫu thuật vá da diện tích từ 5-10cm ²	Lần	2,689,000	2,689,000
Phẫu thuật vá da diện tích từ 5-10cm ²	Phẫu thuật vá da diện tích từ 5-10cm ²	Lần	2,689,000	2,689,000
Phẫu thuật nối gân duỗi/ kéo dài gân(1 gân)	Phẫu thuật nối gân duỗi/ kéo dài gân(1 gân)	Lần	2,828,000	2,828,000
Phẫu thuật nối gân gấp/ kéo dài gân (1 gân)	Phẫu thuật nối gân gấp/ kéo dài gân (1 gân)	Lần	2,828,000	2,828,000
Phẫu thuật lấy bỏ u phần mềm (chưa bao gồm thuốc)	Phẫu thuật lấy bỏ u phần mềm	Lần	114,000	114,000
Lấy u xương (ghép xi măng)	Lấy u xương (ghép xi măng)	Lần	3,611,000	3,611,000
Cố định nẹp vít gãy thân xương cánh tay	Cố định nẹp vít gãy thân xương cánh tay	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật chuyên giường thần kinh trụ	Phẫu thuật chuyên giường thần kinh trụ	Lần	2,167,000	2,167,000
Phẫu thuật viêm xương	Phẫu thuật viêm xương	Lần	2,752,000	2,752,000
Phẫu thuật vết thương khớp	Phẫu thuật vết thương khớp	Lần	2,657,000	2,657,000
Phẫu thuật rút nẹp, dụng cụ kết hợp xương	Phẫu thuật rút nẹp, dụng cụ kết hợp xương	Lần	2,528,000	2,528,000
Cắt tinh mạc	Phẫu thuật nội soi cắt tinh hoàn ẩn trong ổ bụng	Lần	2,254,000	2,254,000
Cắt bỏ hoại tử tiếp tuyến bóng sâu dưới 5% diện tích cơ thể ở người lớn	Cắt bỏ hoại tử tiếp tuyến bóng sâu dưới 5% diện tích cơ thể ở người lớn	Lần	2,151,000	2,151,000
Cắt bỏ hoại tử tiếp tuyến bóng sâu dưới 3% diện tích cơ thể ở trẻ em	Cắt bỏ hoại tử tiếp tuyến bóng sâu dưới 3% diện tích cơ thể ở trẻ em	Lần	2,151,000	2,151,000
Cắt bỏ hoại tử toàn lớp bóng sâu dưới 3% diện tích cơ thể ở người lớn	Cắt bỏ hoại tử toàn lớp bóng sâu dưới 3% diện tích cơ thể ở người lớn	Lần	2,180,000	2,180,000
Cắt bỏ hoại tử toàn lớp bóng sâu dưới 1% diện tích cơ thể ở trẻ em	Cắt bỏ hoại tử toàn lớp bóng sâu dưới 1% diện tích cơ thể ở trẻ em	Lần	2,180,000	2,180,000
Ghép da tự thân mảnh lớn dưới 5% diện tích cơ thể ở người lớn	Ghép da tự thân mảnh lớn dưới 5% diện tích cơ thể ở người lớn	Lần	2,719,000	2,719,000
Phẫu thuật gãy đầu dưới xương quay và trật khớp quay trụ dưới	Phẫu thuật gãy đầu dưới xương quay và trật khớp quay trụ dưới	Lần	3,609,000	3,609,000
Ghép da tự thân mảnh lớn dưới 3% diện tích cơ thể ở trẻ em	Ghép da tự thân mảnh lớn dưới 3% diện tích cơ thể ở trẻ em	Lần	2,719,000	2,719,000
Cắt hoại tử toàn lớp – khâu kín dưới 3% diện tích cơ thể ở người lớn	Cắt hoại tử toàn lớp - khâu kín dưới 3% diện tích cơ thể ở người lớn	Lần	3,156,000	3,156,000
Cắt hoại tử toàn lớp – khâu kín dưới 1% diện tích cơ thể ở trẻ em	Cắt hoại tử toàn lớp - khâu kín dưới 1% diện tích cơ thể ở trẻ em	Lần	3,156,000	3,156,000
Lấy bỏ sụn viêm hoại tử trong bóng vành tai	Lấy bỏ sụn viêm hoại tử trong bóng vành tai	Lần	2,590,000	2,590,000
Cắt sẹo khâu kín	Cắt sẹo khâu kín	Lần	2,595,000	2,595,000
Sử dụng vật 5 cánh (Five-Flap) trong điều trị sẹo bóng	Sử dụng vật 5 cánh (five flap) trong điều trị sẹo bóng	Lần	2,842,000	2,842,000
Cắt các loại u vùng da đầu, cổ có đường kính dưới 5 cm	Cắt các loại u vùng da đầu, cổ có đường kính dưới 5 cm	Lần	679,000	679,000
Cắt các u lành vùng cổ	Cắt các u lành vùng cổ	Lần	2,507,000	2,507,000
Cắt u sắc tố vùng hàm mặt	Cắt u sắc tố vùng hàm mặt	Lần	1,200,000	1,200,000
Cắt nang răng đường kính dưới 2 cm	Cắt nang răng đường kính dưới 2 cm	Lần	429,000	429,000
Phẫu thuật chuyển gân điều trị cò ngón tay do liệt vận động	Phẫu thuật chuyển gân điều trị cò ngón tay do liệt vận động	Lần	2,767,000	2,767,000
Cắt bỏ nang xương hàm dưới 2 cm	Cắt bỏ nang xương hàm dưới 2 cm	Lần	768,000	768,000
Cắt u lợi đường kính dưới hoặc bằng 2cm	Cắt u lợi đường kính dưới hoặc bằng 2cm	Lần	389,000	389,000
Cắt u mỡ, u bã đậu vùng hàm mặt đường kính trên 5 cm	Cắt u mỡ, u bã đậu vùng hàm mặt đường kính trên 5 cm	Lần	1,314,000	1,314,000
Cắt u mỡ, u bã đậu vùng hàm mặt đường kính dưới 5 cm	Cắt u mỡ, u bã đậu vùng hàm mặt đường kính dưới 5 cm	Lần	819,000	819,000
Phẫu thuật bóc u thành ngực	Phẫu thuật bóc u thành ngực	Lần	1,793,000	1,793,000
Cắt u máu, u bạch huyết thành ngực đường kính dưới 5 cm	Cắt u máu, u bạch huyết thành ngực đường kính dưới 5 cm	Lần	1,793,000	1,793,000
Làm hậu môn nhân tạo	Làm hậu môn nhân tạo	Lần	2,447,000	2,447,000
Cắt nang thờng tinh một bên	Cắt nang thờng tinh một bên	Lần	1,642,000	1,642,000
Cắt nang thờng tinh hai bên	Cắt nang thờng tinh hai bên	Lần	2,536,000	2,536,000
Cắt u lành dương vật	Cắt u lành dương vật	Lần	1,793,000	1,793,000
Phẫu thuật điều trị các dị tật bàn tay, di chứng vết thương bàn tay	Cắt dị tật bẩm sinh về bàn và ngón tay	Lần	2,951,000	2,951,000
Cắt u nang buồng trứng xoắn	Cắt u nang buồng trứng xoắn	Lần	2,835,000	2,835,000
Cắt u nang buồng trứng	Cắt u nang buồng trứng	Lần	2,835,000	2,835,000
Cắt u nang buồng trứng kèm triệt sản	Cắt u nang buồng trứng xoắn	Lần		2,835,000
Cắt u nang buồng trứng và phần phụ	Cắt u nang buồng trứng và phần phụ	Lần	2,835,000	2,835,000
Phẫu thuật mở bụng cắt u buồng trứng hoặc cắt phần phụ	Phẫu thuật mở bụng cắt u buồng trứng hoặc cắt phần phụ	Lần	2,835,000	2,835,000
Cắt u xơ cổ tử cung	Phẫu thuật mở bụng bóc u xơ tử cung	Lần	3,246,000	3,246,000
Phẫu thuật cắt polip buồng tử cung	Phẫu thuật cắt polip buồng tử cung	Lần	3,491,000	3,491,000
Bóc nang tuyến Bartholin	Bóc nang tuyến Bartholin	Lần	1,237,000	1,237,000
Cắt u thần kinh	Phẫu thuật u thần kinh ngoại biên	Lần	2,167,000	2,167,000
Cắt u máu khu trú, đường kính dưới 5 cm	Cắt u máu khu trú, đường kính dưới 5 cm	Lần	1,642,000	1,642,000
Đóng đinh xương đùi mở, ngược dòng	Đóng đinh xương đùi mở, ngược dòng	Lần	3,609,000	3,609,000
Cắt ung thư phần mềm chi trên hoặc chi dưới đường kính dưới 5cm	Cắt ung thư phần mềm chi trên hoặc chi dưới đường kính dưới 5cm	Lần	1,642,000	1,642,000
Cắt ung thư phần mềm chi trên hoặc chi dưới đường kính bằng và trên 5cm	Cắt ung thư phần mềm chi trên hoặc chi dưới đường kính bằng và trên 5cm	Lần	2,536,000	2,536,000
Cắt u lành phần mềm đường kính dưới 10cm(chưa bao gồm thuốc)	Cắt u lành phần mềm đường kính dưới 10cm	Lần	1,642,000	1,642,000
Cắt u bao gân	Cắt u bao gân	Lần	1,642,000	1,642,000
Phẫu thuật phì đại tuyến vú nam	Phẫu thuật phì đại tuyến vú nam	Lần		2,753,000
Cắt u xương sụn lành tính	Cắt u xương sụn lành tính	Lần	3,611,000	3,611,000
Cắt u xương, sụn	Cắt u xương, sụn	Lần	3,611,000	3,611,000

Phẫu thuật thắt động mạch tử cung trong cấp cứu sản phụ khoa	Phẫu thuật thắt động mạch tử cung trong cấp cứu sản phụ khoa	Lần	3,241,000	3,241,000
Kết xương đỉnh nẹp một khối gãy liền máu chuyển hoặc dưới máu chuyển	Kết xương đỉnh nẹp một khối gãy liền máu chuyển hoặc dưới máu chuyển	Lần	3,609,000	3,609,000
Khâu tử cung do nạo thủng	Khâu tử cung do nạo thủng	Lần	2,673,000	2,673,000
Lấy khối máu tụ âm đạo, tầng sinh môn	Lấy khối máu tụ âm đạo, tầng sinh môn	Lần	2,147,000	2,147,000
Phẫu thuật mở bụng bóc u xơ tử cung	Phẫu thuật mở bụng bóc u xơ tử cung	Lần	3,246,000	3,246,000
Phẫu thuật mở bụng cắt u buồng trứng hoặc cắt phần phụ	Phẫu thuật mở bụng cắt u buồng trứng hoặc cắt phần phụ	Lần	2,835,000	2,835,000
Phẫu thuật khối viêm dính tiểu khung	Phẫu thuật khối viêm dính tiểu khung	Lần	3,213,000	3,213,000
Phẫu thuật chữa ngoài tử cung không có choáng	Phẫu thuật chữa ngoài tử cung không có choáng	Lần	2,835,000	2,835,000
Phẫu thuật Lefort	Phẫu thuật Lefort	Lần	2,674,000	2,674,000
Phẫu thuật cắt vách ngăn âm đạo, mở thông âm đạo	Phẫu thuật cắt vách ngăn âm đạo, mở thông âm đạo	Lần	2,551,000	2,551,000
Phẫu thuật làm lại tầng sinh môn và cơ vòng do rách phức tạp	Phẫu thuật làm lại tầng sinh môn và cơ vòng do rách phức tạp	Lần	2,366,000	2,366,000
Phẫu thuật mở bụng thăm dò, xử trí bệnh lý phụ khoa	Phẫu thuật mở bụng thăm dò, xử trí bệnh lý phụ khoa	Lần	2,673,000	2,673,000
Kết xương đỉnh nẹp khối gãy trên lồi cầu, liền lồi cầu	Kết xương đỉnh nẹp khối gãy trên lồi cầu, liền lồi cầu	Lần	3,850,000	3,850,000
Khoét chóp cổ tử cung	Khoét chóp cổ tử cung	Lần	2,638,000	2,638,000
Cắt cụt cổ tử cung	Cắt cụt cổ tử cung	Lần	2,638,000	2,638,000
Phẫu thuật cắt polip cổ tử cung	Phẫu thuật cắt polip cổ tử cung	Lần	1,868,000	1,868,000
Cắt u vú lành tính	Cắt u vú lành tính	Lần	2,753,000	2,753,000
Cắt bỏ âm hộ đơn thuần	Cắt bỏ âm hộ đơn thuần	Lần	2,677,000	2,677,000
Lấy dụng cụ tử cung trong ổ bụng qua đường rạch nhỏ	Lấy dụng cụ tử cung trong ổ bụng qua đường rạch nhỏ	Lần		2,728,000
Triệt sản nữ qua đường rạch nhỏ	Triệt sản nữ qua đường rạch nhỏ	Lần		2,728,000
Hút thai + Triệt sản qua đường rạch nhỏ	Hút thai + Triệt sản qua đường rạch nhỏ	Lần		2,728,000
Điều trị glôcôm bằng tạo hình vùng bè (Trabeculoplasty)	Điều trị glôcôm bằng tạo hình vùng bè (Trabeculoplasty)	Lần	300,000	300,000
Phẫu thuật mộng có ghép (kết mạc rời tự thân, màng ối...) có hoặc không áp thuốc	Phẫu thuật mộng có ghép (kết mạc rời tự thân, màng ối...) có hoặc không áp thuốc chống chuyển hoá	Lần	804,000	804,000
Đặt đỉnh nẹp gãy xương đùi (xuôi dòng)	Đặt đỉnh nẹp gãy xương đùi (xuôi dòng)	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật mộng có ghép (kết mạc tự thân, màng ối...) có hoặc không sử dụng keo	Phẫu thuật mộng có ghép (kết mạc tự thân, màng ối...) có hoặc không sử dụng keo dán sinh học	Lần	1,416,000	1,416,000
Phẫu thuật mộng có ghép (kết mạc tự thân, màng ối...) có hoặc không sử dụng keo	Phẫu thuật mộng có ghép (kết mạc tự thân, màng ối...) có hoặc không sử dụng keo dán sinh học	Lần	915,000	915,000
Gọt giác mạc đơn thuần	Gọt giác mạc đơn thuần	Lần	734,000	734,000
Cắt u mi cả bề dày không ghép	Cắt u mi cả bề dày không ghép	Lần	689,000	689,000
Cắt u da mi có trượt lông mi, vạt da, hay ghép da	Cắt u da mi có trượt lông mi, vạt da, hay ghép da	Lần	1,200,000	1,200,000
Cắt u kết mạc có hoặc không u giác mạc không ghép	Cắt u kết mạc có hoặc không u giác mạc không ghép	Lần	1,115,000	1,115,000
Phẫu thuật lác thông thường 1 mắt	Phẫu thuật lác thông thường	Lần	704,000	704,000
Phẫu thuật lác thông thường 2 mắt	Phẫu thuật lác thông thường	Lần	1,150,000	1,150,000
Phẫu thuật tạo hình nếp mi 2 mắt	Phẫu thuật tạo hình nếp mi	Lần		882,000
Phẫu thuật tạo hình hạ thấp hay nâng nếp mi	Phẫu thuật tạo hình hạ thấp hay nâng nếp mi	Lần		804,000
Đặt nẹp vít gãy mâm chày và trên đầu xương chày	Đặt nẹp vít gãy thân xương chày	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật tạo hình hạ thấp hay nâng nếp mi	Phẫu thuật tạo hình hạ thấp hay nâng nếp mi	Lần		882,000
Rửa tiền phòng (máu, xuất tiết, mủ, hóa chất...)	Rửa tiền phòng (máu, xuất tiết, mủ, hóa chất...)	Lần	704,000	704,000
Phẫu thuật mộng đơn thuần	Phẫu thuật mộng đơn thuần	Lần	834,000	834,000
Khâu phục hồi bờ mi	Khâu phục hồi bờ mi	Lần	645,000	645,000
Khâu phủ kết mạc	Khâu phủ kết mạc	Lần	614,000	614,000
Múc nội nhãn	Múc nội nhãn	Lần	516,000	516,000
Phẫu thuật quặm 1 mắt gây tê	Phẫu thuật quặm (Panas, Cuenod, Nataf, Trabut)	Lần	614,000	614,000
Phẫu thuật quặm 2 mắt gây mê	Phẫu thuật quặm	Lần	1,356,000	1,356,000
Phẫu thuật quặm 3 mắt gây tê	Phẫu thuật quặm	Lần	1,020,000	1,020,000
Phẫu thuật quặm 3 mắt gây mê	Phẫu thuật quặm (Panas, Cuenod, Nataf, Trabut)	Lần	1,563,000	1,563,000
Phẫu thuật đóng đỉnh xương đùi dưới C Arm	Phẫu thuật đóng đỉnh xương đùi dưới C Arm	Lần	4,981,000	4,981,000
Phẫu thuật quặm 4 mắt gây mê	Phẫu thuật quặm (Panas, Cuenod, Nataf, Trabut)	Lần	1,745,000	1,745,000
Phẫu thuật quặm 4 mắt gây tê	Phẫu thuật quặm	Lần	1,176,000	1,176,000
Phẫu thuật quặm tái phát 1 mắt gây mê	Phẫu thuật quặm (Panas, Cuenod, Nataf, Trabut)	Lần	1,189,000	1,189,000
Phẫu thuật quặm tái phát 1 mắt gây tê	Phẫu thuật quặm tái phát	Lần	614,000	614,000
Phẫu thuật quặm tái phát 1 mắt gây tê	Phẫu thuật quặm (Panas, Cuenod, Nataf, Trabut)	Lần	614,000	614,000
Phẫu thuật quặm tái phát 2 mắt gây mê	Phẫu thuật quặm tái phát	Lần	1,356,000	1,356,000
Phẫu thuật quặm tái phát 2 mắt gây mê	Phẫu thuật quặm (Panas, Cuenod, Nataf, Trabut)	Lần	1,356,000	1,356,000
Phẫu thuật quặm tái phát 2 mắt gây tê	Phẫu thuật quặm	Lần	809,000	809,000
Phẫu thuật quặm tái phát 2 mắt gây tê	Phẫu thuật quặm tái phát	Lần	809,000	809,000
Phẫu thuật quặm tái phát 3 mắt gây mê	Phẫu thuật quặm (Panas, Cuenod, Nataf, Trabut)	Lần	1,563,000	1,563,000
Đặt nẹp vít điều trị gãy mâm chày và đầu trên xương chày	Đặt nẹp vít điều trị gãy mâm chày và đầu trên xương chày	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật quặm tái phát 3 mắt gây tê	Phẫu thuật quặm tái phát	Lần	1,020,000	1,020,000
Phẫu thuật quặm tái phát 3 mắt gây mê	Phẫu thuật quặm tái phát	Lần	1,563,000	1,563,000
Phẫu thuật quặm tái phát 3 mắt gây tê	Phẫu thuật quặm (Panas, Cuenod, Nataf, Trabut)	Lần	1,020,000	1,020,000
Phẫu thuật quặm tái phát 4 mắt gây mê	Phẫu thuật quặm	Lần	1,745,000	1,745,000
Phẫu thuật quặm tái phát 4 mắt gây mê	Phẫu thuật quặm tái phát	Lần	1,745,000	1,745,000
Phẫu thuật quặm tái phát 4 mắt gây tê	Phẫu thuật quặm tái phát	Lần	1,176,000	1,176,000
Phẫu thuật quặm tái phát 4 mắt gây tê	Phẫu thuật quặm bằng ghép niêm mạc môi (Sapejko)	Lần	1,176,000	1,176,000
Mỏ quặm bẩm sinh 1 mắt gây tê	Mỏ quặm bẩm sinh	Lần	614,000	614,000
Mỏ quặm bẩm sinh 2 mắt gây mê	Mỏ quặm bẩm sinh	Lần	1,356,000	1,356,000

Phẫu thuật viêm xương dui dục, mô, nạo, lấy xương chết, dán lưu	Phẫu thuật viêm xương dui dục, mô, nạo, lấy xương chết, dán lưu	Lần	2,752,000	2,752,000
Phẫu thuật cắt bỏ u ống tai ngoài	Phẫu thuật cắt bỏ u ống tai ngoài	Lần	1,938,000	1,938,000
Phẫu thuật cắt bỏ u ống tai ngoài gây tê	Phẫu thuật cắt bỏ u ống tai ngoài	Lần	589,000	589,000
Phẫu thuật cắt u nang răng sinh/u nang sàn mũi	Phẫu thuật cắt u nang răng sinh/u nang sàn mũi	Lần	1,323,000	1,323,000
Phẫu thuật cắt u da vùng mặt dưới 5cm	Cắt u da đầu lạnh, đường kính dưới 5 cm	Lần	679,000	679,000
Phẫu thuật cắt u da vùng mặt từ 5cm trở lên	Cắt u da đầu lạnh, đường kính dưới 5 cm	Lần	679,000	679,000
Phẫu thuật cắt u da vùng mặt	Phẫu thuật cắt u da vùng mặt	Lần	2,507,000	2,507,000
Phẫu thuật nạo quanh cuống răng	Phẫu thuật nạo quanh cuống răng	Lần	452,000	452,000
Phẫu thuật cắt lợi điều trị túi quanh răng	Phẫu thuật nạo quanh cuống răng	Lần	590,000	590,000
Phẫu thuật vạt điều trị túi quanh răng	Phẫu thuật vạt điều trị túi quanh răng	Lần	768,000	768,000
Phẫu thuật nhổ răng ngầm	Phẫu thuật nhổ răng ngầm	Lần	194,000	194,000
Cố định ngoài điều trị gãy xương đùi	Cố định ngoài điều trị gãy xương đùi	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch hàm dưới	Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch hàm dưới	Lần	320,000	320,000
Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch có cắt thân	Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch có cắt thân	Lần	320,000	320,000
Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch có cắt thân chia chân răng	Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch có cắt thân chia chân răng	Lần	320,000	320,000
Cấy lại răng bị bật khỏi ổ răng	Cấy lại răng bị bật khỏi ổ răng	Lần	509,000	509,000
Phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa	Phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa	Lần	2,463,000	1,793,000
Phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa + rửa bụng	Phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa + rửa bụng	Lần	2,463,000	1,793,000
Nội soi ổ bụng chẩn đoán	Nội soi ổ bụng chẩn đoán	Lần	1,400,000	1,400,000
Phẫu thuật nội soi cắt nang thận sau phúc mạc	Phẫu thuật nội soi cắt nang thận sau phúc mạc	Lần	3,424,000	3,424,000
Phẫu thuật nội soi ổ bụng chẩn đoán trong phụ khoa	Phẫu thuật nội soi ổ bụng chẩn đoán trong phụ khoa	Lần	4,791,000	4,791,000
Phẫu thuật điều trị hở mi	Phẫu thuật chuyên gân điều trị hở mi	Lần	2,041,000	2,041,000
Phẫu thuật thay lại dây chằng chéo trước khớp gối	Phẫu thuật thay lại dây chằng chéo trước khớp gối	Lần	3,033,000	3,033,000
Phẫu thuật tách dính 2 ngón tay	Phẫu thuật tạo hình điều trị tật dính ngón tay	Lần	2,689,000	2,689,000
Phẫu thuật cắt ngón tay thừa	Phẫu thuật tạo hình điều trị tật thừa ngón tay	Lần	2,752,000	2,752,000
Phẫu thuật cắt bỏ ngón tay cái thừa	Phẫu thuật tạo hình điều trị tật thừa ngón tay	Lần	2,752,000	2,752,000
Phẫu thuật cắt bỏ u da lành tính vùng da đầu từ 2 cm trở lên	Cắt u da đầu lạnh, đường kính từ 5 cm trở lên	Lần	1,094,000	1,094,000
Phẫu thuật cắt bỏ u da lành tính vùng da đầu từ 2 cm trở lên	Phẫu thuật cắt bỏ u da lành tính vùng da đầu từ 2cm trở lên	Lần	679,000	679,000
Phẫu thuật cắt bỏ ung thư da vùng da đầu dưới 2cm	Phẫu thuật cắt bỏ ung thư da vùng da đầu dưới 2cm	Lần	1,793,000	1,793,000
Tạo hình khuyết da đầu bằng ghép da mỏng	Tạo hình khuyết da đầu bằng ghép da mỏng	Lần		4,040,000
Tạo hình khuyết da đầu bằng ghép da mỏng	Tạo hình khuyết da đầu bằng ghép da mỏng	Lần		2,689,000
Tạo hình khuyết da đầu bằng ghép da mỏng	Tạo hình khuyết da đầu bằng vạt da tại chỗ	Lần		4,533,000
Tạo hình khuyết da đầu bằng ghép da dày	Tạo hình khuyết da đầu bằng ghép da dày	Lần		4,040,000
Đặt nẹp vít gãy thân xương chày	Đặt nẹp vít gãy thân xương chày	Lần	3,609,000	3,609,000
Tạo hình khuyết da đầu bằng ghép da dày	Tạo hình khuyết da đầu bằng ghép da dày	Lần		2,689,000
Tạo hình khuyết da đầu bằng ghép da dày	Tạo hình khuyết da đầu bằng vạt da tại chỗ	Lần		4,533,000
Phẫu thuật ghép da tự thân cho vết thương khuyết da mi	Phẫu thuật tạo vạt da lân cận cho vết thương khuyết da mi	Lần	4,533,000	4,533,000
Phẫu thuật tạo vạt da tại chỗ cho vết thương khuyết da mi	Phẫu thuật tạo vạt da tại chỗ cho vết thương khuyết da mi	Lần	4,533,000	4,533,000
Phẫu thuật tạo vạt da lân cận cho vết thương khuyết da mi	Phẫu thuật tạo vạt da lân cận cho vết thương khuyết da mi	Lần	4,533,000	4,533,000
Phẫu thuật tái tạo cho vết thương góc mắt	Phẫu thuật tái tạo cho vết thương góc mắt	Lần		1,793,000
Phẫu thuật treo mi lên cơ trán điều trị sụp mi	Phẫu thuật treo mi - cơ trán (bằng Silicon, cân cơ đùi...) điều trị sụp mi	Lần		1,265,000
Phẫu thuật hạ mi trên	Phẫu thuật tạo hình nếp mi	Lần		804,000
Kéo dài cân cơ nâng mi	Phẫu thuật tạo hình nếp mi	Lần		1,045,000
Ghép da mi hay vạt da điều trị lật mi dưới do sẹo	Phẫu thuật điều trị lật mi dưới có hoặc không ghép	Lần		1,010,000
Đặt nẹp vít gãy đầu dưới xương chày	Đặt nẹp vít gãy đầu dưới xương chày	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật tạo hình khuyết 1/2 toàn bộ mi mắt dưới	Phẫu thuật tạo hình mi mắt toàn bộ	Lần		4,533,000
Phẫu thuật cắt bỏ khối u da lành tính mi mắt	Cắt u da mi không ghép	Lần	689,000	689,000
Phẫu thuật ghép da tự thân vùng mi mắt	Phẫu thuật ghép da tự thân vùng mi mắt	Lần	2,689,000	2,689,000
Phẫu thuật cắt bỏ u lành tính vùng mũi (trên 2cm)	Phẫu thuật cắt bỏ u lành tính vùng mũi (trên 2cm)	Lần	1,200,000	1,200,000
Phẫu thuật tạo hình môi từng phần bằng vạt tại chỗ	Phẫu thuật tạo hình môi từng phần bằng vạt tại chỗ	Lần		3,167,000
Phẫu thuật tạo hình môi từng phần bằng vạt lân cận	Phẫu thuật tạo hình môi từng phần bằng vạt lân cận	Lần		3,167,000
Phẫu thuật tạo hình môi từng phần bằng vạt lân cận	Phẫu thuật tạo hình môi từng phần	Lần		2,335,000
Phẫu thuật tái tạo hình sẹo bỏng môi	Phẫu thuật tạo hình môi toàn bộ	Lần		2,435,000
Phẫu thuật tạo hình sẹo dính mép	Phẫu thuật tạo hình sẹo dính mép	Lần		345,000
Phẫu thuật khâu vết thương thấu má	Phẫu thuật khâu vết thương thấu má và ống tuyến nước bọt	Lần	2,801,000	2,801,000
Phẫu thuật chân chữ O	Phẫu thuật chân chữ O	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật sửa sẹo vùng cổ, mặt bằng vạt da lân cận	Phẫu thuật sửa sẹo vùng cổ, mặt bằng vạt da lân cận	Lần	2,632,000	2,632,000
Phẫu thuật sửa sẹo vùng cổ, mặt bằng vạt da tại chỗ	Phẫu thuật sửa sẹo vùng cổ, mặt bằng vạt da tại chỗ	Lần	2,632,000	2,632,000
Phẫu thuật sửa sẹo vùng cổ, mặt bằng vạt da từ xa	Phẫu thuật sửa sẹo vùng cổ, mặt bằng vạt da lân cận	Lần	2,632,000	2,632,000
Ghép da đầy toàn bộ, diện tích dưới 10cm ²	Cắt sẹo ghép da dày toàn lớp kiểu wolf- krause	Lần	4,029,000	4,029,000
Cắt u da lành tính vùng hàm mặt	Cắt u cơ vùng hàm mặt	Lần	2,507,000	2,507,000
Cắt bỏ khối u da lành tính trên 5cm	Cắt u da đầu lạnh, đường kính từ 5 cm trở lên	Lần	1,094,000	1,094,000
Cắt bỏ khối u da ác tính	Phẫu thuật cắt bỏ khối u da ác tính mi mắt	Lần	3,536,000	3,536,000
Phẫu thuật cắt bỏ tổ chức hoại tử trong ổ loét tỉ đê	Phẫu thuật cắt bỏ tổ chức hoại tử trong ổ loét tỉ đê	Lần	2,752,000	2,752,000
Phẫu thuật loét tỉ đê cùng cụt bằng ghép da tự thân	Phẫu thuật loét tỉ đê cùng cụt bằng ghép da tự thân	Lần	4,691,000	4,691,000
Phẫu thuật tạo hình vết thương khuyết da dương vật bằng vạt da tại chỗ	Phẫu thuật tạo hình vết thương khuyết da dương vật bằng vạt da tại chỗ	Lần		4,533,000
Phẫu thuật chân chữ X	Phẫu thuật chân chữ X	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật ghép da tự thân các khuyết phần mềm cánh tay	Phẫu thuật ghép da tự thân các khuyết phần mềm cánh tay	Lần	4,691,000	4,691,000
Phẫu thuật ghép da tự thân các khuyết phần mềm cẳng tay	Phẫu thuật ghép da tự thân các khuyết phần mềm cẳng tay	Lần	4,691,000	4,691,000

Phẫu thuật điều trị vết thương bàn tay bằng các vật da lân cận	Phẫu thuật điều trị vết thương bàn tay bằng các vật da lân cận	Lần	3,167,000	3,167,000
Phẫu thuật điều trị vết thương bàn tay bằng các vật da từ xa	Phẫu thuật điều trị vết thương bàn tay bằng các vật da lân cận	Lần	3,167,000	3,167,000
Phẫu thuật điều trị vết thương ngón tay bằng ghép da tự thân	Phẫu thuật điều trị vết thương ngón tay bằng các vật da lân cận	Lần	3,167,000	3,167,000
Phẫu thuật điều trị vết thương ngón tay bằng các vật da tại chỗ	Phẫu thuật điều trị vết thương ngón tay bằng các vật da tại chỗ	Lần	3,167,000	3,167,000
Phẫu thuật điều trị vết thương ngón tay bằng các vật da lân cận	Phẫu thuật điều trị vết thương ngón tay bằng các vật da lân cận	Lần	3,167,000	3,167,000
Phẫu thuật vết thương khớp bàn ngón	Phẫu thuật vết thương khớp	Lần	2,657,000	2,657,000
Phẫu thuật khớp giả xương chày bẩm sinh có ghép xương	Phẫu thuật khớp giả xương chày bẩm sinh có ghép xương	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật gãy đốt bàn ngón tay kết hợp xương với Kirschner hoặc nẹp vít	Phẫu thuật gãy đốt bàn ngón tay kết hợp xương với Kirschner hoặc nẹp vít	Lần	3,609,000	3,609,000
Nối gân gấp	Nối gân gấp	Lần	2,828,000	2,828,000
Phẫu thuật sửa sẹo co ngón tay bằng tạo hình chữ Z	Phẫu thuật sửa sẹo co khuỷu bằng vật tại chỗ	Lần		3,167,000
Phẫu thuật sửa sẹo co cổ bàn tay bằng ghép da tự thân	Phẫu thuật sửa sẹo co khuỷu bằng vật tại chỗ	Lần		3,167,000
Phẫu thuật sửa sẹo co ngón tay bằng ghép da tự thân	Phẫu thuật sửa sẹo co khuỷu bằng vật tại chỗ	Lần		3,167,000
Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng đùi bằng ghép da tự thân	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng đùi bằng vật da lân cận	Lần		3,167,000
Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng đùi bằng ghép da tự thân	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng đùi bằng ghép da tự thân	Lần		4,040,000
Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng khoeo bằng ghép da tự thân	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng khoeo bằng vật da lân cận	Lần		3,167,000
Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng khoeo bằng ghép da tự thân	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng khoeo bằng ghép da tự thân	Lần		4,040,000
Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng cẳng bằng ghép da tự thân	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng cẳng chân bằng vật da lân cận	Lần		3,167,000
Phẫu thuật khớp giả xương chày	Phẫu thuật khớp giả xương chày	Lần	3,609,000	3,609,000
Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng cẳng bằng ghép da tự thân	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng cẳng bằng ghép da tự thân	Lần		4,040,000
Cắt các khối u da lành tính dưới 5 cm	Cắt u da đầu lành, đường kính dưới 5 cm	Lần	679,000	679,000
Phẫu thuật cắt da mi dưới cung mày	Phẫu thuật cắt bỏ da thừa mi mắt	Lần	645,000	645,000
Phẫu thuật tạo hình mắt hai mí	Phẫu thuật tạo hình nếp mi	Lần		882,000
Phẫu thuật thừa da mi dưới	Phẫu thuật cắt bỏ da thừa mi mắt	Lần		645,000
Phẫu thuật chỉnh sửa các biến chứng sau mổ thẩm mỹ vùng mắt	Phẫu thuật chỉnh sửa các biến chứng sau mổ thẩm mỹ vùng mắt	Lần		1,793,000
Cắt lọc tổ chức hoại tử	Cắt lọc tổ chức hoại tử hoặc cắt lọc vết thương đơn giản	Lần	172,000	172,000
Cắt đáy ổ loét vết thương mãn tính	Phẫu thuật cắt đáy ổ loét mạn tính, khâu kín	Lần	2,319,000	2,319,000
Khâu da mi gây mê	Khâu da mi	Lần	1,379,000	1,379,000
Khâu kết mạc gây mê	Khâu kết mạc	Lần	1,379,000	1,379,000
Chuyển cân liệt thần kinh mác nông	Chuyển cân liệt thần kinh mác nông	Lần	2,767,000	2,767,000
Khâu kết mạc gây tê	Khâu kết mạc	Lần	774,000	774,000
Phẫu thuật cắt phanh lưỡi (không gây mê)	Phẫu thuật cắt phanh lưỡi	Lần	276,000	276,000
Phẫu thuật cắt phanh môi (không gây mê)	Phẫu thuật cắt phanh môi	Lần	276,000	276,000
Phẫu thuật nạo túi quanh răng	Phẫu thuật nạo quanh cuống răng	Lần	340,000	340,000
Phẫu thuật điều chỉnh xương ổ răng	Phẫu thuật điều chỉnh xương ổ răng	Lần	1,400,000	1,400,000
Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng trạm xoay máy	Lần	539,000	539,000
Điều trị tủy răng ngoài miệng (răng bị bật nhổ)	Cấy lại răng bị bật khỏi ổ răng	Lần	509,000	509,000
Điều trị tủy răng có sử dụng siêu âm và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta perc	Điều trị tủy răng có sử dụng siêu âm và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội.	Lần	539,000	539,000
Điều trị tủy răng có sử dụng siêu âm và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta perc	Điều trị tủy răng có sử dụng siêu âm và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội.	Lần	769,000	769,000
Điều trị tủy răng có sử dụng siêu âm và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta perc	Điều trị tủy răng có sử dụng siêu âm và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội.	Lần	409,000	409,000
Phẫu thuật chuyển gân điều trị bàn chân rũ do liệt vận động	Phẫu thuật chuyển gân điều trị bàn chân rũ do liệt vận động	Lần	2,767,000	2,767,000
Điều trị tủy răng có sử dụng siêu âm và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta perc	Điều trị tủy răng có sử dụng siêu âm và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội.	Lần	899,000	899,000
Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng trạm xoay cầm tay	Lần	539,000	539,000
Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng trạm xoay cầm tay	Lần	769,000	769,000
Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng trạm xoay cầm tay	Lần	409,000	409,000
Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng trạm xoay cầm tay	Lần	899,000	899,000
Điều trị răng sửa sâu ngà phục hồi bằng Composite	Điều trị răng sửa sâu ngà phục hồi bằng Amalgam	Lần	90,900	90,900
Điều trị viêm loét niêm mạc miệng trẻ em	Điều trị viêm loét niêm mạc miệng trẻ em	Lần	30,700	30,700
Phẫu thuật cắt nang do răng xương hàm dưới	Cắt nang răng đường kính dưới 2 cm	Lần	2,807,000	2,807,000
Điều trị viêm lợi miệng loét hoại tử cấp	Chích áp xe sàn miệng	Lần	250,000	250,000
Sơ cứu vết thương phần mềm vùng hàm mặt	Phẫu thuật khâu đơn giản vết thương vùng mặt cổ	Lần	2,531,000	2,531,000
Cố định ngoài điều trị gãy xương cẳng chân	Cố định ngoài điều trị gãy xương cẳng chân	Lần	3,609,000	3,609,000
Chọc hút dịch tụ huyết vành tai	Chọc hút dịch tụ huyết vành tai	Lần	47,900	47,900

Cắt u máu dưới da đầu có đường kính dưới 5 cm	Cắt u máu dưới da đầu có đường kính dưới 5 cm	Lần	2,507,000	2,507,000
Cắt u vùng hàm mặt đơn giản	Cắt u vùng hàm mặt đơn giản	Lần	2,507,000	2,507,000
Phẫu thuật cắt bỏ sẹo xấu, ngắn dưới 5cm: cắt khâu đơn giản	Phẫu thuật cắt bỏ sẹo xấu ngắn dưới 5cm: Cắt khâu đơn giản	Lần	800,000	800,000
Rạch da đầu rộng trong máu tụ dưới da đầu	Rạch da đầu rộng trong máu tụ dưới da đầu	Lần	2,302,000	2,302,000
Cắt lọc, khâu vết thương rách da đầu	Cắt lọc, khâu vết thương rách da đầu	Lần	2,531,000	2,531,000
Phẫu thuật điều trị rò cạnh hậu môn	Phẫu thuật điều trị rò cạnh hậu môn	Lần	2,461,000	2,461,000
Cắt trĩ từ 2 búi trở lên	Cắt trĩ từ 2 búi trở lên	Lần	2,461,000	2,461,000
Cắt nang/polyp rốn	Cắt nang/polyp rốn	Lần	1,136,000	1,136,000
Phẫu thuật viêm xương cẳng chân: đục, mổ, nạo, lấy xương chết, dẫn lưu	Phẫu thuật viêm xương cẳng chân: đục, mổ, nạo, lấy xương chết, dẫn lưu	Lần	2,752,000	2,752,000
Phẫu thuật thoát vị bẹn hay thành bụng thường	Phẫu thuật thoát vị bẹn hay thành bụng thường	Lần	3,157,000	3,157,000
Khâu lại da thì 2, sau nhiễm khuẩn	Khâu lại da vết phẫu thuật sau nhiễm khuẩn	Lần	244,000	244,000
Phẫu thuật vết thương tầng sinh môn đơn giản	Phẫu thuật cắt lọc, xử lý vết thương tầng sinh môn đơn giản	Lần	2,147,000	2,147,000
Rạch rộng vòng thắt nghệt bao quy đầu	Cắt hẹp bao quy đầu	Lần	1,136,000	1,136,000
Cắt bỏ bao da qui đầu do dính hoặc dài	Cắt bỏ bao da qui đầu do dính hoặc dài	Lần	1,136,000	1,136,000
Cắt cụt cánh tay	Cắt cụt cánh tay	Lần	3,640,000	3,640,000
Phẫu thuật viêm xương cánh tay: đục, mổ, nạo, lấy xương chết, dẫn lưu	Phẫu thuật viêm xương cánh tay: đục, mổ, nạo, lấy xương chết, dẫn lưu	Lần	2,752,000	2,752,000
Phẫu thuật viêm xương cẳng tay đục, mổ, nạo, dẫn lưu	Phẫu thuật viêm xương cẳng tay đục, mổ, nạo, dẫn lưu	Lần	2,752,000	2,752,000
Phẫu thuật cắt bỏ ngón tay thừa	Phẫu thuật cắt bỏ ngón tay thừa	Lần	2,752,000	2,752,000
Cắt lọc vết thương gãy xương hở, nắn chỉnh cố định tạm thời	Cắt lọc vết thương gãy xương hở, nắn chỉnh cố định tạm thời	Lần	4,381,000	4,381,000
Phẫu thuật khoan xương có tưới rửa kháng sinh liên tục điều trị viêm xương tủy g	Phẫu thuật khoan xương có tưới rửa kháng sinh liên tục điều trị viêm xương tủy giai đoạn trung gian	Lần	2,752,000	2,752,000
Chọc hút máu tụ khớp gối, bó bột ống	Hút dịch khớp gối	Lần	109,000	109,000
Chọc hút máu tụ khớp gối, bó bột ống dưới hướng dẫn siêu âm	Hút dịch khớp gối dưới hướng dẫn của siêu âm	Lần	118,000	118,000
Rút đinh các loại	Rút đinh các loại	Lần	1,681,000	1,681,000
Cắt u nang bao hoạt dịch	Cắt u nang bao hoạt dịch (cổ tay, khoeo chân, cổ chân)	Lần	1,107,000	1,107,000
Phẫu thuật lấy dị vật thành ngực, ổ bụng	Phẫu thuật lấy dị vật lồng ngực, ổ bụng	Lần	3,162,000	3,162,000
Tháo khớp ngón chân trên người bệnh đái tháo đường	Tháo khớp ngón chân trên người bệnh đái tháo đường	Lần	2,319,000	2,319,000
Dẫn lưu bàng quang đơn thuần	Dẫn lưu bàng quang đơn thuần	Lần	1,136,000	1,136,000
Phẫu thuật vỡ vật hang do gãy dương vật	Phẫu thuật vỡ vật hang do gãy dương vật	Lần	1,136,000	1,136,000
Cắt bỏ tinh hoàn	Cắt bỏ tinh hoàn	Lần	2,254,000	2,254,000
Phẫu thuật tràn dịch màng tinh hoàn	Phẫu thuật tràn dịch màng tinh hoàn	Lần	1,136,000	1,136,000
Đặt nẹp điều trị vít gãy mắt cá trong, ngoài hoặc Dupuytren	Đặt nẹp điều trị vít gãy mắt cá trong, ngoài hoặc Dupuytren	Lần	3,609,000	3,609,000
Cắt bỏ bao da qui đầu do dính hoặc dài	Cắt bỏ bao da qui đầu do dính hoặc dài	Lần	1,136,000	1,136,000
Cắt hẹp bao quy đầu	Cắt hẹp bao quy đầu	Lần	1,136,000	1,136,000
Mở thông dạ dày	Mở thông dạ dày	Lần	2,447,000	2,447,000
Mở bụng thăm dò	Mở bụng thăm dò	Lần	2,447,000	2,447,000
Mở thông hồng tràng hoặc mở thông hồi tràng	Mở thông hồng tràng hoặc mở thông hồi tràng	Lần	2,447,000	2,447,000
Phẫu thuật lấy trĩ tắc mạch	Phẫu thuật lấy trĩ tắc mạch	Lần	2,461,000	2,461,000
Phẫu thuật cắt u nhú ống hậu môn (condylome)	Phẫu thuật cắt u nhú ống hậu môn (condylome)	Lần	1,136,000	1,136,000
Cắt u sùi đầu miệng sáo	Cắt u sùi đầu miệng sáo	Lần	1,107,000	1,107,000
Mổ bóc nhân xơ vú	Mổ bóc nhân xơ vú	Lần	947,000	947,000
Cắt polyp cổ tử cung	Cắt polyp cổ tử cung	Lần	1,868,000	1,868,000
Chuyên vạt da có cuống mạch	Chuyên vạt da có cuống mạch	Lần	3,167,000	3,167,000
Cắt u nang bao hoạt dịch (cổ tay, khoeo chân, cổ chân)	Cắt u nang bao hoạt dịch (cổ tay, khoeo chân, cổ chân)	Lần	1,107,000	1,107,000
Làm lại vết mổ thành bụng (bục, tụ máu, nhiễm khuẩn...) sau phẫu thuật sản phụ	Làm lại vết mổ thành bụng (bục, tụ máu, nhiễm khuẩn...) sau phẫu thuật sản phụ khoa	Lần	2,524,000	2,524,000
Cắt u thành âm đạo	Cắt u thành âm đạo	Lần	1,960,000	1,960,000
Khâu rách cùng đồ âm đạo	Khâu rách cùng đồ âm đạo	Lần	1,810,000	1,810,000
Sinh thiết tổ chức mi	Sinh thiết tổ chức mi	Lần	150,000	150,000
Sinh thiết tổ chức kết mạc	Sinh thiết tổ chức kết mạc	Lần	150,000	150,000
Cắt u da mi không ghép	Cắt u da mi không ghép	Lần	689,000	689,000
Chích mù mắt	Chích mù mắt	Lần	429,000	429,000
Đóng lỗ dò đường lệ	Đóng lỗ dò đường lệ	Lần	1,379,000	1,379,000
Khâu cò mi, tháo cò	Khâu cò mi, tháo cò	Lần	380,000	380,000
Tạo hình các vạt da che phủ, vạt trượt	Tạo hình các vạt da che phủ, vạt trượt	Lần		3,167,000
Khâu da mi đơn giản	Khâu da mi đơn giản	Lần	774,000	774,000
Xử lý vết thương phần mềm, tổn thương nông vùng mắt	Xử lý vết thương phần mềm, tổn thương nông vùng mắt	Lần	879,000	879,000
Khâu kết mạc	Khâu kết mạc	Lần	774,000	774,000
Phẫu thuật cắt bỏ u nang vành tai/u bã đậu dái tai	Phẫu thuật cắt bỏ u nang vành tai/u bã đậu dái tai	Lần	1,314,000	1,314,000
Phẫu thuật cắt bỏ u nang vành tai/u bã đậu dái tai	Phẫu thuật cắt bỏ u nang vành tai/u bã đậu dái tai	Lần	819,000	819,000
Phẫu thuật lấy đường rò luân nhĩ gây tê	Phẫu thuật lấy đường rò luân nhĩ	Lần	449,000	449,000
Phẫu thuật lấy đường rò luân nhĩ	Phẫu thuật lấy đường rò luân nhĩ	Lần	2,973,000	2,973,000
Đặt ống thông khí màng nhĩ	Đặt ống thông khí màng nhĩ	Lần	2,973,000	2,973,000
Phẫu thuật nạo vét sụn vành tai	Phẫu thuật nạo vét sụn vành tai	Lần	906,000	906,000
Nâng xương chính mũi sau chấn thương(gây tê)	Nâng xương chính mũi sau chấn thương	Lần	1,258,000	1,258,000
Khâu nối thần kinh	Khâu nối thần kinh	Lần	2,801,000	2,801,000
Khâu phục hồi tổn thương đơn giản miệng, họng	Khâu phục hồi tổn thương đơn giản miệng, họng	Lần	906,000	906,000
Phẫu thuật nạo túi lợi	Phẫu thuật nạo túi lợi	Lần	67,900	67,900
Điều trị tủy răng có sử dụng siêu âm và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta perc	Điều trị tủy răng có sử dụng siêu âm và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội.	Lần	539,000	539,000

	tủy bằng Gutta percha nguội.	Lần	769,000	769,000
Điều trị tủy răng có sử dụng siêu âm và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta perc	Điều trị tủy răng có sử dụng siêu âm và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội.	Lần	409,000	409,000
Điều trị tủy răng có sử dụng siêu âm và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta perc	Điều trị tủy răng có sử dụng siêu âm và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội.	Lần	899,000	899,000
Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội(4,5)	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội	Lần	539,000	539,000
Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội(6,7 hàm đ	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội	Lần	769,000	769,000
Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội(1,2,3)	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội	Lần	409,000	409,000
Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội(6,7 hàm tr	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội	Lần	899,000	899,000
Gỡ dính thần kinh	Gỡ dính thần kinh	Lần	2,801,000	2,801,000
Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy(4,5)	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy	Lần	539,000	539,000
Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy(6,7 h	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy	Lần	769,000	769,000
Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy(1,2,3)	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy	Lần	409,000	409,000
Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy(6,7 h	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy	Lần	899,000	899,000
Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng trục xoay cầm tay	Lần	539,000	539,000
Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng trục xoay cầm tay	Lần	769,000	769,000
Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng trục xoay cầm tay	Lần	409,000	409,000
Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng trục xoay cầm tay	Lần	899,000	899,000
Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy có sử	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy có sử dụng trục xoay cầm tay	Lần	539,000	539,000
Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy có sử	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy có sử dụng trục xoay cầm tay	Lần	769,000	769,000
Ghép da rời rộng mỗi chiều trên 5cm	Ghép da rời rộng mỗi chiều trên 5cm	Lần	2,672,000	2,672,000
Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy có sử	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy có sử dụng trục xoay cầm tay	Lần	409,000	409,000
Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy có sử	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy có sử dụng trục xoay cầm tay	Lần	899,000	899,000
Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng trục xoay máy	Lần	769,000	769,000
Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng trục xoay máy	Lần	409,000	409,000
Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng trục xoay máy	Lần	899,000	899,000
Điều trị tủy lại	Điều trị tủy lại	Lần	941,000	941,000
Phẫu thuật nhổ răng lạc chỗ	Phẫu thuật nhổ răng lạc chỗ	Lần	324,000	324,000
Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch hàm trên	Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch hàm trên	Lần	320,000	320,000
Nhổ răng vĩnh viễn	Nhổ răng vĩnh viễn	Lần	194,000	194,000
Cắt lợi trùm răng khôn hàm dưới	Cắt lợi trùm răng khôn hàm dưới	Lần	151,000	151,000
Tạo hình bằng các vật tại chỗ đơn giản	Tạo hình bằng các vật tại chỗ đơn giản	Lần		3,167,000
Phẫu thuật cắt phanh môi gây tê	Phẫu thuật cắt phanh môi	Lần	276,000	276,000
Phẫu thuật cắt phanh má gây tê	Phẫu thuật cắt phanh má	Lần	276,000	276,000
Điều trị tủy răng sữa 1 chân	Điều trị tủy răng sữa	Lần	261,000	261,000
Điều trị tủy răng sữaNhiều chân	Điều trị tủy răng sữa	Lần	369,000	369,000
Điều trị đóng cuống răng bằng MTA	Điều trị đóng cuống răng bằng MTA	Lần	447,000	447,000
Cắt lọc- khâu vết thương da đầu mang tóc	Cắt lọc, khâu vết thương rách da đầu	Lần	2,531,000	2,531,000
Cắt lọc - khâu vết thương vùng trán	Cắt lọc, khâu vết thương rách da đầu	Lần	2,531,000	2,531,000
Phẫu thuật cắt bỏ u da lành tính vùng da đầu dưới 2 cm	Phẫu thuật cắt bỏ u da lành tính vùng da đầu dưới 2cm	Lần	679,000	679,000
Xử lý vết thương phần mềm nông vùng mi mắt	Xử lý vết thương phần mềm nông vùng mi mắt	Lần	879,000	879,000
Khâu da mi gây tê	Khâu da mi đơn giản	Lần	774,000	774,000
Đục nạo xương viêm và chuyển vật che phủ	Đục nạo xương viêm và chuyển vật che phủ	Lần	3,167,000	3,167,000
Khâu cắt lọc vết thương mi	Xử lý vết thương phần mềm, tổn thương nông vùng mắt	Lần	879,000	879,000
Phẫu thuật hẹp khe mi	Phẫu thuật hẹp khe mi	Lần	595,000	595,000
Phẫu thuật mở rộng khe mi	Phẫu thuật mở rộng khe mi	Lần	595,000	595,000
Khâu và cắt lọc vết thương vùng mũi	Khâu vết thương phần mềm dài dưới 10cm	Lần	244,000	244,000
Phẫu thuật cắt bỏ u lành tính vùng mũi (dưới 2cm)	Phẫu thuật cắt bỏ u lành tính vùng mũi (dưới 2cm)	Lần	689,000	689,000
Khâu vết thương vùng môi	Khâu vết thương vùng môi	Lần	1,136,000	1,136,000
Phẫu thuật tái tạo khuyết nhỏ do vết thương môi	Phẫu thuật tái tạo khuyết nhỏ do vết thương môi	Lần		2,689,000
Phẫu thuật khâu vết rách đơn giản vành tai	Khâu vết rách vành tai	Lần	172,000	172,000
Phẫu thuật điều trị can lệch, có kết hợp xương	Phẫu thuật điều trị can lệch, có kết hợp xương	Lần	3,609,000	3,609,000
Khâu cắt lọc vết thương vành tai	Khâu vết rách vành tai	Lần	172,000	172,000

Phẫu thuật cắt bỏ u sụn vành tai	Phẫu thuật cắt bỏ u sụn vành tai	Lần	819,000	819,000
Phẫu thuật cắt bỏ u da lành tính vành tai	Phẫu thuật cắt bỏ u da lành tính vành tai	Lần	679,000	679,000
Phẫu thuật cắt bỏ u da lành tính vành tai dưới 5cm	Cắt u da đầu lành, đường kính dưới 5 cm	Lần	679,000	679,000
Phẫu thuật cắt bỏ u da lành tính vành tai từ 5cm trở lên	Cắt u da đầu lành, đường kính từ 5 cm trở lên	Lần	1,094,000	1,094,000
Phẫu thuật khâu đơn giản vết thương vùng mặt cổ	Phẫu thuật khâu đơn giản vết thương vùng mặt cổ	Lần	2,531,000	2,531,000
Phẫu thuật vết thương phần mềm vùng hàm mặt không thiếu hồng tố chức	Phẫu thuật vết thương phần mềm vùng hàm mặt không thiếu hồng tố chức	Lần	2,531,000	2,531,000
Phẫu thuật điều trị vết thương phần mềm vùng hàm mặt có thiếu hồng tố chức	Phẫu thuật vết thương phần mềm vùng hàm mặt không thiếu hồng tố chức	Lần	2,531,000	2,531,000
Phẫu thuật cắt bỏ u xơ vú	Phẫu thuật cắt bỏ u xơ vú	Lần	2,753,000	2,753,000
Phẫu thuật điều trị can lệch, không kết hợp xương	Phẫu thuật cal lệch, không kết hợp xương	Lần	2,030,000	2,030,000
Phẫu thuật cắt bỏ tuyến vú phụ	Phẫu thuật cắt bỏ tuyến vú phụ	Lần	2,753,000	2,753,000
Cắt bỏ khối u da lành tính dưới 5cm	Cắt u da đầu lành, đường kính dưới 5 cm	Lần	679,000	679,000
Phẫu thuật điều trị vết thương dương vật	Phẫu thuật điều trị vết thương dương vật	Lần	2,531,000	2,531,000
Rút nếp vít và các dụng cụ khác sau phẫu thuật	Rút nếp vít và các dụng cụ khác sau phẫu thuật	Lần	2,528,000	2,528,000
Cắt khối u da lành tính trên 5cm	Cắt u da đầu lành, đường kính từ 5 cm trở lên	Lần	1,094,000	1,094,000
Cắt loét tì đè vùng gót bàn chân	Cắt lọc hoại tử ổ loét vết thương mạn tính	Lần	2,319,000	2,319,000
Phẫu thuật khâu tạo hình mắt hai mí	Phẫu thuật tạo hình nếp mí	Lần		882,000
Phẫu thuật ung thư biểu mô tế bào đáy vùng mặt, tạo hình vạt da, đóng khuyết da	Phẫu thuật ung thư biểu mô tế bào đáy vùng mặt, tạo hình vạt da, đóng khuyết da bằng phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ đường kính 1-5 cm	Lần	3,536,000	3,536,000
Cắt ung thư da có vạt da rộng đường kính trên 5cm	Cắt ung thư da có vạt da rộng đường kính trên 5cm	Lần	7,253,000	7,253,000
Cắt u da vùng mặt, tạo hình.	Cắt u da vùng mặt, tạo hình.	Lần		1,200,000
Cắt phimosis	Cắt phimosis	lần	224,000	224,000
THỦ THUẬT	THỦ THUẬT			
Gây mê thay băng bệnh nhân có diện tích bỏng từ 40 - 60% diện tích cơ thể	Gây mê thay băng bệnh nhân có diện tích bỏng từ 40 - 60% diện tích cơ thể	lần	685,000	685,000
Thay băng, cắt chỉ vết mổ	Thay băng, cắt chỉ vết mổ		30,000	30,000
Chích nhọt ống tai ngoài	Chích nhọt ống tai ngoài		129,000	129,000
Cắt móng chân, chăm sóc móng trên người bệnh đái tháo đường	Tháo móng quặp trên người bệnh đái tháo đường	Lần	369,000	369,000
Chọc tháo dịch màng phổi	Chọc tháo dịch màng phổi dưới hướng dẫn của siêu âm	Lần	169,000	169,000
Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm 01 nòng	Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm 01 nòng	Lần	640,000	640,000
Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm nhiều nòng	Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm nhiều nòng	Lần	1,113,000	1,113,000
Đặt catheter động mạch	Đặt catheter động mạch	Lần	1,354,000	1,354,000
Siêu âm tim cấp cứu tại giường	Siêu âm tim cấp cứu tại giường	Lần	211,000	211,000
Siêu âm cấp cứu đánh giá tiền gánh tại giường bệnh ở người bệnh sốc	Siêu âm Doppler tim	Lần	211,000	211,000
Hồi phục nhịp xoang cho người bệnh loạn nhịp bằng máy sốc điện	Hồi phục nhịp xoang cho người bệnh loạn nhịp bằng máy sốc điện	Lần	430,000	430,000
Chọc hút dịch màng ngoài tim dưới siêu âm	Chọc hút dịch màng ngoài tim dưới siêu âm	Lần	234,000	234,000
Chọc dò màng ngoài tim cấp cứu	Chọc dò màng ngoài tim cấp cứu	Lần	234,000	234,000
Nắn, bó bột gãy 1/3 trên thân xương cánh tay (bột tự cán)	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên thân xương cánh tay	Lần	236,000	236,000
Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa thân xương cánh tay (bột liền)	Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa thân xương cánh tay	Lần	320,000	320,000
Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa thân xương cánh tay (bột tự cán)	Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa thân xương cánh tay	Lần	236,000	236,000
Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới thân xương cánh tay (Bột liền)	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới thân xương cánh tay	Lần	320,000	320,000
Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới thân xương cánh tay (Bột tự cán)	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới thân xương cánh tay	Lần	236,000	236,000
Nắn, bó bột gãy cổ xương cánh tay (bột liền)	Nắn, bó bột gãy cổ xương cánh tay	Lần	320,000	320,000
Nắn, bó bột gãy cổ xương cánh tay (bột tự cán)	Nắn, bó bột gãy cổ xương cánh tay	Lần	236,000	236,000
Nắn, bó bột gãy trên lồi cầu xương cánh tay trẻ em độ III và độ IV (bột liền)	Nắn, bó bột gãy trên lồi cầu xương cánh tay trẻ em độ 3 và độ 1V	Lần	320,000	320,000
Nắn, bó bột gãy trên lồi cầu xương cánh tay trẻ em độ III và độ IV (bột tự cán)	Nắn, bó bột gãy trên lồi cầu xương cánh tay trẻ em độ 3 và độ 1V	Lần	236,000	236,000
Nắn, bó bột gãy 1/3 trên hai xương cẳng tay (bột liền)	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên hai xương cẳng tay	Lần	320,000	320,000
Đặt ống nội khí quản	Đặt ống nội khí quản	Lần	555,000	555,000
Nắn, bó bột gãy 1/3 trên hai xương cẳng tay (bột tự cán)	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên hai xương cẳng tay	Lần	200,000	200,000
Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa hai xương cẳng tay (bột liền)	Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa hai xương cẳng tay	Lần	320,000	320,000
Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa hai xương cẳng tay (bột tự cán)	Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa hai xương cẳng tay	Lần	200,000	200,000
Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới hai xương cẳng tay (bột liền)	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới hai xương cẳng tay	Lần	320,000	320,000
Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới hai xương cẳng tay (bột tự cán)	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới hai xương cẳng tay	Lần	200,000	200,000
Nắn, bó bột gãy một xương cẳng tay (bột liền)	Nắn, bó bột gãy một xương cẳng tay	Lần	320,000	320,000
Nắn, bó bột gãy một xương cẳng tay (bột tự cán)	Nắn, bó bột gãy một xương cẳng tay	Lần	200,000	200,000
Nắn, bó bột gãy mâm chày (bột liền)	Nắn, bó bột gãy mâm chày	Lần	320,000	320,000
Nắn, bó bột gãy mâm chày (bột tự cán)	Nắn, bó bột gãy mâm chày	Lần	236,000	236,000
Nắn, bó bột gãy xương chày (bột liền)	Nắn, bó bột gãy xương chày	Lần	611,000	611,000
Mở khí quản qua màng nhầy giáp	Mở khí quản qua màng nhầy giáp	Lần	704,000	704,000
Nắn, bó bột gãy xương chày (bột tự cán)	Nắn, bó bột gãy xương chày	Lần	331,000	331,000
Nắn, bó bột gãy cổ xương đùi (bột liền)	Nắn, bó bột gãy cổ xương đùi	Lần	611,000	611,000
Nắn, bó bột gãy cổ xương đùi (bột tự cán)	Nắn, bó bột gãy cổ xương đùi	Lần	331,000	331,000
Nắn, cố định trật khớp háng không chỉ định phẫu thuật (bột liền)	Nắn, cố định trật khớp háng không có chỉ định phẫu thuật	Lần	635,000	635,000
Nắn, cố định trật khớp háng không chỉ định phẫu thuật (bột tự cán)	Nắn, cố định trật khớp háng không có chỉ định phẫu thuật	Lần	265,000	265,000
Nắn, bó bột gãy lồi cầu xương đùi (bột liền)	Nắn, bó bột gãy lồi cầu xương đùi	Lần	611,000	611,000
Nắn, bó bột gãy lồi cầu xương đùi (bột tự cán)	Nắn, bó bột gãy lồi cầu xương đùi	Lần	331,000	331,000
Nắn, bó bột gãy 1/3 trên hai xương cẳng chân (bột liền)	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên hai xương cẳng chân	Lần	320,000	320,000

Mở khí quản qua da một thì cấp cứu ngạt thở	Mở khí quản qua da một thì cấp cứu ngạt thở	Lần	704,000	704,000
Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa hai xương cẳng chân (Bột tự cán)	Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa hai xương cẳng chân	Lần	236,000	236,000
Nắn, bó bột gãy Dupuytren (bột liền)	Nắn, bó bột gãy Dupuytren	Lần	320,000	320,000
Nắn, bó bột gãy Dupuytren (bột tự cán)	Nắn, bó bột gãy Dupuytren	Lần	236,000	236,000
Nắn, bó bột gãy Monteggia (bột liền)	Nắn, bó bột gãy Monteggia	Lần	320,000	320,000
Nắn, cố định trật khớp hàm bột liền	Nắn, cố định trật khớp hàm	Lần	386,000	386,000
Nắn, cố định trật khớp hàm	Nắn, cố định trật khớp hàm	Lần	208,000	208,000
Nắn, bó bột gãy Monteggia (bột tự cán)	Nắn, bó bột gãy Monteggia	Lần	200,000	200,000
Cắt lọc, lấy bỏ tổ chức hoại tử cho các nhiễm trùng bàn chân vết loét rộng lan tỏa	Cắt lọc, lấy bỏ tổ chức hoại tử cho các nhiễm trùng bàn chân vết loét rộng lan tỏa cả bàn chân trên người bệnh đái tháo đường	Lần	575,000	575,000
Tháo móng quặp trên người bệnh đái tháo đường	Tháo móng quặp trên người bệnh đái tháo đường	Lần	369,000	369,000
Cắt lọc, lấy bỏ tổ chức hoại tử cho các nhiễm trùng bàn chân vết loét rộng < ½ bàn	Cắt lọc, lấy bỏ tổ chức hoại tử cho các nhiễm trùng bàn chân vết loét rộng < ½ bàn chân trên người bệnh đái tháo đường	Lần	575,000	575,000
Thay ống nội khí quản	Thay ống nội khí quản	Lần	555,000	555,000
Mãng châm	Mãng châm	Lần	68,000	81,800
Cấy chỉ	Cấy chỉ	Lần	138,000	174,000
Điện mẫn châm điều trị béo phì	Điện mẫn châm điều trị béo phì	Lần	70,000	75,800
Điện mẫn châm điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	Điện mẫn châm điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	Lần	70,000	75,800
Cấy chỉ châm điều trị hội chứng dạ dày- tá tràng	Cấy chỉ châm điều trị hội chứng dạ dày- tá tràng	Lần	138,000	174,000
Cấy chỉ điều trị hội chứng thất lưng-hông	Cấy chỉ điều trị hội chứng thất lưng- hông	Lần	138,000	174,000
Cấy chỉ điều trị hen phế quản	Cấy chỉ điều trị hen phế quản	Lần	138,000	174,000
Cấy chỉ điều trị đau lưng	Cấy chỉ điều trị đau lưng	Lần	138,000	174,000
Nong niệu đạo	Nong niệu đạo	Lần	228,000	228,000
Nắn, bó bột gãy cổ xương đùi, vỡ ổ cối và trật khớp háng bột liền	Nắn, bó bột gãy cổ xương đùi, vỡ ổ cối và trật khớp háng	Lần	611,000	611,000
Mở màng phổi cấp cứu	Mở màng phổi cấp cứu	Lần	583,000	583,000
Nắn, bó bột gãy cổ xương đùi, vỡ ổ cối và trật khớp háng bột tự cán	Nắn, bó bột gãy cổ xương đùi, vỡ ổ cối và trật khớp háng	Lần	331,000	331,000
Nắn, bó bột gãy 1/3 trên xương đùi (bột liền)	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên xương đùi	Lần	611,000	611,000
Nắn, bó bột gãy 1/3 trên xương đùi (bột tự cán)	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên xương đùi	Lần	331,000	331,000
Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới xương đùi(bột liền)	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới xương đùi	Lần	611,000	611,000
Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới xương đùi(bột tự cán)	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới xương đùi	Lần	331,000	331,000
Nắn, bó bột gãy 1/3 trên thân xương cánh tay (bột liền)	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên thân xương cánh tay	Lần	320,000	320,000
Nắn, bó bột gãy 1/3 trên thân xương cánh tay (bột tự cán)	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên thân xương cánh tay	Lần	236,000	236,000
Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa thân xương cánh tay (bột liền)	Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa thân xương cánh tay	Lần	320,000	320,000
Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa thân xương cánh tay (bột tự cán)	Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa thân xương cánh tay	Lần	236,000	236,000
Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới thân xương cánh tay (Bột liền)	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới thân xương cánh tay	Lần	320,000	320,000
Mở màng phổi tối thiểu bằng troca	Mở màng phổi tối thiểu bằng troca	Lần	583,000	583,000
Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới thân xương cánh tay (Bột tự cán)	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới thân xương cánh tay	Lần	236,000	236,000
Nắn, bó bột gãy 1/3 trên hai xương cẳng tay (bột liền)	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên thân xương cánh tay	Lần	320,000	320,000
Nắn, bó bột gãy 1/3 trên hai xương cẳng tay (bột tự cán)	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên hai xương cẳng tay	Lần	236,000	236,000
Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa hai xương cánh tay (bột liền)	Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa hai xương cẳng tay	Lần	320,000	320,000
Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa hai xương cẳng tay (bột tự cán)	Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa hai xương cẳng tay	Lần	236,000	236,000
Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới hai xương cẳng tay (bột tự cán)	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới hai xương cẳng tay	Lần	236,000	236,000
Nắn, cố định trật khớp háng không chỉ định phẫu thuật (bột liền)	Nắn, cố định trật khớp háng không chỉ định phẫu thuật	Lần	635,000	635,000
Nắn, cố định trật khớp háng không chỉ định phẫu thuật (bột tự cán)	Nắn, cố định trật khớp háng không chỉ định phẫu thuật	Lần	265,000	265,000
Nắn, bó bột gãy lồi cầu xương đùi v(bột liền)	Nắn, bó bột gãy lồi cầu xương đùi	Lần	611,000	611,000
Nắn, bó bột gãy lồi cầu xương đùi (bột tự cán)	Nắn, bó bột gãy lồi cầu xương đùi	Lần	331,000	331,000
Dẫn lưu màng phổi liên tục ≤ 8 giờ	Dẫn lưu màng phổi liên tục ≤ 8 giờ	Lần	183,000	183,000
Nắn, bó bột gãy 1/3 trên hai xương cẳng chân (bột liền)	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên hai xương cẳng chân	Lần	320,000	320,000
Nắn, bó bột gãy 1/3 trên hai xương cẳng chân (Bột tự cán)	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên hai xương cẳng chân	Lần	236,000	236,000
Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa hai xương cẳng chân (bột liền)	Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa hai xương cẳng chân	Lần	320,000	320,000
Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa hai xương cẳng chân (Bột tự cán)	Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa hai xương cẳng chân	Lần	236,000	236,000
Nắn, bó bột gãy Dupuytren (bột liền)	Nắn, bó bột gãy Dupuytren	Lần	320,000	320,000
Nắn, bó bột gãy Dupuytren (bột tự cán)	Nắn, bó bột gãy Dupuytren	Lần	236,000	236,000
Nắn, bó bột gãy Monteggia (bột liền)	Nắn, bó bột gãy Monteggia	Lần	320,000	320,000
Nắn, bó bột gãy Monteggia (bột tự cán)	Nắn, bó bột gãy Monteggia	Lần	200,000	200,000
Thay băng điều trị vết bỏng từ 40% - 60% diện tích cơ thể ở người lớn	Thay băng điều trị vết bỏng từ 40% - 60% diện tích cơ thể ở người lớn	Lần	825,000	825,000
Gây mê thay băng bỏng dưới 10% diện tích cơ thể	Gây mê thay băng bệnh nhân có diện tích bỏng < 10% diện tích cơ thể	Lần	361,000	361,000
Thông khí nhân tạo không xâm nhập ≤ 8 giờ	Thông khí nhân tạo không xâm nhập [giờ theo thực tế]	Lần	533,000	533,000
Gây mê thay băng bệnh nhân có diện tích bỏng từ 10 - 39% diện tích cơ thể	Gây mê thay băng bệnh nhân có diện tích bỏng từ 10 - 39% diện tích cơ thể	Lần	511,000	511,000
Gây mê thay băng bỏng trên 60% diện tích cơ thể	Gây mê thay băng bệnh nhân có diện tích bỏng >60% DTCT hoặc có bỏng hô hấp	Lần	970,000	970,000
Rạch hoại tử bỏng giải thoát chèn ép	Rạch hoại tử bỏng giải thoát chèn ép	Lần	523,000	523,000
Thủ thuật xoắn polip cổ tử cung, âm đạo	Thủ thuật xoắn polip cổ tử cung, âm đạo	Lần	370,000	370,000
Giảm đau trong đẻ bằng phương pháp gây tê ngoài màng cứng	Giảm đau trong đẻ bằng phương pháp gây tê ngoài màng cứng	Lần	636,000	636,000
Đỡ đẻ ngôi ngược (*)	Đỡ đẻ ngôi ngược (*)	Lần	927,000	927,000
Nội xoay thai	Nội xoay thai	Lần	1,380,000	1,380,000

Khâu phục hồi rách cổ tử cung, âm đạo	Khâu phục hồi rách cổ tử cung, âm đạo	Lần	1,525,000	1,525,000
Thông khí nhân tạo CPAP qua van Boussignac ≤ 8 giờ	Thông khí nhân tạo CPAP qua van Boussignac [giờ theo thực tế]	Lần	533,000	533,000
Thủ thuật cắt, kéo cổ tử cung xử trí băng huyết sau đẻ, sau sảy, sau nạo (*)	Thủ thuật cắt, kéo cổ tử cung xử trí băng huyết sau đẻ, sau sảy, sau nạo (*)	Lần	543,000	543,000
Khâu vòng cổ tử cung	Khâu vòng cổ tử cung	Lần	536,000	536,000
Chọc nang buồng trứng đường âm đạo dưới siêu âm	Chọc nang buồng trứng đường âm đạo dưới siêu âm	Lần	2,155,000	2,155,000
Thủ thuật xoắn polip cổ tử cung, âm đạo	Thủ thuật xoắn polip cổ tử cung, âm đạo	Lần	370,000	370,000
Bóc nang tuyến Bartholin	Bóc nang tuyến Bartholin	Lần	1,237,000	1,237,000
Chích rạch màng trinh do ứ máu kinh	Chích rạch màng trinh do ứ máu kinh	Lần	753,000	753,000
Nong buồng tử cung đặt dụng cụ chống dính	Nong buồng tử cung đặt dụng cụ chống dính	Lần	562,000	562,000
Dẫn lưu cùng đồ Douglas	Dẫn lưu cùng đồ Douglas	Lần	798,000	798,000
Bóc nhân xơ vú	Bóc nhân xơ vú	Lần	947,000	947,000
Đặt nội khí quản cấp cứu sơ sinh + thở máy	Đặt nội khí quản	Lần	555,000	555,000
Thông khí nhân tạo không xâm nhập phương thức CPAP ≤ 8 giờ	Thông khí nhân tạo không xâm nhập phương thức CPAP [giờ theo thực tế]	Lần	533,000	533,000
Phá thai bệnh lý (bệnh lý mẹ, bệnh lý thai)	Phá thai bệnh lý (bệnh lý mẹ, bệnh lý thai)	Lần	543,000	543,000
Phá thai người bệnh có sẹo mổ lấy thai cũ	Phá thai người bệnh có sẹo mổ lấy thai cũ	Lần		543,000
Hút thai dưới siêu âm	Hút thai dưới siêu âm	Lần	430,000	430,000
Cắt chỉ sau phẫu thuật lác, sụp mi	Cắt chỉ sau phẫu thuật lác, sụp mi	Lần	30,000	30,000
Tiêm nhu mô giác mạc	Tiêm nhu mô giác mạc	Lần	44,600	44,600
Lấy dị vật giác mạc sâu gây tê	Lấy dị vật giác mạc sâu	Lần	314,000	314,000
Cắt bỏ chấp có bọc	Chích chấp, lẹo, nang lông mi; chích áp xe mi, kết mạc	Lần	75,600	75,600
Bơm thông lệ đạo 2 mắt	Bơm thông lệ đạo	Lần	89,900	89,900
Cấp cứu bong mắt ban đầu	Cấp cứu bong mắt ban đầu	Lần	337,000	337,000
Rạch áp xe mi	Rạch áp xe mi	Lần	173,000	173,000
Thông khí nhân tạo không xâm nhập phương thức BiPAP ≤ 8 giờ	Thông khí nhân tạo không xâm nhập phương thức BiPAP [giờ theo thực tế]	Lần	533,000	533,000
Rạch áp xe túi lệ	Rạch áp xe túi lệ	Lần	173,000	173,000
Siêu âm bán phần trước	Siêu âm bán phần trước	Lần	195,000	195,000
Nghiệm pháp phát hiện glôcôm	Nghiệm pháp phát hiện glôcôm	Lần	97,900	97,900
Đo thị trường trung tâm, thị trường ám điểm	Đo thị trường trung tâm, thị trường ám điểm	Lần	28,000	28,000
Đo thị trường chu biên	Đo thị trường chu biên	Lần	28,000	28,000
Đo thị giác 2 mắt	Đo thị giác 2 mắt	Lần	58,600	58,600
Nội soi thanh quản ống mềm chẩn đoán gây tê	Nội soi thanh quản ống mềm chẩn đoán	Lần	200,000	200,000
Nội soi lấy dị vật tai gây mê	Nội soi lấy dị vật tai gây mê/[gây tê]	Lần	508,000	508,000
Nội soi lấy dị vật tai gây tê	Lấy dị vật tai (gây mê/ gây tê)	Lần	150,000	150,000
Nội soi đốt điện cuốn mũi dưới	Nội soi đốt điện cuốn mũi dưới	Lần	431,000	431,000
Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức VCV ≤ 8 giờ	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức VCV [giờ theo thực tế]	Lần	533,000	533,000
Nạo VA	Phẫu thuật nạo VA gây mê nội khí quản	Lần	765,000	765,000
Chích áp xe sàn miệng gay tê	Chích áp xe sàn miệng	Lần	250,000	250,000
Chích áp xe sàn miệng gây mê	Chích áp xe sàn miệng	Lần	713,000	713,000
Chích áp xe quanh Amidan gây tê	Chích áp xe quanh Amidan	Lần	250,000	250,000
Chích áp xe thành sau họng gây tê	Chích áp xe thành sau họng gây tê/gây mê	Lần	250,000	250,000
Chích áp xe thành sau họng gây mê	Chích áp xe thành sau họng gây tê/gây mê	Lần	713,000	713,000
Nội soi hạ họng ống cứng lấy dị vật gây tê/gây mê	Nội soi hạ họng ống cứng lấy dị vật gây tê/gây mê	Lần	500,000	500,000
Nội soi hạ họng ống mềm lấy dị vật gây tê	Nội soi hạ họng ống mềm lấy dị vật gây tê	Lần	500,000	500,000
Nội soi thanh quản ống cứng chẩn đoán gây tê	Nội soi thanh quản ống cứng chẩn đoán gây tê	Lần	492,000	492,000
Nội soi thanh quản ống mềm chẩn đoán gây tê	Nội soi thanh quản ống mềm chẩn đoán gây tê	Lần	492,000	492,000
Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức PCV ≤ 8 giờ	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức PCV [giờ theo thực tế]	Lần	533,000	533,000
Khâu vết thương đơn giản vùng đầu, mặt, cổ nông <10cm	Khâu vết thương đơn giản vùng đầu, mặt, cổ	Lần	172,000	172,000
Khâu vết thương đơn giản vùng đầu, mặt, cổ nông >10cm	Khâu vết thương đơn giản vùng đầu, mặt, cổ	Lần	224,000	224,000
Khâu vết thương đơn giản vùng đầu, mặt, cổ sâu >10cm	Khâu vết thương đơn giản vùng đầu, mặt, cổ	Lần	286,000	286,000
Khâu vết thương đơn giản vùng đầu, mặt, cổ sâu <10cm	Khâu vết thương đơn giản vùng đầu, mặt, cổ	Lần	244,000	244,000
Điều trị viêm quanh thân răng cấp	Chích áp xe lợi	Lần	60,000	60,000
Điều trị viêm lợi trẻ em (do mảng bám)	Chích áp xe lợi	Lần	60,000	60,000
Điều trị áp xe quanh răng cấp	Chích áp xe lợi	Lần	60,000	60,000
Điều trị áp xe quanh răng mạn	Chích áp xe lợi	Lần	60,000	60,000
Điều trị viêm quanh răng	Chích áp xe lợi	Lần	60,000	60,000
Chích áp xe lợi	Chích abscess lợi	Lần	60,000	60,000
Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức A/C (VCV) ≤ 8 giờ	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức A/C (VCV) [giờ theo thực tế]	Lần	533,000	533,000
Lấy cao răng	Lấy cao răng	Lần	70,900	70,900
Nhổ răng vĩnh viễn lung lay	Nhổ răng vĩnh viễn lung lay	Lần	98,600	98,600
Nhổ chân răng vĩnh viễn	Nhổ chân răng vĩnh viễn	Lần	180,000	180,000
Nhổ răng thừa	Nhổ răng thừa	Lần	194,000	194,000
Nhổ răng thừa	Phẫu thuật nhổ răng lạc chỗ	Lần	324,000	324,000
Trám bít hố rãnh với GlassIonomer Cement quang trùng hợp	Trám bít hố rãnh với GlassIonomer Cement quang trùng hợp	Lần	199,000	199,000
Trám bít hố rãnh với Composite hoá trùng hợp	Trám bít hố rãnh với Composite hoá trùng hợp	Lần	199,000	199,000
Trám bít hố rãnh với Composite quang trùng hợp	Trám bít hố rãnh với Composite quang trùng hợp	Lần	199,000	199,000

	Đặt catheter một nòng hoặc hai nòng tĩnh mạch đùi để lọc máu	Lần	1,113,000	1,113,000
Nong niệu đạo và đặt sonde đái	Nong niệu đạo và đặt sonde đái	Lần	228,000	228,000
Rửa bàng quang lấy máu cục	Rửa bàng quang lấy máu cục	Lần	185,000	185,000
Hạ huyết áp chỉ huy ≤ 8 giờ	Hạ huyết áp chỉ huy	Lần	86,000	86,000
Nội soi thực quản, dạ dày, tá tràng cấp cứu	Nội soi thực quản - Dạ dày - Tá tràng cấp cứu	Lần	231,000	231,000
Hút dịch khớp gối dưới hướng dẫn của siêu âm	Hút dịch khớp gối dưới hướng dẫn của siêu âm	Lần	118,000	118,000
Tiêm khớp gối dưới hướng dẫn của siêu âm	Tiêm khớp gối dưới hướng dẫn của siêu âm	Lần	126,000	126,000
Tiêm khớp vai dưới hướng dẫn của siêu âm	Tiêm khớp vai dưới hướng dẫn của siêu âm	Lần	126,000	126,000
Chọc hút mũ màng phổi, ổ áp xe phổi dưới hướng dẫn của siêu âm	Chọc hút mũ màng phổi, ổ áp xe phổi dưới hướng dẫn của siêu âm	Lần	169,000	169,000
Chọc hút khí, mũ màng phổi, ổ áp xe phổi dưới hướng dẫn của chụp cắt lớp vi tính	Chọc hút khí, mũ màng phổi, ổ áp xe phổi dưới hướng dẫn của chụp cắt lớp vi tính	Lần	719,000	719,000
Thận nhân tạo chu kỳ (Quả lọc, dây máu 06 lần)	Thận nhân tạo chu kỳ (Quả lọc, dây máu 06 lần)	Lần	543,000	543,000
Đặt catheter một nòng hoặc hai nòng tĩnh mạch đùi để lọc máu	Đặt catheter một nòng hoặc hai nòng tĩnh mạch đùi để lọc máu	Lần	1,113,000	1,113,000
Thay băng vết loét do vỡ hạt tophy	Thay băng điều trị vết thương mạn tính	Lần	233,000	233,000
Chọc thăm dò màng phổi	Chọc thăm dò màng phổi	Lần	131,000	131,000
Đặt dẫn lưu màng ngoài tim cấp cứu bằng catheter qua da	Đặt dẫn lưu màng ngoài tim cấp cứu bằng catheter qua da	Lần	640,000	640,000
Thở ngạt	Thở ngạt	Lần	-	159,000
Điện châm điều trị di chứng bại liệt	Điện châm điều trị di chứng bại liệt	Lần	63,000	75,800
Điện châm điều trị liệt chi dưới	Điện châm điều trị liệt chi dưới	Lần	63,000	75,800
Điện châm điều trị liệt nửa người	Điện châm điều trị liệt nửa người	Lần	63,000	75,800
Điện châm điều trị teo cơ	Điện châm điều trị teo cơ	Lần	63,000	75,800
Điện châm điều trị đau thần kinh tọa	Điện châm điều trị đau thần kinh tọa	Lần	63,000	75,800
Điện châm điều trị bại não	Điện châm điều trị bại não	Lần	63,000	75,800
Điện châm điều trị chứng ù tai	Điện châm điều trị chứng ù tai	Lần	63,000	75,800
Điện châm điều trị hỗ trợ cai nghiện ma túy	Điện châm điều trị hỗ trợ cai nghiện ma túy	Lần	63,000	75,800
Dẫn lưu màng ngoài tim cấp cứu ≤ 8 giờ	Chọc dò và dẫn lưu màng ngoài tim	Lần	234,000	234,000
Điện châm điều trị mất ngủ	Điện châm điều trị mất ngủ	Lần	63,000	75,800
Điện châm điều trị tổn thương gây liệt rễ, đám rối và dây thần kinh	Điện châm điều trị tổn thương gây liệt rễ, đám rối và dây thần kinh	Lần	63,000	75,800
Điện châm điều trị tổn thương dây thần kinh V	Điện châm điều trị tổn thương dây thần kinh V	Lần	63,000	75,800
Điện châm điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên	Điện châm điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên	Lần	63,000	75,800
Điện châm điều trị sụp mi	Điện châm điều trị sụp mi	Lần	63,000	75,800
Điện châm điều trị nôn nấc	Điện châm điều trị nôn nấc	Lần	63,000	75,800
Điện châm điều trị đái dầm	Điện châm điều trị đái dầm	Lần	63,000	75,800
Điện châm điều trị bí đái	Điện châm điều trị bí đái	Lần	63,000	75,800
Điện châm điều trị rối loạn chức năng do chấn thương sọ não	Điện châm điều trị rối loạn chức năng do chấn thương sọ não	Lần	63,000	75,800
Điện châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	Điện châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	Lần	63,000	75,800
Thông khí nhân tạo xâm nhập ≤ 8 giờ	Hỗ trợ hô hấp xâm nhập qua nội khí quản	Lần	533,000	533,000
Điện châm điều trị tăng huyết áp	Điện châm điều trị tăng huyết áp	Lần	63,000	75,800
Điện châm điều trị đau dây thần kinh liên sườn	Điện châm điều trị đau dây thần kinh liên sườn	Lần	63,000	75,800
Điện châm điều trị viêm đa dây thần kinh	Điện châm điều trị viêm đa dây thần kinh	Lần	63,000	75,800
Điện châm điều trị viêm khớp dạng thấp	Điện châm điều trị viêm khớp dạng thấp	Lần	63,000	75,800
Điện châm điều trị thoái hoá khớp	Điện châm điều trị thoái hoá khớp	Lần	63,000	75,800
Điện châm điều trị đau lưng	Điện châm điều trị đau lưng	Lần	63,000	75,800
Điện châm điều trị đau môi cơ	Điện châm điều trị đau môi cơ	Lần	63,000	75,800
Điện châm điều trị viêm quanh khớp vai	Điện châm điều trị viêm quanh khớp vai	Lần	63,000	75,800
Điện châm điều trị hội chứng vai gáy	Điện châm điều trị hội chứng vai gáy	Lần	63,000	75,800
Thủy châm điều trị liệt	Thủy châm điều trị liệt	Lần	61,800	61,800
Lọc máu cấp cứu (ở người chưa có mở thông động tĩnh mạch)	Lọc máu cấp cứu (ở người chưa có mở thông động tĩnh mạch)	Lần	1,515,000	1,515,000
Thủy châm điều trị liệt chi dưới	Thủy châm điều trị liệt chi dưới	Lần	61,800	61,800
Thủy châm điều trị liệt nửa người	Thủy châm điều trị liệt nửa người	Lần	61,800	61,800
Thủy châm điều trị liệt do bệnh của cơ	Thủy châm điều trị liệt do bệnh của cơ	Lần	61,800	61,800
Thủy châm điều trị đau thần kinh tọa	Thủy châm điều trị đau thần kinh tọa	Lần	61,800	61,800
Thủy châm điều trị bại não	Thủy châm điều trị bại não	Lần	61,800	61,800
Thủy châm điều trị tổn thương rễ, đám rối và dây thần kinh	Thủy châm điều trị tổn thương rễ, đám rối và dây thần kinh	Lần	61,800	61,800
Thủy châm điều trị tổn thương dây thần kinh V	Thủy châm điều trị tổn thương dây thần kinh V	Lần	61,800	61,800
Thủy châm điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên	Thủy châm điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên	Lần	61,800	61,800
Thủy châm điều trị sụp mi	Thủy châm điều trị sụp mi	Lần	61,800	61,800
Thủy châm điều trị đau môi cơ	Thủy châm điều trị đau môi cơ	Lần	61,800	61,800
Thận nhân tạo cấp cứu	Thận nhân tạo cấp cứu	Lần	1,515,000	1,515,000
Thủy châm điều trị hội chứng vai gáy	Thủy châm điều trị hội chứng vai gáy	Lần	61,800	61,800
Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt	Lần	61,300	61,300
Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt nửa người	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt nửa người	Lần	61,300	61,300
Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau thần kinh tọa	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau thần kinh tọa	Lần	61,300	61,300
Xoa bóp bấm huyệt điều trị bại não trẻ em	Xoa bóp bấm huyệt điều trị bại não trẻ em	Lần	61,300	61,300
Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt do bệnh của cơ	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt do bệnh của cơ	Lần	61,300	61,300
Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt các dây thần kinh	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt các dây thần kinh	Lần	61,300	61,300
Xoa bóp bấm huyệt điều trị teo cơ	Xoa bóp bấm huyệt điều trị teo cơ	Lần	61,300	61,300
Xoa bóp bấm huyệt điều trị tổn thương rễ, đám rối và dây thần	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tổn thương rễ, đám rối và dây thần	Lần	61,300	61,300

Dùng thuốc kháng độc điều trị giải độc	Sử dụng thuốc giải độc trong ngộ độc cấp (chưa kể tiền thuốc)	Lần	120,000	148,000
Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau mỏi cơ	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau mỏi cơ	Lần	61,300	61,300
Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm quanh khớp vai	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm quanh khớp vai	Lần	61,300	61,300
Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	Lần	61,300	61,300
Nội soi cầm máu mũi	Phẫu thuật nội soi cầm máu mũi	Lần	2,658,000	2,658,000
Nội soi mũi xoang	Nội soi mũi xoang	Lần	61,000	61,000
Thay băng điều trị bỏng sâu, trên 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	Thay băng điều trị vết bỏng dưới 10% diện tích cơ thể ở trẻ em	Lần	235,000	235,000
Thay băng điều trị bỏng nông, từ 10% đến 19% diện tích cơ thể ở trẻ em	Thay băng điều trị vết bỏng từ 10% - 19% diện tích cơ thể ở trẻ em	Lần	392,000	392,000
Thay băng điều trị bỏng sâu, dưới 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	Thay băng điều trị vết bỏng dưới 10% diện tích cơ thể ở trẻ em	Lần	110,000	235,000
Cắt chỉ giác mạc	Cắt chỉ khâu giác mạc	Lần	30,000	30,000
Tiêm dưới kết mạc	Tiêm dưới kết mạc	Lần	44,600	44,600
Đặt ống dẫn lưu khoang màng phổi	Đặt sonde dẫn lưu khoang màng phổi dưới hướng dẫn của siêu âm	Lần	658,000	658,000
Tiêm dưới nhãn cầu	Tiêm dưới kết mạc	Lần	44,600	44,600
Tiêm hậu nhãn cầu	Tiêm hậu nhãn cầu	Lần	44,600	44,600
Đốt lông xiêu	Đốt lông xiêu	Lần	45,700	45,700
Chích chấp, lẹo, chích apxe mi, kết mạc	Chích chấp, lẹo, chích áp xe mi, kết mạc	Lần	75,600	75,600
Soi đáy mắt bằng Schepens	Soi đáy mắt trực tiếp	Lần	39,500	49,600
Phục hồi cổ răng bằng Compomer	Phục hồi cổ răng bằng Composite	Lần	324,000	324,000
Lấy tủy buồng răng vĩnh viễn	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội	Lần	539,000	539,000
Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Eugenate	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Eugenate	Lần	234,000	234,000
Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Glassionomer Cement (GiC)	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Glassionomer Cement (GiC)	Lần	234,000	234,000
Lấy dây tai (nút biểu bì)	Lấy nút biểu bì ống tai ngoài	Lần	60,000	60,000
Dẫn lưu màng phổi, ổ áp xe phổi dưới hướng dẫn của chụp cắt lớp vi tính	Dẫn lưu màng phổi, ổ áp xe phổi dưới hướng dẫn của chụp cắt lớp vi tính	Lần	1,179,000	1,179,000
Nhét bắc mũi sau	Nhét bắc mũi sau	Lần	107,000	107,000
Đốt nhiệt họng hạt	Đốt nhiệt họng hạt	Lần	75,000	75,000
Đốt lạnh họng hạt	Đốt lạnh họng hạt	Lần	126,000	126,000
Chọc dò túi cùng Douglas	Chọc dò túi cùng Douglas	Lần	267,000	267,000
Thay băng người bệnh chột, loét da dưới 20% diện tích cơ thể	Thay băng điều trị vết bỏng từ 10% - 19% diện tích cơ thể ở người lớn	Lần	392,000	392,000
Bơm rửa ổ áp xe khớp (khớp háng, khớp gối...)	Tiêm khớp gối dưới hướng dẫn của siêu âm	Lần	126,000	126,000
Chích áp xe phần mềm lớn	Chích áp xe phần mềm lớn	Lần	173,000	173,000
Cắt lọc tổ chức hoại tử hoặc cắt lọc vết thương đơn giản	Cắt lọc tổ chức hoại tử hoặc cắt lọc vết thương đơn giản	Lần	172,000	172,000
Khâu vết thương phần mềm sâu dài trên 10cm	Khâu vết thương phần mềm dài trên 10cm	Lần	286,000	286,000
Khâu vết thương phần mềm nông dài trên 10cm	Khâu vết thương phần mềm dài trên 10cm	Lần	224,000	224,000
Thận nhân tạo cấp cứu (Quả lọc, dây máu 01 lần)	Thận nhân tạo cấp cứu (Quả lọc, dây máu 01 lần)	Lần	1,515,000	1,515,000
Nắn, bó bột trật khớp khuỷu (bột liền)	Nắn, bó bột trật khớp khuỷu	Lần	386,000	386,000
Nắn, bó bột trật khớp khuỷu (bột tự cán)	Nắn, bó bột trật khớp khuỷu	Lần	208,000	208,000
Nắn, bó bột bong sụn tiếp khớp khuỷu, khớp cổ tay (bột liền)	Nắn, bó bột bong sụn tiếp khớp khuỷu, khớp cổ tay	Lần	386,000	386,000
Nắn, bó bột bong sụn tiếp khớp khuỷu, khớp cổ tay (bột tự cán)	Nắn, bó bột bong sụn tiếp khớp khuỷu, khớp cổ tay	Lần	208,000	208,000
Nắn, bó bột gãy Pouteau - Colles (bột liền)	Nắn, bó bột gãy Pouteau-Colles	Lần	320,000	320,000
Nắn, bó bột gãy Pouteau - Colles (bột tự cán)	Nắn, bó bột gãy Pouteau-Colles	Lần	200,000	200,000
Nắn, bó bột gãy xương bàn, ngón tay (bột liền)	Nắn, bó bột gãy xương bàn, ngón tay	Lần	225,000	225,000
Nắn, bó bột gãy xương bàn, ngón tay (bột tự cán)	Nắn, bó bột gãy xương bàn, ngón tay	Lần	150,000	150,000
Nắn, bó bột trật khớp gối (bột liền)	Nắn, bó bột trật khớp gối	Lần	250,000	250,000
Nắn, bó bột trật khớp gối (bột tự cán)	Nắn, bó bột trật khớp gối	Lần	150,000	150,000
Test nội bì nhanh đặc hiệu với thuốc	Test nội bì nhanh đặc hiệu với thuốc	Lần	382,000	382,000
Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân (bột liền)	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân	Lần	320,000	320,000
Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân (bột tự cán)	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân	Lần	236,000	236,000
Nắn, bó bột gãy xương chày (bột liền)	Nắn, bó bột gãy xương chày	Lần	320,000	320,000
Nắn, bó bột gãy xương chày (bột tự cán)	Nắn, bó bột gãy xương chày	Lần	236,000	236,000
Nắn, bó bột gãy xương bàn chân (bột liền)	Nắn, bó bột gãy xương bàn chân	Lần	225,000	225,000
Nắn, bó bột gãy xương bàn chân (bột tự cán)	Nắn, bó bột gãy xương bàn chân	Lần	150,000	150,000
Nắn, bó bột gãy xương ngón chân (bột liền)	Nắn, bó bột gãy xương ngón chân	Lần	225,000	225,000
Nắn, bó bột gãy xương ngón chân (bột tự cán)	Nắn, bó bột gãy xương ngón chân	Lần	150,000	150,000
Nắn, bó bột trật khớp xương đòn (bột liền)	Nắn, bó bột trật khớp xương đòn	Lần	386,000	386,000
Nắn, bó bột trật khớp xương đòn (bột tự cán)	Nắn, bó bột trật khớp xương đòn	Lần	208,000	208,000
Sốc điện ngoài lồng ngực cấp cứu	Sốc điện ngoài lồng ngực cấp cứu	Lần	896,000	896,000
Nắn, bó bột trật khớp cổ chân (bột liền)	Nắn, bó bột trật khớp cổ chân	Lần	250,000	250,000
Nắn, bó bột trật khớp cổ chân (bột tự cán)	Nắn, bó bột trật khớp cổ chân	Lần	150,000	150,000
Sinh thiết hạch, cơ, thần kinh và các u dưới da	Sinh thiết hạch, cơ, thần kinh và các u dưới da	Lần	249,000	249,000
Cắt lọc, lấy bỏ tổ chức hoại tử cho các nhiễm trùng bàn chân vết loét khu trú ở ng	Cắt lọc, lấy bỏ tổ chức hoại tử cho các nhiễm trùng bàn chân vết loét khu trú ở ngón chân trên người bệnh đái tháo đường	Lần	233,000	233,000
Cắt lọc, lấy bỏ tổ chức hoại tử cho các nhiễm trùng phần mềm	Cắt lọc, lấy bỏ tổ chức hoại tử cho các nhiễm trùng phần mềm	Lần	233,000	233,000

Chọc hút u giáp có hướng dẫn của siêu âm	Chọc hút u giáp có hướng dẫn của siêu âm	Lần	144,000	144,000
Cắt lọc, lấy bỏ tổ chức hoại tử cho các nhiễm trùng bàn chân vết loét rộng < ¼ bề	Cắt lọc, lấy bỏ tổ chức hoại tử cho các nhiễm trùng bàn chân vết loét rộng < ¼ bề chân trên người bệnh đái tháo đường	Lần	369,000	369,000
Nhĩ châm	Nhĩ châm	Lần	61,000	81,800
Điện châm	Điện châm	Lần	63,000	75,800
Chọc hút/dẫn lưu dịch màng phổi	Chọc hút/dẫn lưu dịch màng phổi	Lần	131,000	131,000
Thủy châm	Thủy châm	Lần	61,800	61,800
Ôn châm	Ôn châm	Lần	61,000	81,800
Laser châm	Laser châm	Lần	45,500	78,500
Kéo nắn cột sống cổ	Kéo nắn cột sống cổ	Lần	41,500	50,500
Kéo nắn cột sống thắt lưng	Kéo nắn cột sống thắt lưng	Lần	41,500	50,500
Điện châm điều trị hội chứng tiền đình	Điện châm điều trị hội chứng tiền đình	Lần	63,000	75,800
Điện châm điều trị huyết áp thấp	Điện châm điều trị huyết áp thấp	Lần	63,000	75,800
Điện châm điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính	Điện châm điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính	Lần	63,000	75,800
Điện châm điều trị trĩ	Điện châm điều trị trĩ	Lần	63,000	75,800
Điện châm điều trị phục hồi chức năng cho trẻ bại liệt	Điện châm điều trị phục hồi chức năng cho trẻ bại liệt	Lần	63,000	75,800
Thở máy không xâm nhập (thở CPAP, Thở BiPAP)	Thở máy không xâm nhập (thở CPAP, Thở BiPAP)	Lần	533,000	533,000
Điện châm điều trị hỗ trợ bệnh tự kỷ trẻ em	Điện châm điều trị bệnh tự kỷ	Lần	63,000	75,800
Điện châm điều trị liệt tay do tổn thương đám rối cánh tay ở trẻ em	Điện châm điều trị liệt tay do tổn thương đám rối cánh tay ở trẻ em	Lần	63,000	75,800
Điện châm điều trị phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não	Điện châm điều trị phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não	Lần	63,000	75,800
Điện châm điều trị rối loạn tiêu tiện	Điện châm điều trị rối loạn tiêu tiện	Lần	63,000	75,800
Điện châm điều trị bí đái cơ năng	Điện châm điều trị bí đái cơ năng	Lần	63,000	75,800
Điện châm điều trị sa tử cung	Điện châm điều trị sa tử cung	Lần	63,000	75,800
Điện châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh	Điện châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh	Lần	63,000	75,800
Điện châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	Điện châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	Lần	63,000	75,800
Điện châm điều trị rối loạn thần kinh chức năng sau chấn thương sọ não	Điện châm điều trị rối loạn thần kinh chức năng sau chấn thương sọ não	Lần	63,000	75,800
Điện châm điều trị khàn tiếng	Điện châm điều trị khàn tiếng	Lần	63,000	75,800
Chọc dẫn lưu ổ áp xe dưới siêu âm	Chọc dẫn lưu ổ áp xe dưới siêu âm	Lần	573,000	2,058,000
Điện châm điều trị liệt chi trên	Điện châm điều trị liệt chi trên	Lần	63,000	75,800
Điện châm điều trị chấp leo	Điện châm điều trị chấp leo	Lần	63,000	75,800
Điện châm điều trị lác cơ năng	Điện châm điều trị lác cơ năng	Lần	63,000	75,800
Điện châm hỗ trợ điều trị nghiện thuốc lá	Điện châm cai thuốc lá	Lần	63,000	75,800
Điện châm hỗ trợ điều trị nghiện rượu	Điện châm	Lần	63,000	75,800
Điện châm điều trị viêm mũi xoang	Điện châm điều trị viêm mũi xoang	Lần	63,000	75,800
Điện châm điều trị đau do thoái hóa khớp	Điện châm điều trị đau do thoái hóa khớp	Lần	63,000	75,800
Điện châm điều trị ù tai	Điện châm điều trị ù tai	Lần	63,000	75,800
Điện châm điều trị giảm khuru giác	Điện châm điều trị giảm khuru giác	Lần	63,000	75,800
Điện châm điều trị liệt do tổn thương đám rối dây thần kinh	Điện châm điều trị liệt do tổn thương đám rối dây thần kinh	Lần	63,000	75,800
Rửa màng bụng cấp cứu	Rửa màng bụng cấp cứu	Lần	418,000	418,000
Điện châm điều trị rối loạn thần kinh thực vật	Điện châm điều trị rối loạn thần kinh thực vật	Lần	63,000	75,800
Điện châm điều trị giảm đau do zona	Điện châm điều trị giảm đau do zona	Lần	63,000	75,800
Điện châm điều trị liệt do viêm đa rễ, đa dây thần kinh	Điện châm điều trị liệt do viêm đa rễ, đa dây thần kinh	Lần	63,000	75,800
Thủy châm điều trị hội chứng thắt lưng- hông	Thủy châm điều trị hội chứng thắt lưng- hông	Lần	61,800	61,800
Thủy châm điều trị đau đầu, đau nửa đầu	Thủy châm điều trị đau đầu, đau nửa đầu	Lần	61,800	61,800
Thủy châm điều trị mất ngủ	Thủy châm điều trị mất ngủ	Lần	61,800	61,800
Thủy châm điều trị nấc	Thủy châm điều trị nấc	Lần	61,800	61,800
Thủy châm điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	Thủy châm điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	Lần	61,800	61,800
Thủy châm điều trị sa dạ dày	Thủy châm điều trị sa dạ dày	Lần	61,800	61,800
Thủy châm điều trị trĩ	Thủy châm điều trị trĩ	Lần	61,800	61,800
Điện mẫn châm điều trị liệt chi trên	Điện mẫn châm điều trị liệt chi trên	Lần	70,000	75,800
Thủy châm điều trị mày đay	Thủy châm điều trị mày đay	Lần	61,800	61,800
Thủy châm điều trị bại liệt trẻ em	Thủy châm điều trị bại liệt trẻ em	Lần	61,800	61,800
Thủy châm điều trị liệt trẻ em	Thủy châm điều trị liệt trẻ em	Lần	61,800	61,800
Thủy châm điều trị liệt do tổn thương đám rối cánh tay ở trẻ em	Thủy châm điều trị liệt do tổn thương đám rối cánh tay ở trẻ em	Lần	61,800	61,800
Thủy châm điều trị phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não	Thủy châm điều trị phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não	Lần	61,800	61,800
Thủy châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh	Thủy châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh	Lần	61,800	61,800
Thủy châm điều trị hội chứng tiền đình	Thủy châm điều trị hội chứng tiền đình	Lần	61,800	61,800
Thủy châm điều trị đau vai gáy	Thủy châm điều trị đau vai gáy	Lần	61,800	61,800
Thủy châm điều trị huyết áp thấp	Thủy châm điều trị huyết áp thấp	Lần	61,800	61,800
Thủy châm điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên	Thủy châm điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên	Lần	61,800	61,800
Điện mẫn châm điều trị liệt chi dưới	Điện mẫn châm điều trị liệt chi dưới	Lần	70,000	75,800
Thủy châm điều trị đau dây thần kinh liên sườn	Thủy châm điều trị đau dây thần kinh liên sườn	Lần	61,800	61,800
Thủy châm điều trị đau dây V	Thủy châm điều trị đau dây V	Lần	61,800	61,800
Thủy châm điều trị đau liệt tứ chi do chấn thương cột sống	Thủy châm điều trị đau liệt tứ chi do chấn thương cột sống	Lần	61,800	61,800
Thủy châm điều trị loạn chức năng do chấn thương sọ não	Thủy châm điều trị loạn chức năng do chấn thương sọ não	Lần	61,800	61,800
Thủy châm điều trị khàn tiếng	Thủy châm điều trị khàn tiếng	Lần	61,800	61,800
Thủy châm điều trị liệt chi trên	Thủy châm điều trị liệt chi trên	Lần	61,800	61,800

Thuỷ châm điều trị viêm quanh khớp vai	Thuỷ châm điều trị viêm quanh khớp vai	Lần	61,800	61,800
Thuỷ châm điều trị đau lưng	Thuỷ châm điều trị đau lưng	Lần	61,800	61,800
Điện mãng châm điều trị liệt nửa người	Điện mãng châm điều trị liệt nửa người	Lần	70,000	75,800
Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi trên	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi trên	Lần	61,300	61,300
Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi dưới	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi dưới	Lần	61,300	61,300
Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	Lần	61,300	61,300
Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng thất lưng- hông	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng thất lưng- hông	Lần	61,300	61,300
Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt do viêm não	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt do viêm não	Lần	61,300	61,300
Xoa bóp bấm huyệt điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não	Xoa bóp bấm huyệt điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não	Lần	61,300	61,300
Xoa bóp bấm huyệt phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não	Xoa bóp bấm huyệt phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não	Lần	61,300	61,300
Xoa bóp bấm huyệt điều trị cứng khớp chi trên	Xoa bóp bấm huyệt điều trị cứng khớp chi trên	Lần	61,300	61,300
Xoa bóp bấm huyệt điều trị cứng khớp chi dưới	Xoa bóp bấm huyệt điều trị cứng khớp chi dưới	Lần	61,300	61,300
Xoa bóp bấm huyệt điều trị choáng, ngất	Xoa bóp bấm huyệt điều trị choáng, ngất	Lần	61,300	61,300
Cây chỉ điều trị di chứng bại liệt	Cây chỉ điều trị di chứng bại liệt	Lần	138,000	174,000
Xoa bóp bấm huyệt điều trị bệnh tự kỷ ở trẻ em	Xoa bóp bấm huyệt điều trị bệnh tự kỷ ở trẻ em	Lần	61,300	61,300
Xoa bóp bấm huyệt điều trị chứng ù tai	Xoa bóp bấm huyệt điều trị chứng ù tai	Lần	61,300	61,300
Xoa bóp bấm huyệt điều trị tâm căn suy nhược	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tâm căn suy nhược	Lần	61,300	61,300
Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau đầu, đau nửa đầu	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau đầu, đau nửa đầu	Lần	61,300	61,300
Xoa bóp bấm huyệt điều trị mất ngủ	Xoa bóp bấm huyệt điều trị mất ngủ	Lần	61,300	61,300
Xoa bóp bấm huyệt điều trị tổn thương dây thần kinh V	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tổn thương dây thần kinh V	Lần	61,300	61,300
Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên	Lần	61,300	61,300
Xoa bóp bấm huyệt điều trị sụp mi	Xoa bóp bấm huyệt điều trị sụp mi	Lần	61,300	61,300
Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng tiền đình	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng tiền đình	Lần	61,300	61,300
Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau thần kinh liên sườn	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau thần kinh liên sườn	Lần	61,300	61,300
Cây chỉ điều trị liệt chi trên	Cây chỉ điều trị liệtchi trên	Lần	138,000	174,000
Xoa búp bấm huyệt điều trị nấc	Xoa búp bấm huyệt điều trị nấc	Lần	61,300	61,300
Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm khớp dạng thấp	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm khớp dạng thấp	Lần	61,300	61,300
Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau do thoái hoá khớp	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau do thoái hoá khớp	Lần	61,300	61,300
Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau lưng	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau lưng	Lần	61,300	61,300
Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm quanh khớp vai	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm quanh khớp vai	Lần	61,300	61,300
Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng vai gáy	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng vai gáy	Lần	61,300	61,300
Xoa bóp bấm huyệt điều trị tắc tia sữa	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tắc tia sữa	Lần	61,300	61,300
Xoa bóp bấm huyệt điều trị béo phì	Xoa bóp bấm huyệt điều trị béo phì	Lần	61,300	61,300
Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn chức năng vận động do chấn thương sọ não	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn chức năng vận động do chấn thương sọ não	Lần	61,300	61,300
Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	Lần	61,300	61,300
Cây chỉ điều trị liệt chi dưới	Cây chỉ điều trị liệtchi dưới	Lần	138,000	174,000
Đặt catheter tĩnh mạch cảnh ngoài	Đặt catheter tĩnh mạch cảnh ngoài	Lần	640,000	640,000
Khí dung đường thở ở bệnh nhân nặng	Khí dung đường thở ở bệnh nhân nặng	Lần	17,600	17,600
Nắn, bó bột giai đoạn trong hội chứng Volkmann (tự cán)	Nắn, bó bột giai đoạn trong hội chứng Volkmann	Lần	150,000	150,000
Nắn, bó bột chỉnh hình chân chữ 0 bột liền	Nắn, bó bột chỉnh hình chân chữ 0	Lần	320,000	320,000
Nắn, bó bột chỉnh hình chân chữ 0 bột tự cán	Nắn, bó bột chỉnh hình chân chữ 0	Lần	236,000	236,000
Nắn, bó bột chỉnh hình chân chữ X bột liền	Nắn, bó bột chỉnh hình chân chữ X	Lần	320,000	320,000
Nắn, bó bột chỉnh hình chân chữ X bột tự cán	Nắn, bó bột chỉnh hình chân chữ X	Lần	236,000	236,000
Nắn, bó bột trật khớp vai (Bột liền)	Nắn, bó bột trật khớp vai	Lần	310,000	310,000
Nắn, bó bột trật khớp vai(bột tự cán)	Nắn, bó bột trật khớp vai	Lần	155,000	155,000
Nắn, bó bột gãy xương đòn bột liền)	Nắn, bó bột gãy xương đòn	Lần	386,000	386,000
Cây chỉ điều trị liệt nửa người	Cây chỉ điều trị liệt nửa người	Lần	138,000	174,000
Nắn, bó bột gãy xương đòn(bột tự cán)	Nắn, bó bột gãy xương đòn	Lần	208,000	208,000
Nắn, bó bột bong sụn tiếp khớp khuỷu, khớp cổ tay (bột tự cán)	Nắn, bó bột bong sụn tiếp khớp khuỷu, khớp cổ tay	Lần	208,000	208,000
Nắn, bó bột gãy cổ xương cánh tay (bột liền)	Nắn, bó bột gãy cổ xương cánh tay	Lần	320,000	320,000
Nắn, bó bột gãy Pouteau - Colles (bột liền)	Nắn, bó bột gãy Pouteau - Colles	Lần	320,000	320,000
Nắn, bó bột gãy Pouteau - Colles (bột tự cán)	Nắn, bó bột gãy Pouteau - Colles	Lần	200,000	200,000
Nắn, bó bột gãy xương bàn, ngón tay (bột liền)	Nắn, bó bột gãy xương bàn, ngón tay	Lần	225,000	225,000
Nắn, bó bột gãy xương bàn, ngón tay (bột tự cán)	Nắn, bó bột gãy xương bàn, ngón tay	Lần	150,000	150,000
Nắn, bó bột trật khớp háng (bột liền)	Nắn, bó bột trật khớp háng	Lần	701,000	701,000
Nắn, bó bột trật khớp háng (bột tự cán)	Nắn, bó bột trật khớp háng	Lần	306,000	306,000
Nắn, bó bột trong bong sụn tiếp khớp gối, khớp háng (bột liền)	Nắn, bó bột trong bong sụn tiếp khớp gối, khớp háng	Lần	250,000	250,000
Cây chỉ điều trị đau thần kinh toạ	Cây chỉ điều trị đau thần kinh toạ	Lần	138,000	174,000
Nắn, bó bột trong bong sụn tiếp khớp gối, khớp háng (bột tự cán)	Nắn, bó bột trong bong sụn tiếp khớp gối, khớp háng	Lần	150,000	150,000
Nắn, bó bột gãy mâm chày (bột liền)	Nắn, bó bột gãy mâm chày	Lần	320,000	320,000
Nắn, bó bột gãy mâm chày (bột tự cán)	Nắn, bó bột gãy mâm chày	Lần	236,000	236,000
Bó bột ống trong gãy xương bánh chè	Bó bột ống trong gãy xương bánh chè	Lần	135,000	135,000
Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân (bột liền)	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân	Lần	320,000	320,000
Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân (bột tự cán)	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân	Lần	236,000	236,000
Nắn, bó bột gãy xương chày (bột liền)	Nắn, bó bột gãy xương chày	Lần	225,000	225,000
Nắn, bó bột gãy xương chày (bột tự cán)	Nắn, bó bột gãy xương chày	Lần	150,000	150,000

Cấy chỉ điều trị bại não	Cấy chỉ điều trị bại não	Lần	138,000	174,000
Nắn, bó bột gãy xương ngón chân (bột tự cán)	Nắn, bó bột gãy xương ngón chân	Lần	150,000	150,000
Nắn, bó bột trật khớp cùng đòn (bột liền)	Nắn, bó bột trật khớp cùng đòn	Lần	310,000	310,000
Nắn, bó bột trật khớp cùng đòn (bột tự cán)	Nắn, bó bột trật khớp cùng đòn	Lần	155,000	155,000
Nắn, bó bột gãy xương bàn chân (bột tự cán)	Nắn, bó bột gãy xương bàn chân	Lần	150,000	150,000
Nắn, bó bột trật khớp xương đòn (bột liền)	Nắn, bó bột trật khớp xương đòn	Lần	386,000	386,000
Nắn, bó bột trật khớp xương đòn (bột tự cán)	Nắn, bó bột trật khớp xương đòn	Lần	208,000	208,000
Nắn, bó bột trật khớp cổ chân (bột liền)	Nắn, bó bột trật khớp cổ chân	Lần	250,000	250,000
Nắn, bó bột trật khớp cổ chân (bột tự cán)	Nắn, bó bột trật khớp cổ chân	Lần	150,000	150,000
Thay băng điều trị vết bỏng từ 20% - 39% diện tích cơ thể ở người lớn	Thay băng điều trị vết bỏng từ 20% - 39% diện tích cơ thể ở người lớn	Lần	519,000	519,000
Thay băng điều trị vết bỏng từ 10% - 19% diện tích cơ thể ở người lớn	Thay băng điều trị vết bỏng từ 10% - 19% diện tích cơ thể ở người lớn	Lần	392,000	392,000
Cấy chỉ điều trị đau dạ dày	Cấy chỉ điều trị đau dạ dày	Lần	138,000	174,000
Ghép da dị loại điều trị vết thương bỏng	Ghép da dị loại điều trị vết thương bỏng	Lần	313,000	313,000
Đỡ đẻ thường ngôi chòm	Đỡ đẻ thường ngôi chòm	Lần	675,000	675,000
Nạo sót thai, nạo sót rau sau sẩy, sau đẻ	Nạo sót thai, nạo sót rau sau sẩy, sau đẻ	Lần	331,000	331,000
Chích áp xe tăng sinh môn	Chích áp xe tăng sinh môn	Lần	781,000	781,000
Điều trị tổn thương cổ tử cung bằng đốt điện, đốt nhiệt, đốt laser, áp lạnh...	Điều trị tổn thương cổ tử cung bằng đốt điện, đốt nhiệt, đốt laser, áp lạnh...	Lần	146,000	146,000
Lấy dị vật âm đạo	Lấy dị vật âm đạo	Lần	541,000	541,000
Chích áp xe tuyến Bartholin	Chích áp xe tuyến Bartholin	Lần	783,000	783,000
Cắt, đốt sùi mào gà âm hộ; âm đạo; tăng sinh môn	Cắt, đốt sùi mào gà âm hộ; âm đạo; tăng sinh môn	Lần	600,000	600,000
Hút buồng tử cung do rong kinh, rong huyết	Hút buồng tử cung do rong kinh, rong huyết	Lần	191,000	191,000
Chích áp xe vú	Chích áp xe vú	Lần	206,000	206,000
Kỹ thuật cấp cứu tụt huyết áp	Hạ huyết áp chỉ huy	Lần	86,000	86,000
Đặt ống thông tĩnh mạch rốn sơ sinh	Đặt ống thông tĩnh mạch rốn sơ sinh	Lần	640,000	640,000
Phá thai từ tuần thứ 6 đến hết 12 tuần bằng phương pháp hút chân không	Phá thai từ tuần thứ 6 đến hết 12 tuần bằng phương pháp hút chân không	Lần		383,000
Cắt chỉ sau phẫu thuật lác	Cắt chỉ sau phẫu thuật lác	Lần	30,000	30,000
Cắt chỉ sau phẫu thuật sụp mi	Cắt chỉ sau phẫu thuật sụp mi	Lần	30,000	30,000
Cắt chỉ sau mổ lác	Cắt chỉ sau phẫu thuật lác	Lần	30,000	30,000
Cắt chỉ khâu giác mạc	Cắt chỉ khâu giác mạc	Lần	30,000	30,000
Tiêm dưới kết mạc	Tiêm dưới kết mạc	Lần	44,600	44,600
Tiêm cạnh nhãn cầu	Tiêm cạnh nhãn cầu	Lần	44,600	44,600
Tiêm hậu nhãn cầu	Tiêm hậu nhãn cầu	Lần	44,600	44,600
Lấy dị vật kết mạc	Lấy dị vật kết mạc	Lần	61,600	61,600
Kỹ thuật cấp cứu ngừng tim	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp cơ bản	Lần	458,000	458,000
Đốt lông siêu, nhổ lông siêu	Đốt lông siêu, nhổ lông siêu	Lần	45,700	45,700
Bơm rửa lệ đạo	Bơm rửa lệ đạo	Lần	35,000	35,000
Chích chắp, lẹo, nang lông mi; chích áp xe mi, kết mạc	Chích chắp, lẹo, nang lông mi; chích áp xe mi, kết mạc	Lần	75,600	75,600
Rửa cùng đồ	Rửa cùng đồ	Lần	39,000	39,000
Soi đáy mắt trực tiếp	Soi đáy mắt trực tiếp	Lần	39,500	49,600
Soi đáy mắt bằng kính 3 mặt gương	Soi đáy mắt bằng kính 3 mặt gương	Lần	39,500	49,600
Đo sắc giác	Đo sắc giác	Lần	40,000	40,000
Đo khúc xạ khách quan (soi bóng đồng tử - Skiascope)	Đo khúc xạ khách quan (soi bóng đồng tử - Skiascope)	Lần	28,400	28,400
Đo độ sâu tiền phòng	Đo độ sâu tiền phòng	Lần	191,000	191,000
Đo độ dày giác mạc	Đo độ dày giác mạc	Lần	129,000	129,000
Kỹ thuật cấp cứu ngừng thở	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp	Lần	1,149,000	1,149,000
Soi góc tiền phòng	Soi góc tiền phòng	Lần	49,600	49,600
Lấy dị vật tai (gậy mê/ gậy tê)	Lấy dị vật tai (gậy mê/ gậy tê)	Lần	508,000	508,000
Lấy nút biểu bì ống tai ngoài	Lấy nút biểu bì ống tai ngoài	Lần	60,000	60,000
Đốt điện cuốn mũi dưới	Đốt điện cuốn mũi dưới	Lần	431,000	431,000
Nhét bắc mũi sau	Nhét bắc mũi sau	Lần	107,000	107,000
Nhét bắc mũi trước	Nhét bắc mũi trước	Lần	107,000	107,000
Cầm máu mũi bằng Merocel(1 bên)	Cầm máu mũi bằng Merocel	Lần	201,000	201,000
Cầm máu mũi bằng Merocel(2 bên)	Cầm máu mũi bằng Merocel	Lần	271,000	271,000
Lấy dị vật mũi gây mê	Lấy dị vật mũi gây tê/gây mê	Lần	660,000	660,000
Lấy dị vật mũi gây tê	Lấy dị vật mũi gây tê/gây mê	Lần	187,000	187,000
Thay băng điều trị bỏng nông, trên 20% diện tích cơ thể ở trẻ em	Thay băng điều trị vết bỏng từ 20% - 39% diện tích cơ thể ở trẻ em	Lần	519,000	519,000
Nội soi lấy dị vật mũi gây tê	Nội soi lấy dị vật mũi gây tê/gây mê	Lần	187,000	187,000
Cầm máu đơn giản sau phẫu thuật cắt Amygdale, Nạo VA	Cầm máu đơn giản sau phẫu thuật cắt Amygdale, Nạo VA	Lần	107,000	107,000
Lấy dị vật hạ họng	Lấy dị vật hạ họng	Lần	40,000	40,000
Đốt họng hạt bằng nhiệt	Đốt họng hạt bằng nhiệt	Lần	75,000	75,000
Nội soi hạ họng ống cứng chẩn đoán gây tê	Nội soi hạ họng ống cứng chẩn đoán gây tê	Lần	278,000	278,000
Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng GlassIonomer Cement (GIC) kết hợp Compo	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng GlassIonomer Cement (GIC) kết hợp Composite	Lần	234,000	234,000
Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Composite	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Composite	Lần	234,000	234,000
Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Amalgam	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Amalgam	Lần	234,000	234,000
Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng GlassIonomer Cement	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng GlassIonomer Cement	Lần	234,000	234,000
Phục hồi cổ răng bằng GlassIonomer Cement	Phục hồi cổ răng bằng GlassIonomer Cement	Lần	324,000	324,000

Siêu âm tử cung buồng trứng qua đường âm đạo	Siêu âm tử cung buồng trứng qua đường âm đạo	Lần	176,000	176,000
Siêu âm Doppler tử cung, buồng trứng qua đường âm đạo	Siêu âm Doppler tử cung, buồng trứng qua đường bụng	Lần	79,500	79,500
Siêu âm tim, mạch máu có cản âm	Siêu âm tim, mạch máu có cản âm	Lần	246,000	246,000
Chụp Xquang tử cung vòi trứng	Chụp Xquang tử cung vòi trứng	Lần	356,000	356,000
Chụp CLVT sọ não có tiêm thuốc cản quang (từ 1-32 dây)	Chụp CLVT sọ não có tiêm thuốc cản quang (từ 1-32 dây)	Lần	620,000	1,200,000
Chụp CLVT hệ động mạch cảnh có tiêm thuốc cản quang (từ 1-32 dây)	Chụp CLVT hệ động mạch cảnh có tiêm thuốc cản quang (từ 1-32 dây)	Lần	620,000	1,200,000
Chụp CLVT tưới máu não (CT perfusion) (từ 1-32 dây)	Chụp CLVT tưới máu não (CT perfusion) (từ 1-32 dây)	Lần	620,000	1,200,000
Chụp CLVT mạch máu não (từ 1-32 dây)	Chụp CLVT mạch máu não (từ 1-32 dây)	Lần	620,000	1,200,000
Chụp CLVT hàm-mặt có tiêm thuốc cản quang (từ 1-32 dây)	Chụp CLVT hàm-mặt có tiêm thuốc cản quang (từ 1-32 dây)	Lần	620,000	1,200,000
Lấy dị vật giác mạc nông gây tê	Lấy dị vật giác mạc	Lần	75,300	75,300
Chụp CLVT tai-xương đá có tiêm thuốc cản quang (từ 1-32 dây)	Chụp CLVT tai-xương đá có tiêm thuốc cản quang (từ 1-32 dây)	Lần	620,000	1,200,000
Chụp cắt lớp vi tính lồng ngực có tiêm thuốc cản quang (từ 1- 32 dây)	Chụp cắt lớp vi tính lồng ngực có tiêm thuốc cản quang (từ 1-32 dây)	Lần	620,000	1,200,000
Chụp cắt lớp vi tính động mạch phổi (từ 1- 32 dây)	Chụp cắt lớp vi tính động mạch phổi (từ 1- 32 dây)	Lần	620,000	1,200,000
Chụp cắt lớp vi tính động mạch chủ ngực (từ 1- 32 dây)	Chụp cắt lớp vi tính động mạch chủ ngực (từ 1- 32 dây)	Lần	620,000	1,200,000
Chụp cắt lớp vi tính động mạch vành, tim (từ 1- 32 dây)	Chụp cắt lớp vi tính động mạch vành, tim (từ 1- 32 dây)	Lần	620,000	1,200,000
Chụp cắt lớp vi tính tầng trên ổ bụng thường quy (gồm: chụp Cắt lớp vi tính gan-	Chụp cắt lớp vi tính tầng trên ổ bụng thường quy (gồm: chụp Cắt lớp vi tính gan-mật, tụy, lách, dạ dày-tá tràng.v.v.) (từ 1-32 dây)	Lần	512,000	800,000
Chụp cắt lớp vi tính tầng trên ổ bụng thường quy (gồm: chụp Cắt lớp vi tính gan-	Chụp cắt lớp vi tính tầng trên ổ bụng thường quy (gồm: chụp Cắt lớp vi tính gan-mật, tụy, lách, dạ dày-tá tràng.v.v.) (từ 1-32 dây)	Lần	620,000	1,200,000
Chụp cắt lớp vi tính bụng-tiêu khung thường quy (từ 1-32 dây)	Chụp cắt lớp vi tính bụng-tiêu khung thường quy (từ 1-32 dây)	Lần	512,000	800,000
Chụp cắt lớp vi tính bụng-tiêu khung thường quy (từ 1-32 dây)	Chụp cắt lớp vi tính bụng-tiêu khung thường quy (từ 1-32 dây)	Lần	620,000	1,200,000
Chụp cắt lớp vi tính tiểu khung thường quy (gồm: chụp cắt lớp vi tính tử cung-bu	Chụp cắt lớp vi tính tiểu khung thường quy (gồm: chụp cắt lớp vi tính tử cung-buồng trứng, tiền liệt tuyến, các khối u vùng tiểu khung.v.v.) (từ 1-32 dây)	Lần	512,000	800,000
Lấy dị vật giác mạc sâu gây mê	Lấy dị vật giác mạc	Lần	829,000	829,000
Chụp cắt lớp vi tính tiểu khung thường quy (gồm: chụp cắt lớp vi tính tử cung-bu	Chụp cắt lớp vi tính tiểu khung thường quy (gồm: chụp cắt lớp vi tính tử cung-buồng trứng, tiền liệt tuyến, các khối u vùng tiểu khung.v.v.) (từ 1-32 dây)	Lần	620,000	1,200,000
Chụp cắt lớp vi tính hệ tiết niệu thường quy (từ 1-32 dây)	Chụp cắt lớp vi tính hệ tiết niệu thường quy (từ 1-32 dây)	Lần	512,000	800,000
Chụp cắt lớp vi tính hệ tiết niệu thường quy (từ 1-32 dây)	Chụp cắt lớp vi tính hệ tiết niệu thường quy (từ 1-32 dây)	Lần	620,000	1,200,000
Chụp cắt lớp vi tính tầng trên ổ bụng có khảo sát mạch các tạng (bao gồm mạch: g	Chụp cắt lớp vi tính tầng trên ổ bụng có khảo sát mạch các tạng (bao gồm mạch: gan, tụy, lách và mạch khối u) (từ 1-32 dây)	Lần	620,000	1,200,000
Chụp cắt lớp vi tính hệ tiết niệu có khảo sát mạch thận và/hoặc dựng hình đường	Chụp cắt lớp vi tính hệ tiết niệu có khảo sát mạch thận và/hoặc dựng hình đường bài xuất (từ 1-32 dây)	Lần	620,000	1,200,000
Chụp cắt lớp vi tính ruột non (entero-scan) không dùng sonde (từ 1-32 dây)	Chụp cắt lớp vi tính ruột non (entero-scan) không dùng sonde (từ 1-32 dây)	Lần	512,000	800,000
Chụp cắt lớp vi tính ruột non (entero-scan) có dùng sonde (từ 1-32 dây)	Chụp cắt lớp vi tính ruột non (entero-scan) có dùng sonde (từ 1-32 dây)	Lần	620,000	1,200,000
Chụp cắt lớp vi tính ruột non (entero-scan) có dùng sonde (từ 1-32 dây)	Chụp cắt lớp vi tính ruột non (entero-scan) có dùng sonde (từ 1-32 dây)	Lần	1,431,000	1,600,000
Chụp cắt lớp vi tính đại tràng (colo-scan) dùng dịch hoặc hơi có nội soi ảo (từ 1-3	Chụp cắt lớp vi tính đại tràng (colo-scan) dùng dịch hoặc hơi có nội soi ảo (từ 1-32 dây)	Lần	620,000	1,200,000
Chụp cắt lớp vi tính cột sống cổ có tiêm thuốc cản quang (từ 1- 32 dây)	Chụp cắt lớp vi tính cột sống cổ có tiêm thuốc cản quang (từ 1-32 dây)	Lần	620,000	1,200,000
Điều trị áp xe quanh răng	Chích áp xe lợi	Lần	60,000	60,000
Chụp cắt lớp vi tính cột sống ngực có tiêm thuốc cản quang (từ 1- 32 dây)	Chụp cắt lớp vi tính cột sống ngực có tiêm thuốc cản quang (từ 1- 32 dây)	Lần	620,000	1,200,000
Chụp cắt lớp vi tính cột sống thắt lưng có tiêm thuốc cản quang (từ 1- 32 dây)	Chụp cắt lớp vi tính cột sống thắt lưng có tiêm thuốc cản quang (từ 1- 32 dây)	Lần	620,000	1,200,000
Chụp cắt lớp vi tính khớp thường quy có tiêm thuốc cản quang (từ 1- 32 dây)	Chụp cắt lớp vi tính khớp thường quy có tiêm thuốc cản quang (từ 1- 32 dây)	Lần	620,000	1,200,000
Chụp cắt lớp vi tính khớp có tiêm thuốc cản quang vào ổ khớp (từ 1- 32 dây)	Chụp cắt lớp vi tính khớp có tiêm thuốc cản quang vào ổ khớp (từ 1- 32 dây)	Lần	620,000	1,200,000
Chụp cắt lớp vi tính xương chi có tiêm thuốc cản quang (từ 1- 32 dây)	Chụp cắt lớp vi tính xương chi có tiêm thuốc cản quang (từ 1-32 dây)	Lần	620,000	1,200,000
Chụp cắt lớp vi tính mạch máu chi trên (từ 1- 32 dây)	Chụp cắt lớp vi tính mạch máu chi trên (từ 1- 32 dây)	Lần	620,000	1,200,000
Chụp cắt lớp vi tính mạch máu chi dưới (từ 1- 32 dây)	Chụp cắt lớp vi tính mạch máu chi dưới (từ 1- 32 dây)	Lần	620,000	1,200,000
Nội soi thực quản, dạ dày, tá tràng	Nội soi thực quản, dạ dày, tá tràng	Lần	231,000	231,000
Nghiệm pháp gắng sức điện tâm đồ	Nghiệm pháp gắng sức điện tâm đồ	Lần	187,000	187,000
Thủ thuật chọc hút tủy làm tủy đồ (bao gồm kim chọc tủy nhiều lần)	Thủ thuật chọc hút tủy làm tủy đồ (bao gồm kim chọc tủy nhiều lần)	Lần	523,000	523,000
Nhổ răng thừa	Phẫu thuật nhổ răng lạc chỗ	Lần	324,000	324,000
Chọc hút kim nhỏ tuyến giáp	Chọc hút kim nhỏ tuyến giáp	Lần	238,000	238,000
Laser điều trị u da	Điều trị hạt com bằng Laser CO2	Lần	307,000	307,000

Laser điều trị đồi mồi	Điều trị các bớt sắc tố bằng Laser Ruby	Lần	1,061,000	1,061,000
Đặt canuyn mũi hầu, miệng hầu	Đặt canuyn mũi hầu, miệng hầu	Lần	30,000	30,000
Hút đờm qua ống nội khí quản/canuyn mở khí quản bằng ống thông một lần ở người bệnh không thở máy (một lần hút)	Hút đờm qua ống nội khí quản/canuyn mở khí quản bằng ống thông một lần ở người bệnh không thở máy (một lần hút)	Lần	10,000	10,000
Hút đờm qua ống nội khí quản/canuyn mở khí quản bằng ống thông kín (có thở máy) (một lần hút)	Hút đờm qua ống nội khí quản/canuyn mở khí quản bằng ống thông kín (có thở máy) (một lần hút)	Lần	295,000	295,000
Thay canuyn mở khí quản	Thay canuyn mở khí quản	Lần	241,000	241,000
Khí dung thuốc cấp cứu (một lần)	Khí dung thuốc cấp cứu (một lần)	Lần	17,600	17,600
Đặt ống thông dẫn lưu bàng quang	Đặt ống thông dẫn lưu bàng quang	Lần	85,400	85,400
Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Composite	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Composite	Lần	234,000	234,000
Đặt ống thông dạ dày	Đặt ống thông dạ dày	Lần	85,400	85,400
Thụt tháo	Thụt tháo	Lần	78,000	78,000
Thụt giữ	Thụt giữ	Lần	78,000	78,000
Đặt ống thông hậu môn	Đặt ống thông hậu môn	Lần	78,000	78,000
Thay băng cho các vết thương hoại tử rộng (một lần)	Thay băng cho các vết thương hoại tử rộng (một lần)	Lần	129,000	129,000
Thay băng cho các vết thương hoại tử rộng (một lần)	Thay băng cho các vết thương hoại tử rộng (một lần)	Lần	174,000	174,000
Thay băng cho các vết thương hoại tử rộng (một lần)	Thay băng cho các vết thương hoại tử rộng (một lần)	Lần	227,000	227,000
Theo dõi huyết áp liên tục không xâm nhập tại giường ≤ 8 giờ	Theo dõi huyết áp liên tục không xâm nhập tại giường ≤ 8 giờ	Lần	51,000	51,000
Ghi điện tim cấp cứu tại giường	Ghi điện tim cấp cứu tại giường	Lần	30,000	45,900
Theo dõi điện tim cấp cứu tại giường liên tục ≤ 8 giờ	Theo dõi điện tim cấp cứu tại giường liên tục 24 giờ	Lần	191,000	191,000
Phục hồi cổ răng bằng Glassionomer Cement (GiC)	Phục hồi cổ răng bằng Glassionomer Cement (GiC)	Lần	324,000	324,000
Đặt catheter tĩnh mạch ngoại biên	Đặt catheter tĩnh mạch ngoại biên	Lần	20,000	20,000
Cố định tạm thời người bệnh gãy xương	Cố định gãy xương sườn bằng băng dính to bản	Lần	46,500	46,500
Chọc dò dịch màng phổi	Chọc dò dịch màng phổi	Lần	131,000	131,000
Chọc hút khí màng phổi	Chọc hút khí màng phổi	Lần	136,000	136,000
Hút dẫn lưu khoang màng phổi bằng máy hút áp lực âm liên tục	Hút dẫn lưu khoang màng phổi bằng máy hút áp lực âm liên tục	Lần	183,000	183,000
Kỹ thuật ho có điều khiển	Tập ho có trợ giúp	Lần	29,000	29,000
Kỹ thuật tập thở cơ hoành	Tập các kiểu thở	Lần	29,000	29,000
Kỹ thuật ho khạc đờm bằng khí dung nước muối ưu trương	Khí dung mũi họng	Lần	17,600	17,600
Kỹ thuật vỗ rung dẫn lưu tư thế	Vận động trị liệu hô hấp	Lần	29,000	29,000
Vận động trị liệu hô hấp	Vận động trị liệu hô hấp	Lần	29,000	29,000
Mài chỉnh khớp cắn	Mài răng có chọn lọc để điều chỉnh khớp cắn	Lần	760,000	760,000
Hút đờm hầu họng	Hút đờm hầu họng	Lần	10,000	10,000
Đặt sonde bàng quang	Đặt sonde bàng quang	Lần	85,400	85,400
Rửa bàng quang	Rửa bàng quang	Lần	185,000	185,000
Chọc dò dịch ổ bụng xét nghiệm	Chọc dò dịch ổ bụng xét nghiệm	Lần	131,000	131,000
Chọc tháo dịch ổ bụng điều trị	Chọc tháo dịch ổ bụng điều trị	Lần	131,000	131,000
Đặt ống thông dạ dày	Đặt ống thông dạ dày	Lần	85,400	85,400
Đặt ống thông hậu môn	Đặt ống thông hậu môn	Lần	78,000	78,000
Thụt thuốc qua đường hậu môn	Thụt tháo phân	Lần	78,000	78,000
Thụt tháo phân	Thụt tháo phân	Lần	78,000	78,000
Hút dịch khớp gối	Hút dịch khớp gối	Lần	109,000	109,000
Trám bít hố rãnh với Glassionomer Cement (GiC) hoá trùng hợp	Trám bít hố rãnh với Glassionomer Cement quang trùng hợp	Lần	199,000	199,000
Tiêm khớp gối	Tiêm khớp gối	Lần	86,400	86,400
Tiêm khớp vai	Tiêm khớp vai	Lần	86,400	86,400
Tiêm điểm bám gân lõi cầu trong (lõi cầu ngoài) xương cánh tay	Tiêm khớp khuỷu tay	Lần	86,400	86,400
Ghi điện tim cấp cứu tại giường	Ghi điện tim cấp cứu tại giường	Lần	30,000	295,000
Thông tiểu	Thông tiểu	Lần	85,400	85,400
Đặt sonde hậu môn	Đặt sonde hậu môn	Lần	78,000	78,000
Cứu điều trị đau lưng thể hàn	Cứu điều trị đau lưng thể hàn	Lần	35,000	35,000
Cứu điều trị đau thần kinh tọa thể hàn	Cứu điều trị đau thần kinh tọa thể hàn	Lần	35,000	35,000
Cứu điều trị liệt thể hàn	Cứu điều trị liệt thể hàn	Lần	35,000	35,000
Điện vi dòng giảm đau	Điều trị bằng điện vi dòng	Lần	28,000	28,000
Trám bít hố rãnh với Composite hoá trùng hợp	Trám bít hố rãnh với Composite hoá trùng hợp	Lần	199,000	199,000
Chẩn đoán điện	Chẩn đoán điện thần kinh cơ	Lần	53,200	53,200
Điều trị bằng sóng ngắn và sóng cực ngắn	Điều trị bằng sóng ngắn	Lần	32,500	40,700
Siêu âm điều trị	Điều trị bằng siêu âm	Lần	44,400	44,400
Điều trị bằng đắp paraffin	Điều trị bằng Parafin	Lần	50,000	50,000
Kéo giãn cột sống bằng máy	Điều trị bằng máy kéo giãn cột sống	Lần	43,800	43,800
Chẩn đoán điện thần kinh cơ	Chẩn đoán điện thần kinh cơ	Lần	53,200	53,200
Kéo giãn cột sống cổ bằng máy	Điều trị bằng máy kéo giãn cột sống	Lần	43,800	43,800
Kéo giãn cột sống thắt lưng bằng máy	Điều trị bằng máy kéo giãn cột sống	Lần	43,800	43,800
Vật lý trị liệu-PHCN cho trẻ bị viêm não	Vật lý trị liệu phòng ngừa các biến chứng do bất động	Lần	25,200	25,200
Vật lý trị liệu - PHCN cho trẻ bị vẹo cổ	Vật lý trị liệu phòng ngừa các biến chứng do bất động	Lần	25,200	25,200
Trám bít hố rãnh với Composite quang trùng hợp	Trám bít hố rãnh với Composite quang trùng hợp	Lần	199,000	199,000
Vật lý trị liệu-PHCN cho trẻ bị dị tật bàn chân khoèo bẩm sinh	Vật lý trị liệu phòng ngừa các biến chứng do bất động	Lần	25,200	25,200
Vật lý trị liệu - PHCN cho trẻ bị bại não thể mềm	Vật lý trị liệu phòng ngừa các biến chứng do bất động	Lần	29,000	29,000
Vật lý trị liệu - PHCN cho trẻ bị bại não thể mềm	Vật lý trị liệu phòng ngừa các biến chứng do bất động	Lần	25,200	25,200
Vật lý trị liệu - PHCN cho trẻ bị bại não thể cứng	Vật lý trị liệu phòng ngừa các biến chứng do bất động	Lần	25,200	25,200
Vật lý trị liệu - PHCN cho trẻ bị bại não múa vờn	Vật lý trị liệu phòng ngừa các biến chứng do bất động	Lần	25,200	25,200

Tập thở	Tập các kiểu thở	Lần	29,000	29,000
Vật lý trị liệu phòng ngừa các biến chứng do bất động	Vật lý trị liệu phòng ngừa các biến chứng do bất động	Lần	25,200	25,200
Vật lý trị liệu - PHCN cho người bệnh bại liệt	Vật lý trị liệu phòng ngừa các biến chứng do bất động	Lần	25,200	25,200
Trám bít hố rãnh bằng nhựa Sealant	Trám bít hố rãnh bằng nhựa Sealant	Lần	199,000	199,000
Vật lý trị liệu - PHCN cho người bệnh tổn thương thần kinh trụ	Vật lý trị liệu phòng ngừa các biến chứng do bất động	Lần	25,200	25,200
Vật lý trị liệu - PHCN người bệnh tổn thương sụn chêm khớp gối	Vật lý trị liệu phòng ngừa các biến chứng do bất động	Lần	25,200	25,200
Vật lý trị liệu -PHCN cho người bệnh sau chấn thương khớp gối	Vật lý trị liệu phòng ngừa các biến chứng do bất động	Lần	25,200	25,200
Vật lý trị liệu -PHCN trật khớp vai	Vật lý trị liệu phòng ngừa các biến chứng do bất động	Lần	25,200	25,200
Vật lý trị liệu -PHCN gãy xương đòn	Vật lý trị liệu phòng ngừa các biến chứng do bất động	Lần	25,200	25,200
Vật lý trị liệu -PHCN gãy hai xương cẳng tay	Vật lý trị liệu phòng ngừa các biến chứng do bất động	Lần	25,200	25,200
Vật lý trị liệu cho người bệnh áp xe phổi	Vận động trị liệu hô hấp	Lần	29,000	29,000
Vật lý trị liệu-PHCN cho người bệnh liệt dây VII ngoại biên	Vật lý trị liệu phòng ngừa các biến chứng do bất động	Lần	25,200	25,200
Xoa bóp bấm huyệt/kéo nắn cột sống , các khớp	Xoa bóp bấm huyệt bằng tay	Lần	61,300	61,300
Xoa bóp đầu mặt cổ, vai gáy, tay	Kỹ thuật xoa bóp vùng	Lần	38,000	59,500
Trám bít hố rãnh bằng Glassionomer Cement (GiC)	Trám bít hố rãnh bằng Glassionomer Cement (GiC)	Lần	199,000	199,000
Xoa bóp lưng, chân	Kỹ thuật xoa bóp vùng	Lần	38,000	59,500
Xoa bóp	Kỹ thuật xoa bóp toàn thân	Lần	45,000	87,000
Xoa bóp tại gi-ường bệnh cho người bệnh nội trú các khoa	Kỹ thuật xoa bóp toàn thân	Lần	45,000	87,000
Tập do cứng khớp	Tập do cứng khớp	Lần	41,500	27,200
Tập do liệt ngoại biên người bệnh liệt nửa người, liệt các chi, tổn thương hệ vận	Kỹ thuật tập tay và bàn tay cho người bệnh liệt nửa người	Lần	44,500	44,500
Tập do liệt thần kinh trung ương	Tập do liệt thần kinh trung ương	Lần	30,200	30,200
Tập vận động đoạn chi 30 phút	Tập vận động thụ động	Lần	42,000	44,500
Tập vận động đoạn chi 15 phút	Tập vận động thụ động	Lần	42,000	44,500
Tập vận động toàn thân 30 phút	Tập vận động thụ động	Lần	42,000	44,500
Tập vận động toàn thân 15 phút	Tập vận động thụ động	Lần	42,000	44,500
Nhổ răng sữa	Nhổ răng sữa	Lần	33,600	33,600
Tập vận động cột sống	Tập với ròng rọc	Lần	9,800	9,800
Tập vận động tại giường	Tập vận động thụ động	Lần	42,000	44,500
Theo dõi HA liên tục tại giường	Holter huyết áp	Lần	191,000	191,000
Lấy calci đông dưới kết mạc	Lấy calci đông dưới kết mạc	Lần	33,000	33,000
Nặn tuyến bờ mi, đánh bờ mi	Nặn tuyến bờ mi, đánh bờ mi	Lần	33,000	33,000
Cắt chỉ khâu da	Cắt chỉ khâu da	Lần	30,000	30,000
Veneer Composite trực tiếp	Veneer sứ - Composite	Lần	330,000	330,000
Điều trị viêm lợi do mọc răng	Chích áp xe lợi	Lần	60,000	60,000
Làm thuốc tai	Làm thuốc tai	Lần	20,000	20,000
Làm Proetz	Làm Proetz	Lần	52,900	52,900
Nhổ chân răng sữa	Nhổ chân răng sữa	Lần	33,600	33,600
Rửa vòm họng	Súc rửa vòm họng trong xạ trị	Lần	24,600	24,600
Test lấy da với các dị nguyên (đặc hiệu với các dị nguyên hô hấp /thức ăn/sữa)	Test lấy da với các dị nguyên	Lần	330,000	330,000
Test lấy da với các dị nguyên (đặc hiệu với các loại thuốc(đối với 6 loại thuốc h	Test lấy da với các dị nguyên	Lần	370,000	370,000
Tiêm trong da	Tiêm trong da	Lần	10,000	10,000
Tiêm dưới da	Tiêm dưới da	Lần	10,000	10,000
Tiêm bắp thịt	Tiêm bắp thịt	Lần	10,000	10,000
Tiêm tĩnh mạch	Tiêm tĩnh mạch	Lần	10,000	10,000
Truyền tĩnh mạch	Truyền tĩnh mạch	Lần	20,000	20,000
Đặt ống thông bàng quang	Đặt ống thông dẫn lưu bàng quang	Lần	85,400	85,400
Khâu lại da vết phẫu thuật sau nhiễm khuẩn	Khâu lại da vết phẫu thuật sau nhiễm khuẩn	Lần	244,000	244,000
Chích Apxe lợi trẻ em	Chích áp xe lợi	Lần	60,000	60,000
Thay băng, cắt chỉ vết mổ trên 15cm đến 30 cm	Thay băng, cắt chỉ vết mổ	Lần	79,600	79,600
Thay băng, cắt chỉ vết mổ từ 30 đến 50 cm	Thay băng, cắt chỉ vết mổ	Lần	109,000	109,000
Thay băng, cắt chỉ vết mổ dưới 30 cm nhiễm trùng	Thay băng, cắt chỉ vết mổ	Lần	129,000	129,000
Thay băng, cắt chỉ vết mổ từ 30 đến 50 cm NT	Thay băng, cắt chỉ vết mổ	Lần	174,000	174,000
Thay băng, cắt chỉ vết mổ trên 50 cm NT	Thay băng, cắt chỉ vết mổ	Lần	227,000	227,000
Khâu vết thương phần mềm sâu dài dưới 10cm	Khâu vết thương phần mềm dài dưới 10cm	Lần	244,000	244,000
Khâu vết thương phần mềm nông dài dưới 10cm	Khâu vết thương phần mềm dài dưới 10cm	Lần	172,000	172,000
Nắn , bó bột giai đoạn trong hội chứng Volkmann (bột liền)	Nắn, bó bột giai đoạn trong hội chứng Volkmann	Lần	225,000	225,000
Thay băng, cắt chỉ vết mổ trên 15cm đến 30 cm	Thay băng, cắt chỉ vết mổ	Lần	79,600	79,600
Thay băng trên người bệnh đái tháo đường	Thay băng trên người bệnh đái tháo đường	Lần	233,000	233,000
Nắn sai khớp thái dương hàm đến muộn có gây tê	Nắn sai khớp thái dương hàm đến muộn có gây tê	Lần	1,594,000	1,594,000
Xét nghiệm đường máu mao mạch tại giường (một lần)	Xét nghiệm đường máu mao mạch tại giường (một lần)	Lần	15,000	23,300
Định nhóm máu tại giường	Định nhóm máu tại giường	Lần	38,000	38,000
Đo các chất khí trong máu	Đo các chất khí trong máu	Lần	212,000	212,000
Đo lactat trong máu	Đo lactat trong máu	Lần	95,400	95,400
Chọc dò trung thất dưới hướng dẫn của siêu âm	Chọc dò trung thất dưới hướng dẫn của siêu âm	Lần	234,000	234,000
Điều trị bằng oxy cao áp	Điều trị bằng oxy cao áp	Lần	213,000	213,000
Khí dung thuốc giãn phế quản	Khí dung thuốc giãn phế quản	Lần	17,600	17,600
Nong khí quản, phế quản bằng nội soi ống cứng	Nong khí quản, phế quản bằng nội soi ống cứng	Lần	3,496,000	3,496,000
Rút ống dẫn lưu màng phổi, ống dẫn lưu ổ áp xe	Rút ống dẫn lưu màng phổi, ống dẫn lưu ổ áp xe	Lần	172,000	172,000
Kỹ thuật vỗ rung lồng ngực	Vận động trị liệu hô hấp	Lần	29,000	29,000
Lấy dị vật tai đơn giản	Lấy dị vật tai	Lần	60,000	60,000
Vỗ rung cho người bệnh Hen phế quản	Vận động trị liệu hô hấp	Lần	29,000	29,000
Vỗ rung cho người bệnh Lupus ban đỏ hệ thống	Vận động trị liệu hô hấp	Lần	29,000	29,000

Xoa bóp phòng chống loét trong các bệnh thần kinh (một ngày)	Xoa bóp phòng chống loét trong các bệnh thần kinh (một ngày)	Lần	45,000	87,000
Chọc hút nước tiểu trên xương mu	Chọc hút nước tiểu trên xương mu	Lần	104,000	104,000
Siêu âm ổ bụng	Siêu âm ổ bụng	Lần	38,000	49,000
Siêu âm khớp (một vị trí)	Siêu âm khớp (một vị trí)	Lần	38,000	49,000
Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp	Lần	1,149,000	1,149,000
Laser chiếu ngoài	Laser chiếu ngoài	Lần	29,500	29,500
Lấy dị vật tai gây tê	Lấy dị vật tai	Lần	150,000	150,000
Phục hồi chức năng thoái hoá khớp (cột sống cổ - lưng)	Tập do cứng khớp	Lần	25,200	25,200
Phục hồi chức năng cho ng-ười bệnh viêm khớp dạng thấp	Tập do cứng khớp	Lần	25,200	25,200
Phục hồi chức năng cho ng-ười bệnh đau lu-ng	Tập do cứng khớp	Lần	25,200	25,200
Tách dính mi cầu, ghép kết mạc rìa hoặc màng ối	Tách dính mi cầu, ghép kết mạc rìa hoặc màng ối	Lần	2,088,000	2,088,000
Phẫu thuật quặm (Panas, Cuenod, Nataf, Trabut)(1 mắt gây tê)	Phẫu thuật quặm (Panas, Cuenod, Nataf, Trabut)	Lần	1,189,000	1,189,000
Phẫu thuật quặm 1mắt gây mê	Phẫu thuật quặm (Panas, Cuenod, Nataf, Trabut)	Lần	1,189,000	1,189,000
Phẫu thuật quặm (Panas, Cuenod, Nataf, Trabut) 1 mắt gây te	Phẫu thuật quặm (Panas, Cuenod, Nataf, Trabut)	Lần	614,000	614,000
Trám bít hồ rãnh với Glassionomer Cement (GiC) quang trùng hợp	Trám bít hồ rãnh với Glassionomer Cement (GiC) quang trùng hợp	Lần	199,000	199,000
Điều trị răng sữa sâu ngà phục hồi bằng Glassionomer Cement (GiC)	Điều trị răng sữa sâu ngà phục hồi bằng Glassionomer Cement(GiC)	Lần	90,900	90,900
Phẫu thuật lấy dị vật vùng hàm mắt	Phẫu thuật lấy dị vật vùng hàm mắt	Lần	2,303,000	2,303,000
Chích áp xe quanh Amidan gây mê	Chích áp xe quanh Amidan	Lần	713,000	713,000
Cố định tạm thời sơ cứu gãy xương hàm	Cố định tạm thời sơ cứu gãy xương hàm	Lần	343,000	343,000
Cầm máu mũi bằng Meroxeo (2 bên)	Cầm máu mũi bằng Meroxeo (2 bên)	Lần	271,000	271,000
Khâu vết thương phần mềm vùng đầu cổ nông dài <10cm	Khâu vết thương phần mềm vùng đầu cổ	Lần	172,000	172,000
Khâu vết thương phần mềm vùng đầu cổ nông dài ≥10cm	Khâu vết thương phần mềm vùng đầu cổ	Lần	224,000	224,000
Khâu vết thương phần mềm vùng đầu cổ sâu dài <10cm	Khâu vết thương phần mềm vùng đầu cổ	Lần	244,000	244,000
Khâu vết thương phần mềm vùng đầu cổ sâu dài ≥10cm	Khâu vết thương phần mềm vùng đầu cổ	Lần	286,000	286,000
Phẫu thuật cắt ung thư da vùng cổ mặt dưới 5 cm và tạo hình bằng ghép da tự thâ	Cắt ung thư da có vá da rộng đường kính dưới 5cm	Lần	7,253,000	7,253,000
Mổ thăm dò ổ bụng, sinh thiết u	Mổ thăm dò ổ bụng, sinh thiết u	Lần	2,447,000	2,447,000
Mở thông dạ dày ra da do ung thư	Mở thông dạ dày ra da do ung thư	Lần	2,447,000	2,447,000
Phẫu thuật tạo hình bụng toàn phần	Tạo hình thành bụng phức tạp	Lần	1,800,000	1,800,000
Làm thuốc tai, mũi, thanh quản	Làm thuốc tai, mũi, thanh quản	Lần	20,000	20,000
Nối gân duỗi	Nối gân duỗi	Lần	2,828,000	2,828,000
Thay băng, cắt chỉ vết mổdưới 15 cm	Thay băng, cắt chỉ vết mổ	Lần	55,000	55,000
Cắt chỉ sau phẫu thuật	Thay băng, cắt chỉ vết mổ	Lần	30,000	30,000
Thay băng vết mổ (15-30cm)	Thay băng vết mổ	Lần	79,600	79,600
Chích rạch áp xe nhỏ	Chích rạch áp xe nhỏ	Lần	173,000	173,000
Chích hạch viêm mũ	Chích hạch viêm mũ	Lần	173,000	173,000
Xét nghiệm căn dư phân	Xét nghiệm căn dư phân	Lần	51,700	51,700
Sinh thiết khối u bằng kim nhỏ	Sinh thiết hạch, cơ, thần kinh và các u dưới da	Lần	249,000	249,000
Chích rạch, dẫn lưu ổ áp xe trên người bệnh đái tháo đường	Chích rạch, dẫn lưu ổ áp xe trên người bệnh đái tháo đường	Lần	173,000	173,000
Gọt chai chân (gọt nốt chai) trên người bệnh đái tháo đường	Gọt chai chân (gọt nốt chai) trên người bệnh đái tháo đường	Lần	245,400	245,400
Chọc dịch khớp	Chọc dịch khớp	Lần	109,000	109,000
Chọc hút dịch điều trị u nang giáp	Chọc hút dịch điều trị u nang giáp	Lần	161,000	161,000
Chọc hút tế bào tuyến giáp	Chọc hút tế bào tuyến giáp	Lần	104,000	104,000
Hào châm	Hào châm	Lần	61,000	81,800
Cứu	Cứu	Lần	35,000	35,000
Chích lễ	Chích lễ	Lần	61,000	81,800
Sắc thuốc thang và đóng gói thuốc bằng máy	Sắc thuốc thang và đóng gói thuốc bằng máy	Lần	12,000	12,000
Xông thuốc bằng máy	Xông thuốc bằng máy	Lần	40,000	40,000
Xông hơi thuốc	Xông hơi thuốc	Lần	40,000	40,000
Sắc thuốc thang	Sắc thuốc thang	Lần	12,000	12,000
Luyện tập dưỡng sinh	Luyện tập dưỡng sinh	Lần	20,000	20,000
Tiêm corticoide vào khớp	Tiêm corticoide vào khớp	Lần	86,400	86,400
Cứu điều trị đau đầu, đau nửa đầu thể hàn	Cứu điều trị đau đầu, đau nửa đầu thể hàn	Lần	35,000	35,000
Cứu điều trị nấc thể hàn	Cứu điều trị nấc thể hàn	Lần	35,000	35,000
Cứu điều trị ngoại cảm phong hàn	Cứu điều trị ngoại cảm phong hàn	Lần	35,000	35,000
Cứu điều trị liệt chi trên thể hàn	Cứu điều trị liệt chi trên thể hàn	Lần	35,000	35,000
Cứu điều trị liệt chi dưới thể hàn	Cứu điều trị liệt chi dưới thể hàn	Lần	35,000	35,000
Cứu điều trị liệt nửa người thể hàn	Cứu điều trị liệt nửa người thể hàn	Lần	35,000	35,000
Cứu điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên thể hàn	Cứu điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên thể hàn	Lần	35,000	35,000
Cứu điều trị đau vai gáy cấp thể hàn	Cứu điều trị đau vai gáy cấp thể hàn	Lần	35,000	35,000
Giác hơi điều trị ngoại cảm phong hàn	Giác hơi điều trị ngoại cảm phong hàn	Lần	31,800	31,800
Giác hơi điều trị ngoại cảm phong nhiệt	Giác hơi điều trị ngoại cảm phong nhiệt	Lần	31,800	31,800
Tiêm corticoide vào khớp dưới hướng dẫn siêu âm	Tiêm corticoide vào khớp	Lần	126,000	126,000
Giác hơi điều trị các chứng đau	Giác hơi điều trị các chứng đau	Lần	31,800	31,800
Gây mê khác	Gây mê khác	Lần		632,000
Cố định gãy xương sườn bằng băng dính to bản	Cố định gãy xương sườn bằng băng dính to bản	Lần	46,500	46,500
Cố định tạm thời gãy xương sơ sinh	Cố định gãy xương sườn bằng băng dính to bản	Lần	46,500	46,500
Dẫn lưu bàng quang bằng chọc troca	Dẫn lưu bàng quang bằng chọc troca	Lần	932,000	932,000
Cắt phymosis	Cắt phymosis	Lần	224,000	224,000
Thay băng điều trị vết bỏng dưới 10% diện tích cơ thể ở người lớn	Thay băng điều trị vết bỏng dưới 10% diện tích cơ thể ở người	Lần	110,000	235,000

	Thay băng điều trị vết bong dưới 10% diện tích cơ thể ở trẻ em	Lần	110,000	233,000
Khâu cầm máu, thắt mạch máu để cấp cứu chảy máu trong bóng sâu	Khâu cầm máu, thắt mạch máu để cấp cứu chảy máu trong bóng sâu	Lần	170,000	170,000
Thay băng điều trị vết thương mạn tính	Thay băng điều trị vết thương mạn tính	Lần	233,000	233,000
Test lấy da (Prick test) với các loại thuốc	Test lấy da (Prick test) với các loại thuốc	Lần	370,000	370,000
Ngâm rửa điều trị vết thương mạn tính	Thay băng điều trị vết thương mạn tính	Lần	233,000	233,000
Cắt u xơ thần kinh vùng hàm mắt	Cắt u thần kinh vùng hàm mắt	Lần	2,935,000	2,935,000
Theo dõi nhịp tim thai và con co tử cung bằng monitor sản khoa	Theo dõi tim thai và con co tử cung bằng monitoring	Lần	45,900	70,000
Làm thuốc vết khâu tầng sinh môn nhiễm khuẩn	Làm thuốc vết khâu tầng sinh môn nhiễm khuẩn	Lần	82,100	82,100
Nong cổ tử cung do bế sản dịch	Nong cổ tử cung do bế sản dịch	Lần	268,000	268,000
Điều trị tắc tia sữa bằng sóng ngắn, hồng ngoại	Điều trị tắc tia sữa bằng sóng ngắn, hồng ngoại	Lần	33,000	41,100
Điều trị tắc tia sữa bằng sóng ngắn, hồng ngoại	Điều trị tắc tia sữa bằng sóng ngắn, hồng ngoại	Lần	32,500	40,700
Cắt chỉ khâu vòng cổ tử cung	Cắt chỉ khâu vòng cổ tử cung	Lần	109,000	109,000
Chọc dò túi cùng Douglas	Chọc dò túi cùng Douglas	Lần	267,000	267,000
Làm thuốc âm đạo	Làm thuốc âm đạo	Lần	5,000	5,000
Test nội bì (chậm)	Test nội bì	Lần	468,000	468,000
Đặt ống thông dạ dày (hút dịch hoặc nuôi dưỡng) sơ sinh	Đặt ống thông dạ dày (hút dịch hoặc nuôi dưỡng) sơ sinh	Lần	85,400	85,400
Ép tim ngoài lồng ngực	Ép tim ngoài lồng ngực	Lần	458,000	458,000
Đặt sonde hậu môn sơ sinh	Đặt sonde hậu môn sơ sinh	Lần	78,000	78,000
Bóp bóng Ambu, thổi ngạt sơ sinh	Bóp bóng Ambu, thổi ngạt sơ sinh	Lần	458,000	458,000
Hồi sức sơ sinh ngạt sau sinh	Bóp bóng Ambu, thổi ngạt sơ sinh	Lần	458,000	458,000
Đặt và tháo dụng cụ tử cung	Đặt/ tháo dụng cụ tử cung	Lần		210,000
Phá thai bằng thuốc cho tuổi thai đến hết 9 tuần	Phá thai bằng thuốc cho tuổi thai đến hết 9 tuần	Lần	283,000	283,000
Phá thai bằng thuốc cho tuổi thai đến hết 8 tuần	Phá thai bằng thuốc cho tuổi thai đến hết 8 tuần	Lần	283,000	283,000
Phá thai bằng thuốc cho tuổi thai đến hết 7 tuần	Phá thai bằng thuốc cho tuổi thai đến hết 7 tuần	Lần	177,000	177,000
Phá thai đến hết 7 tuần bằng phương pháp hút chân không	Phá thai đến hết 7 tuần bằng phương pháp hút chân không	Lần		358,000
Test nội bì (nhanh)	Test nội bì	Lần	382,000	382,000
Điều trị glôcôm bằng tạo hình móng mắt (Iridoplasty)	Điều trị glôcôm bằng tạo hình móng mắt (Iridoplasty)	Lần	300,000	300,000
Chọc hút dịch kính, tiền phòng lấy bệnh phẩm	Chọc hút dịch kính, tiền phòng lấy bệnh phẩm	Lần	519,000	519,000
Tiêm nội nhãn (Kháng sinh, antiVEGF, corticoid...)	Tiêm nội nhãn (Kháng sinh, antiVEGF, corticoid...)	Lần	44,600	44,600
Tập nhược thị	Tập nhược thị	Lần	27,000	27,000
Bơm thông lệ đạo 1 mắt	Bơm thông lệ đạo	Lần	57,200	57,200
Lấy calci kết mạc	Lấy calci kết mạc	Lần	33,000	33,000
Cắt chỉ khâu da mi đơn giản	Cắt chỉ khâu da mi đơn giản	Lần	30,000	30,000
Cắt chỉ khâu kết mạc	Cắt chỉ khâu kết mạc	Lần	30,000	30,000
Nặn tuyến bờ mi, đánh bờ mi	Nặn tuyến bờ mi, đánh bờ mi	Lần	33,000	33,000
Bóc sợi giác mạc (Viêm giác mạc sợi)	Bóc sợi giác mạc (Viêm giác mạc sợi)	Lần	75,300	75,300
Tháo lồng bằng bơm khí/nước	Tháo lồng bằng bơm khí/nước	Lần	124,000	124,000
Bóc giả mạc	Bóc giả mạc	Lần	75,300	75,300
Theo dõi nhãn áp 3 ngày	Theo dõi nhãn áp 3 ngày	Lần	97,900	97,900
Siêu âm mắt (siêu âm thường qui)	Siêu âm mắt (siêu âm thường qui)	Lần	55,400	55,400
Thử kính	Test thử cảm giác giác mạc	Lần	36,900	36,900
Test phát hiện khô mắt	Test phát hiện khô mắt	Lần	36,900	36,900
Đo nhãn áp (Maclakov, Goldmann, Schiotz.....)	Đo nhãn áp (Maclakov, Goldmann, Schiotz.....)	Lần	23,700	23,700
Đo khúc xạ máy	Đo khúc xạ máy	Lần	8,800	8,800
Đo độ lác	Đo độ lác	Lần	58,600	58,600
Đo biên độ điều tiết	Đo biên độ điều tiết	Lần	58,600	58,600
Phẫu thuật cắt bỏ u sụn vành tai	Phẫu thuật cắt bỏ u nang vành tai/u bã đậu dải tai	Lần	1,314,000	1,314,000
Nắn, bó bột gãy cổ xương đùi, vỡ ổ cối và trật khớp háng bột liền	Nắn, bó bột gãy cổ xương đùi, vỡ ổ cối và trật khớp háng	Lần	611,000	611,000
Chích rạch màng nhĩ	Chích rạch màng nhĩ	Lần	58,000	58,000
Khâu vết rách vành tai	Khâu vết rách vành tai	Lần	172,000	172,000
Chọc hút dịch vành tai	Chọc hút dịch vành tai	Lần	47,900	47,900
Làm thuốc tai	Làm thuốc tai	Lần	20,000	20,000
Phương pháp Proetz	Phương pháp Proetz	Lần	52,900	52,900
Cầm máu điểm mạch mũi bằng hóa chất (Bạc Nitrat)	Cầm máu điểm mạch mũi bằng hóa chất (Bạc Nitrat)	Lần	906,000	906,000
Hút rửa mũi, xoang sau mũi	Hút rửa mũi, xoang sau mũi	Lần	135,000	135,000
Lấy dị vật họng miệng	Lấy dị vật họng miệng	Lần	40,000	40,000
Bơm thuốc thanh quản	Bơm thuốc thanh quản	Lần	20,000	20,000
Khí dung mũi họng	Khí dung mũi họng	Lần	17,600	17,600
Nắn, bó bột gãy cổ xương đùi, vỡ ổ cối và trật khớp háng bột tự cán	Nắn, bó bột gãy cổ xương đùi, vỡ ổ cối và trật khớp háng	Lần	331,000	331,000
Thay băng vết mổ (dài 15cm-30cm)	Thay băng vết mổ	Lần	79,600	79,600
Thay băng vết mổ (>30cm-50cm)	Thay băng vết mổ	Lần	109,000	109,000
Thay băng vết mổ (<30cm NT)	Thay băng vết mổ	Lần	129,000	129,000
Thay băng vết mổ (>30cm-50cm NT)	Thay băng vết mổ	Lần	174,000	174,000
Thay băng vết mổ (>50cm NT)	Thay băng vết mổ	Lần	227,000	227,000
Chích áp xe nhỏ vùng đầu cổ	Chích áp xe nhỏ vùng đầu cổ	Lần	173,000	173,000
Chụp tuỷ bằng Hydroxit canxi	Chụp tuỷ bằng Hydroxit canxi	Lần	248,000	248,000
Cố định tạm thời sơ cứu gãy xương hàm	Cố định tạm thời sơ cứu gãy xương hàm	Lần	343,000	343,000
Sơ cứu gãy xương vùng hàm mặt	Cố định tạm thời sơ cứu gãy xương hàm	Lần	343,000	343,000
Điều trị bằng sóng ngắn	Điều trị bằng sóng ngắn	Lần	32,500	40,700
Nắn, bó bột gãy 1/3 trên xương đùi (bột liền)	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên xương đùi	Lần	611,000	611,000
Điều trị bằng vi sóng	Điều trị bằng vi sóng	Lần	32,500	40,700

Điều trị bằng điện phân dẫn thuốc	Điều trị bằng điện phân dẫn thuốc	Lần	44,000	44,000
Điều trị bằng các dòng điện xung	Điều trị bằng các dòng điện xung	Lần	40,000	40,000
Điều trị bằng siêu âm	Điều trị bằng siêu âm	Lần	44,400	44,400
Điều trị bằng dòng giao thoa	Điều trị bằng dòng giao thoa	Lần	28,000	28,000
Điều trị bằng tia hồng ngoại	Điều trị bằng tia hồng ngoại	Lần	33,000	41,100
Điều trị bằng Laser công suất thấp	Điều trị bằng Laser công suất thấp	Lần	45,500	78,500
Điều trị bằng tia tử ngoại tại chỗ	Điều trị bằng tia tử ngoại tại chỗ	Lần	31,800	38,000
Nắn, bó bột gãy 1/3 trên xương đùi (bột tự cán)	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên xương đùi	Lần	331,000	331,000
Điều trị bằng Parafin	Điều trị bằng Parafin	Lần	50,000	50,000
Điều trị bằng máy kéo giãn cột sống	Điều trị bằng máy kéo giãn cột sống	Lần	43,800	43,800
Điều trị bằng điện trường cao áp	Điều trị bằng điện trường cao áp	Lần	37,000	37,000
Điều trị bằng ion tĩnh điện	Điều trị bằng ion tĩnh điện	Lần	37,000	37,000
Kỹ thuật tập tay và bàn tay cho người bệnh liệt nửa người	Kỹ thuật tập tay và bàn tay cho người bệnh liệt nửa người	Lần	38,500	44,500
Kỹ thuật tập đứng và đi cho người bệnh liệt nửa người	Kỹ thuật tập đứng và đi cho người bệnh liệt nửa người	Lần	42,000	44,500
Tập thay đổi tư thế từ nằm sang ngồi	Tập ngồi thẳng bằng tĩnh và động	Lần	42,000	44,500
Tập thay đổi tư thế từ ngồi sang đứng	Tập đứng thẳng bằng tĩnh và động	Lần	42,000	44,500
Tập đứng thẳng bằng tĩnh và động	Tập đứng thẳng bằng tĩnh và động	Lần	42,000	44,500
Tập đi với thanh song song	Tập đi với thanh song song	Lần	27,300	27,300
Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa xương đùi(bột liền)	Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa xương đùi	Lần	611,000	611,000
Sử dụng khung, nạng, gậy trong tập đi	Tập đi với khung tập đi	Lần	27,300	27,300
Tập đi với khung tập đi	Tập đi với khung tập đi	Lần	27,300	27,300
Tập đi với nạng (nạng nách, nạng khuỷu)	Tập đi với nạng (nạng nách, nạng khuỷu)	Lần	27,300	27,300
Tập đi với gậy	Tập đi với gậy	Lần	27,300	27,300
Tập lên, xuống cầu thang	Tập lên, xuống cầu thang	Lần	27,300	27,300
Tập đi với chân giả trên gối	Tập đi với chân giả trên gối	Lần	27,300	27,300
Tập đi với chân giả dưới gối	Tập đi với chân giả dưới gối	Lần	27,300	27,300
Tập đi với khung treo	Tập đi với khung treo	Lần	27,300	27,300
Tập nằm đứng tư thế cho người bệnh liệt nửa người	Tập vận động thụ động	Lần	42,000	44,500
Tập vận động thụ động	Tập vận động thụ động	Lần	42,000	44,500
Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa xương đùi(bột tự cán)	Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa xương đùi	Lần	331,000	331,000
Tập vận động cho người bệnh Xơ cứng bì	Tập vận động thụ động	Lần	42,000	44,500
Tập lăn trở khi nằm	Tập vận động thụ động	Lần	42,000	44,500
Tập vận động chủ động	Tập vận động thụ động	Lần	42,000	44,500
Tập vận động tự do tứ chi	Tập vận động thụ động	Lần	42,000	44,500
Tập vận động có trợ giúp	Tập vận động có trợ giúp	Lần	42,000	44,500
Kỹ thuật thay đổi tư thế lăn trở khi nằm	Tập vận động có trợ giúp	Lần	42,000	44,500
Tập vận động có kháng trở	Tập vận động có kháng trở	Lần	44,500	44,500
Tập với thang tường	Tập với thang tường	Lần	27,300	27,300
Tập với ròng rọc	Tập với ròng rọc	Lần	9,800	9,800
Tập với dụng cụ quay khớp vai	Tập với dụng cụ quay khớp vai	Lần	27,300	27,300
Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới xương đùi(bột liền)	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới xương đùi	Lần	611,000	611,000
Tập các kiểu thở	Tập các kiểu thở	Lần	29,000	29,000
Tập ho có trợ giúp	Tập ho có trợ giúp	Lần	29,000	29,000
Tập ho có hiệu quả cho người bệnh hen phế quản	Tập ho có trợ giúp	Lần	29,000	29,000
Tập ho có hiệu quả cho người bệnh Luput ban đỏ hệ thống	Tập ho có trợ giúp	Lần	29,000	29,000
Tập ho có hiệu quả cho người bệnh Xơ cứng bì	Tập ho có trợ giúp	Lần	29,000	29,000
Kỹ thuật xoa bóp vùng	Kỹ thuật xoa bóp vùng	Lần	38,000	59,500
Kỹ thuật xoa bóp toàn thân	Kỹ thuật xoa bóp toàn thân	Lần	45,000	87,000
Xoa bóp cho người bệnh xơ cứng bì	Kỹ thuật xoa bóp toàn thân	Lần	87,000	87,000
hướng dẫn người bệnh ra vào xe lăn tay	Kỹ thuật tập sử dụng và điều khiển xe lăn	Lần	27,300	27,300
Tập nuốt	Tập nuốt	Lần	152,000	152,000
Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới xương đùi(bột tự cán)	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới xương đùi	Lần	331,000	331,000
Tập nuốt	Tập nuốt	Lần	122,000	122,000
Tập giao tiếp (ngôn ngữ ký hiệu, hình ảnh...)	Tập giao tiếp (ngôn ngữ ký hiệu, hình ảnh...)	Lần	52,400	52,400
Tập cho người thất ngôn	Tập cho người thất ngôn	Lần	98,800	98,800
Tập sửa lỗi phát âm	Tập sửa lỗi phát âm	Lần	98,800	98,800
Kỹ thuật sử dụng tay giả trên khuỷu	Kỹ thuật sử dụng tay giả trên khuỷu	Lần	44,400	44,400
Kỹ thuật sử dụng tay giả dưới khuỷu	Kỹ thuật sử dụng tay giả dưới khuỷu	Lần	44,400	44,400
Kỹ thuật sử dụng chân giả tháo khớp háng	Kỹ thuật sử dụng chân giả tháo khớp háng	Lần	44,400	44,400
Kỹ thuật sử dụng chân giả trên gối	Kỹ thuật sử dụng chân giả trên gối	Lần	44,400	44,400
Kỹ thuật sử dụng chân giả dưới gối	Kỹ thuật sử dụng chân giả dưới gối	Lần	44,400	44,400
Xoa bóp bằng máy	Kỹ thuật xoa bóp bằng máy	Lần	24,300	24,300
Nắn , bó bột gãy xương hàm (bột liền)	Nắn, bó bột gãy xương hàm	Lần	386,000	386,000
Tập kéo dẫn	Kỹ thuật kéo dẫn cho trẻ em bị vẹo cổ bẩm sinh	Lần	41,500	50,500
Thay băng, cắt chỉ vết mổ dưới 30 cm nhiễm trùng	Thay băng, cắt chỉ vết mổ	Lần	129,000	129,000
Nắn , bó bột gãy xương hàm (bột tự cán)	Nắn, bó bột gãy xương hàm	Lần	208,000	208,000
Nắn, bó bột gãy 1/3 trên thân xương cánh tay (bột liền)	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên thân xương cánh tay	Lần	320,000	320,000
Thay băng vô khuẩn	Thay băng, cắt chỉ vết mổ	Lần	55,000	55,000
Tháo bột các loại	Tháo bột các loại	Lần	49,500	49,500
Đặt nội khí quản 2 nòng	Đặt nội khí quản 2 nòng	lần	555,000	555,000
Chăm sóc lỗ mở khí quản (một lần)	Chăm sóc lỗ mở khí quản (một lần)	lần	55,000	50,000
Thở máy xâm nhập, không xâm nhập với các phương thức khác nhau	Thở máy xâm nhập, không xâm nhập với các phương thức khác	Lần	533,000	533,000

NGÀY GIƯỜNG CHUYÊN KHOA	NGÀY GIƯỜNG CHUYÊN KHOA			
Giường Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa Hồi sức cấp cứu	Giường Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa Hồi sức cấp cứu	Ngày	159,100	178,500
Giường Hồi sức cấp cứu Hạng II - Khoa Hồi sức tích cực	Giường Hồi sức cấp cứu Hạng II - Khoa Hồi sức tích cực	Ngày	287,800	287,800
Giường Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Hồi sức cấp cứu	Giường Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Hồi sức cấp cứu	Ngày	135,100	152,500
Giường Hồi sức cấp cứu Hạng II - Khoa Hồi sức cấp cứu	Giường Hồi sức cấp cứu Hạng II - Khoa Hồi sức cấp cứu	Ngày	287,800	279,100
Giường Hồi sức cấp cứu Hạng II - Khoa Nội tổng hợp	Giường Hồi sức cấp cứu Hạng II - Khoa Nội tổng hợp	Ngày	287,800	279,100
Giường Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa nội tổng hợp	Giường Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa nội tổng hợp	Ngày	159,100	178,500
Giường Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa nội tổng hợp	Giường Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa nội tổng hợp	Ngày	135,100	152,500
Giường Hồi sức cấp cứu Hạng II - Khoa Nội tim mạch	Giường Hồi sức cấp cứu Hạng II - Khoa Nội tim mạch	Ngày	287,800	279,100
Giường Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa Nội tim mạch	Giường Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa Nội tim mạch	Ngày	159,100	178,500
Giường Hồi sức cấp cứu Hạng II - Khoa Nội cơ - xương - khớp	Giường Hồi sức cấp cứu Hạng II - Khoa Nội cơ - xương - khớp	Ngày	287,800	279,100
Giường Hồi sức cấp cứu Hạng II - Khoa Truyền nhiễm	Giường Hồi sức cấp cứu Hạng II - Khoa Truyền nhiễm	Ngày	287,800	279,100
Giường Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa Truyền nhiễm	Giường Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa Truyền nhiễm	Ngày	159,100	178,500
Giường Nội khoa loại 3 Hạng II - Khoa Y học cổ truyền	Giường Nội khoa loại 3 Hạng II - Khoa Y học cổ truyền	Ngày	111,900	126,600
Giường Hồi sức cấp cứu Hạng II - Khoa Nhi	Giường Hồi sức cấp cứu Hạng II - Khoa Nhi	Ngày	287,800	279,100
Giường Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa Nhi	Giường Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa Nhi	Ngày	159,100	178,500
Giường Hồi sức cấp cứu Hạng II - Khoa Ngoại tổng hợp	Giường Hồi sức cấp cứu Hạng II - Khoa Ngoại tổng hợp	Ngày	287,800	279,100
Giường Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa Ngoại tổng hợp	Giường Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa Ngoại tổng hợp	Ngày	159,100	255,400
Giường Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Ngoại tổng hợp	Giường Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Ngoại tổng hợp	Ngày	135,100	152,500
Giường Ngoại khoa loại 1 Hạng II - Khoa Ngoại tổng hợp	Giường Ngoại khoa loại 1 Hạng II - Khoa Ngoại tổng hợp	Ngày	222,100	255,400
Giường Ngoại khoa loại 2 Hạng II - Khoa Ngoại tổng hợp	Giường Ngoại khoa loại 2 Hạng II - Khoa Ngoại tổng hợp	Ngày	192,700	204,400
Giường Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Ngoại tổng hợp	Giường Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Ngoại tổng hợp	Ngày	171,200	188,500
Giường Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Ngoại tổng hợp	Giường Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Ngoại tổng hợp	Ngày	147,400	152,500
Giường Hồi sức cấp cứu Hạng II - Khoa Phụ sản	Giường Hồi sức cấp cứu Hạng II - Khoa Phụ sản	Ngày	287,800	279,100
Giường Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Phụ - Sản	Giường Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Phụ - Sản	Ngày	135,100	152,500
Giường Ngoại khoa loại 1 Hạng II - Khoa Phụ - Sản	Giường Ngoại khoa loại 1 Hạng II - Khoa Phụ - Sản	Ngày	222,100	255,400
Giường Ngoại khoa loại 2 Hạng II - Khoa Phụ - Sản	Giường Ngoại khoa loại 2 Hạng II - Khoa Phụ - Sản	Ngày	192,700	204,400
Giường Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Phụ - Sản	Giường Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Phụ - Sản	Ngày	171,200	188,500
Giường Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Phụ - Sản	Giường Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Phụ - Sản	Ngày	147,400	152,500
Giường Hồi sức cấp cứu Hạng II - Khoa Tai - Mũi - Họng	Giường Hồi sức cấp cứu Hạng II - Khoa Tai - Mũi - Họng	Ngày	287,800	279,100
Giường Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Tai - Mũi - Họng	Giường Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Tai - Mũi - Họng	Ngày	135,100	152,500
Giường Hồi sức cấp cứu Hạng II - Khoa Răng - Hàm - Mặt	Giường Hồi sức cấp cứu Hạng II - Khoa Răng - Hàm - Mặt	Ngày	287,800	279,100
Giường Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Răng - Hàm - Mặt	Giường Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Răng - Hàm - Mặt	Ngày	135,100	152,500
Giường Hồi sức cấp cứu Hạng II - Khoa Mắt	Giường Hồi sức cấp cứu Hạng II - Khoa Mắt	Ngày	287,800	279,100
Giường Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Mắt	Giường Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Mắt	Ngày	135,100	152,500
Giường Hồi sức tích cực Hạng II - Khoa Hồi sức tích cực	Giường Hồi sức tích cực Hạng II - Khoa Hồi sức tích cực	Ngày	522,600	568,900
VẬN CHUYÊN	VẬN CHUYÊN			
Vận chuyển BHYT [BV Tâm Thần Mỹ Đức]	Vận chuyển [BV Tâm Thần Mỹ Đức]	Lít	19,440	18,385
Phí vận chuyển đơn vị máu	Phí vận chuyển đơn vị máu	Đơn vị máu	17,000	17,000
Vận chuyển BHYT [BV Hà Đông]	Vận chuyển [BV Hà Đông]	Lít	19,440	18,385
Vận chuyển BHYT [BV Thanh Nhàn]	Vận chuyển [BV Thanh Nhàn]	Lít	18,385	18,385
Vận chuyển BHYT [BV Đống Đa]	Vận chuyển [BV Đống Đa]	Lít	19,440	18,385
Vận chuyển BHYT [BV Ung Bướu]	Vận chuyển [BV Ung Bướu]	Lít	19,440	18,385
Vận chuyển BHYT [BV Xanh Pôn]	Vận chuyển [BV Xanh Pôn]	Lít	19,440	18,385
Vận chuyển BHYT [BV Việt Nam - Cuba]	Vận chuyển [BV Việt Nam - Cuba]	Lít	19,440	18,385
Vận chuyển BHYT [BV Phụ sản Hà Nội]	Vận chuyển [BV Phụ sản Hà Nội]	Lít	19,440	18,385
Vận chuyển BHYT [BV Phôi Hà Nội]	Vận chuyển [BV Phôi Hà Nội]	Lít	19,440	18,385
Vận chuyển BHYT [BV Tim Hà Nội]	Vận chuyển [BV Tim Hà Nội]	Lít	19,440	18,385
Vận chuyển BHYT [BV Thận Hà Nội]	Vận chuyển [BV Thận Hà Nội]	Lít	19,440	18,385
Ngoài giờ thu thêm		lần		70,000
Gia đình xin chuyển thu thêm		lần		100,000
Vận chuyển ND [BV nhi Thụy Điển]	BV nhi Thụy Điển	lần		290,000
Vận chuyển ND [BV nhi TW]	Vận chuyển [BV nhi TW]	lần		290,000
Vận chuyển ND [Bệnh viện 198]	Vận chuyển [Bệnh viện 198]	lần		290,000
Vận chuyển ND [BV Phụ Sản Hà Nội]	BV Phụ Sản Hà Nội	lần		290,000
Vận chuyển ND [Bệnh viện ĐK Hà Đông]	Bệnh viện ĐK Hà Đông	lần		350,000
Vận chuyển ND [Bệnh viện E]	Vận chuyển [Bệnh viện E]	lần		350,000
Vận chuyển ND [Bệnh viện Huyết học TW]		lần		350,000
Vận chuyển ND [BV Giao Thông Vận Tải]	Bệnh viện Giao Thông Vận Tải	lần		350,000
Vận chuyển ND [Bệnh viện Việt Đức]	Bệnh viện Việt Đức	lần		370,000
Vận chuyển ND [Bệnh viện Việt Nam - Cuba]	Vận chuyển [BV Việt Nam - Cuba]	lần		370,000
Vận chuyển ND [Bệnh viện Phụ Sản TW]	Vận chuyển [Bệnh viện Phụ Sản TW]	lần		370,000
Vận chuyển ND [Bệnh viện Lao phổi TW]	Bệnh viện Lao phổi TW	lần		370,000
Vận chuyển ND [Bệnh viện Sơn Tây]	Vận chuyển [Bệnh viện Sơn Tây]	lần		370,000
Vận chuyển ND [Bệnh viện Xanh Pôn]	Bệnh viện Xanh Pôn	lần		370,000
Vận chuyển ND [Bệnh viện 105 Quân Y]	Vận chuyển [Bệnh viện 105 Quân Y]	lần		370,000
Vận chuyển ND [Bệnh viện Thận HN]	Bệnh viện Thận HN	lần		370,000
Vận chuyển ND [Bệnh viện Bạch Mai]	Vận chuyển [Bệnh viện Bạch Mai]	lần		400,000
Vận chuyển ND [Bệnh viện Nhiệt Đới]	Vận chuyển [Bệnh viện Nhiệt Đới]	lần		400,000
Vận chuyển ND [Bệnh viện Bông Quốc Gia]	Bệnh viện Bông Quốc Gia	lần		400,000
Vận chuyển ND [Bệnh viện Đống Đa]	Bệnh viện Đống Đa	lần		400,000

Vận chuyển ND [Bệnh viện Tim Hà Nội]	Bệnh viện Tim Hà Nội	lần		400,000
Vận chuyển ND [Bệnh viện Đại học Y]	Bệnh viện Đại học Y	lần		400,000
Vận chuyển ND [Bệnh viện Mắt Hà Nội]	Vận chuyển [Bệnh viện Mắt Hà Nội]	lần		400,000
Vận chuyển ND [Bệnh viện Mắt TW]	Vận chuyển [Bệnh viện Mắt TW]	lần		400,000
Vận chuyển ND [Bệnh viện 108]	Bệnh viện 108	lần		420,000
Vận chuyển ND [Bệnh viện Thanh Nhàn]	Bệnh viện Thanh Nhàn	lần		420,000
Vận chuyển ND [Bệnh viện Việt Xô]	Bệnh viện Việt Xô	lần		420,000
Vận chuyển ND [Bệnh viện Lao phổi]	Bệnh viện Lao phổi	lần		420,000
Vận chuyển ND [Bệnh viện Ung bướu Hà Nội]	Bệnh viện U Bướu Hà Nội	lần		420,000
Khám Chuyên Khoa	Khám Chuyên Khoa			
Khám phụ sản	Khám phụ sản	Lần		
Khám Răng Hàm Mặt	Khám Răng Hàm Mặt	Lần		
Khám Tai Mũi Họng	Khám Tai Mũi Họng	Lần		
Khám Mắt	Khám Mắt	Lần		
Khám Nhi	Khám Nhi	Lần		
Kham Đông Y	Kham Đông Y	Lần		
Khám ngoại trong khoa	Khám ngoại trong khoa	Lần		
Khám nội	Khám nội	Lần		
Khám ngoại	Khám ngoại	Lần		